

# Bản tin **BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

Số 57 Quý III - 2022 • BẢN TIN CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM



www.div.gov.vn



**CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỆ THỐNG  
QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN TỪ ĐIỂM TỰA  
CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

**PHÁT HUY SỨC MẠNH NGUỒN NHÂN LỰC  
BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM TỪ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN -  
KINH NGHIỆM VÀ ĐỊNH HƯỚNG**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

TS. Đào Quốc Tính

*Tổng giám đốc BHTGVN***Trưởng Ban biên tập**

TS. Vũ Văn Long

*Phó Tổng giám đốc BHTGVN***Phó Trưởng ban biên tập**

ThS. Nguyễn Hoàng Nam

*Trưởng phòng TTTT - BHTGVN*

Thiết kế &amp; Trình bày

Dương Đức Dũng

**Địa chỉ:**

Tòa nhà DIV

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết,

Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39742886

Fax: (84-24) 39742866

Website: www.div.gov.vn

Email: thongtin@div.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 15/GP - XBBT

ngày 28/03/2022 của cục Báo chí

- Bộ TT&amp;TT

In tại Công ty TNHH MTV

In Tem Bưu điện

In xong và nộp lưu chiểu tháng

10/2022

*(Ảnh minh họa. Nguồn: Internet)*

## Mục lục

03

**TIÊU ĐIỂM**

- Củng cố và phát triển bền vững hệ thống QTDND từ điểm tựa chính sách bảo hiểm tiền gửi
- **TS. Võ Trí Thành - Viện trưởng Viện nghiên cứu Chiến lược Thương hiệu & Cạnh tranh (BCSI) - Thành viên Hội đồng tư vấn Chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia**

06

**NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI**

- Phát huy sức mạnh nguồn nhân lực BHTGVN từ hoạt động công đoàn - Kinh nghiệm và định hướng - **Ths. Ngô Quang Lương - Thành viên chuyên trách HĐQT - Chủ tịch Công đoàn BHTGVN**
- Kinh nghiệm quốc tế về triển khai nghiệp vụ xử lý đồ vỡ tổ chức tín dụng - **TS. Phạm Bảo Khánh - Thành viên chuyên trách HĐQT BHTGVN**
- Truyền thông chính sách bảo hiểm tiền gửi tới người gửi tiền tại QTDND - **TS. Vũ Văn Long - Phó Tổng giám đốc BHTGVN**
- Vai trò của chính sách bảo hiểm tiền gửi đối với sự phát triển an toàn lành mạnh của hệ thống QTDND - **TS. Nguyễn Thị Kim Thanh - Phó Tổng thư ký Hiệp hội QTDND**

20

**VẤN ĐỀ HÔM NAY**

- Ngành Ngân hàng Quý III/2022: Thích ứng linh hoạt, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ phục hồi kinh tế - **Thanh Thủy**
- Chính sách bảo hiểm tiền gửi góp phần bảo vệ người gửi tiền tại QTDND thị trấn Nông trường Mộc Châu - **Quý TDND thị trấn Nông trường Mộc Châu**
- Chính sách bảo hiểm tiền gửi hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động hiệu quả của QTDND - **Phan Văn Hào - Giám đốc QTDND xã Diễn Kỳ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An**
- Cơ cấu lại hệ thống QTDND - Nhìn từ khía cạnh cải thiện chất lượng thành viên - **Ths. Đỗ Thị Hằng - Trưởng phòng Kiểm tra BHTGVN / Ths. Nguyễn Hải Hà - Phòng Kiểm tra BHTGVN**
- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả giám sát đối với QTDND - **Phòng Giám sát - BHTGVN**
- Năng lực tài chính và khả năng chi trả của BHTGVN - **Ths. Nguyễn Thanh Hà - Phó trưởng phòng Phòng QLTP&CT BHTGVN**
- Cơ cấu lại QTDND được kiểm soát đặc biệt - Một số khó khăn và giải pháp - **Phòng Tham gia kiểm soát đặc biệt và Thu hồi tài sản BHTGVN**
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tham gia hỗ trợ tái cơ cấu hệ thống QTDND - **Phòng TTTT - BHTGVN**

39

**HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC THAM GIA BHTG**

- Lãi suất có xu hướng tăng nhẹ, một số ngân hàng được điều chỉnh Room tín dụng - **PV**

41

**NHÌN RA THẾ GIỚI**

- Kinh nghiệm quốc tế về xử lý QTDND yếu kém - **Phòng NCTH & HTQT BHTGVN**

44

**TIN TỨC SỰ KIỆN**

49

**GÓC CẢM XÚC**

50

**HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI  
TÌM HIỂU THUẬT NGỮ**

# CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN TỪ ĐIỂM TỰA CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI

**Tổ chức tài chính - tín dụng hợp tác là một loại hình tổ chức đã tồn tại lâu đời trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của một cộng đồng nghề nghiệp hoặc một nhóm cư dân nhất định nào đó. Việc thành lập và phát triển các tổ chức này là xu thế tất yếu của một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, có sự cạnh tranh. Tại Việt Nam, trong nhiều năm qua các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) đã là tổ chức trung gian giúp lưu chuyển dòng vốn từ nguồn tiền tạm thời nhàn rỗi của cư dân, hướng tới cho vay, góp phần phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh hệ thống các ngân hàng thương mại, các QTDND đóng một vai trò quan trọng đối với địa phương nói riêng và toàn quốc nói chung.**



**TS. Võ Trí Thành**

**Viện trưởng Viện nghiên cứu Chiến lược Thương hiệu & Cạnh tranh (BCSI)  
Thành viên Hội đồng tư vấn Chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia**

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, cùng với quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, nhu cầu vốn phục vụ phát triển sản xuất ở khu vực nông thôn trở nên rất cấp thiết. Trong khi đó, các ngân hàng chưa thể đáp ứng kịp thời, đặc biệt là những nhu cầu vốn mang tính đặc thù nhằm phát triển kinh tế cá thể, kinh tế hộ gia đình... Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nghiên cứu xây dựng Đề án, trình Chính phủ cho phép thí điểm thành lập hệ thống QTDND. Theo Quyết định số 390/TTg ngày 27/7/1993 của Thủ tướng Chính phủ, hệ thống QTDND được thí điểm thành lập theo mô hình 3 cấp: QTDND trung ương, QTDND khu vực và QTDND cơ sở. Năm 1995, mô hình QTDND 3

cấp được chuyển đổi thành mô hình 2 cấp với trung tâm là QTDND trung ương (nay là Ngân hàng Hợp tác xã) làm nhiệm vụ điều hòa vốn cho các QTDND cơ sở trên toàn quốc.

Dù mới được thành lập, các QTDND đã hoạt động sôi nổi và thực hiện nhiệm vụ nhận tiền gửi cũng như cung ứng vốn tại chỗ. Tuy nhiên, việc phát triển quá nóng trong khi trình độ quản trị, năng lực quản lý và đạo đức nghề nghiệp của những cá nhân quản lý Quỹ không theo kịp đã khiến một số QTDND đối mặt với tình trạng sa sút, khó khăn. Khi cơn bão khủng hoảng kinh tế châu Á quét qua, nền kinh tế Việt Nam rung chuyển đã càng khiến nhiều QTDND bộc lộ vấn đề hạn chế. Hàng loạt QTDND đổ vỡ tại nhiều địa phương. Trong bối cảnh đó, Bảo hiểm tiền gửi

Việt Nam (BHTGVN) được thành lập ngày 9/11/1999 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2000. BHTGVN đã tham gia xử lý các QTDND bị đổ vỡ, đứng ra chi trả cho người gửi tiền, qua đó góp phần trấn an tâm lý người dân, giữ gìn trật tự, an ninh và an toàn xã hội.

Có thể nói, ngay từ khi ra đời, tổ chức BHTG đã gắn bó mật thiết với hệ thống QTDND, là điểm tựa hỗ trợ cho hệ thống QTDND. Từ đó tới nay, hệ thống QTDND cũng như tổ chức BHTG đều đã có nhiều bước phát triển vượt bậc, đóng những vai trò ngày càng lớn hơn trong hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung.

### QTDND và đặc thù hoạt động của hệ thống QTDND

QTDND là một loại hình hợp tác xã đặc thù, thực hiện một số hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật. Mục tiêu hoạt động chủ yếu của QTDND là tương trợ giữa các thành viên, thực hiện hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống. Các QTDND được thành lập và hoạt động theo địa giới hành chính nhất định: có thể là một xã, phường, thị trấn hoặc liên xã, liên phường... Các QTDND sẽ cung cấp các dịch vụ tài chính chủ yếu như: Huy động vốn, hoạt động cho vay, cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thực hiện các nghiệp vụ thu hộ, chi hộ cho các thành viên; nhận ủy thác và làm đại lý một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định; gửi tiền tại Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) để điều hòa vốn, mở tài khoản thanh toán để sử dụng dịch vụ thanh toán tại NHHTX; cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính cho các thành viên, làm đại lý kinh doanh bảo hiểm.

Hệ thống QTDND đã khẳng định được vai trò của mình trong thúc đẩy các cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, nông thôn, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Dù mạng lưới ngân hàng thương mại hiện nay đã rất phát triển, song các QTDND vẫn có chỗ đứng vững chắc, tận dụng tối đa ưu thế gắn bó chặt chẽ với địa phương, “đi sâu vào chỗ trống” đối với những điểm thiếu hụt, hạn chế của ngân hàng để qua đó tồn tại song song và cạnh tranh một cách sòng phẳng với các ngân hàng. Hệ thống QTDND phát triển đã góp phần tăng tỷ lệ người dân tiếp cận với các dịch

vụ ngân hàng, đặc biệt là tại các khu vực nông thôn, khu vực kinh tế khó khăn. Theo thống kê của NHNN năm 2020, tỷ lệ tiếp cận dịch vụ ngân hàng của người Việt Nam đã đạt 70%.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số QTDND hoạt động thiếu hiệu quả do có sai phạm cá nhân hoặc quản lý yếu kém, gây ảnh hưởng không tốt đến uy tín của hệ thống QTDND và an ninh tiền tệ tại địa phương. Vì vậy, trong thời gian qua, Chính phủ, NHNN ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật mới đối với hệ thống QTDND nhằm tạo ra bước chuyển cho hệ thống trước khi bước vào một giai đoạn phát triển mới. Mới đây nhất, tháng 6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 689/QĐ-TTg, ngày 08/6/2022 phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”. Như vậy, trong thời gian tới, hoạt động tái cơ cấu các QTDND sẽ diễn ra quyết liệt hơn nữa để lành mạnh hóa, đảm bảo an toàn hệ thống, đồng thời BHTGVN cũng sẽ đóng vai trò ngày càng lớn hơn trong quá trình này.

### Củng cố song song với lành mạnh hóa hệ thống QTDND

Để xây dựng hệ thống QTDND hoạt động hiệu quả và phát triển mạnh mẽ trong tương lai, việc xử lý các QTDND gặp vấn đề, giải quyết các khúc mắc tồn dư cần đi đôi với việc nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, thiết lập tiêu chuẩn hoạt động, và phát hiện sớm rủi ro, qua đó củng cố, hỗ trợ các QTDND ngay từ khi mới phát sinh vấn đề. Trong bối cảnh các fintech đang dần trỗi dậy và giành chỗ đứng với các loại hình tổ chức tài chính truyền thống, QTDND càng cần phải phát huy nội tại, tận dụng tối đa lợi thế cạnh tranh, tiếp tục đóng vai trò như một tổ chức trung gian lưu chuyển vốn tại địa phương.

Từ thực tế hoạt động, các QTDND chủ yếu huy động và cho vay đối với thành viên tham gia Quỹ. Như vậy, chất lượng hoạt động của QTDND phụ thuộc rất lớn vào số lượng và chất lượng của thành viên. Để phát triển QTDND bền vững, cần có cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng thành viên Quỹ, có chiến lược phát triển thành viên phù hợp với lộ trình phát triển của từng Quỹ, phù hợp với đặc thù hoạt động kinh tế địa phương.

Bên cạnh đó, QTDND là một tổ chức hợp tác xã, quy tụ người dân tham gia với mục tiêu cải thiện đời sống của họ thông qua tiếp cận các dịch vụ tài chính với chi phí vốn phải chăng, lãi suất có lợi hơn so với các tổ chức tín dụng khác. Điều đó thể hiện bản chất “tương trợ”, đồng thời là sứ mệnh hoạt động của QTDND, làm cho QTDND khác biệt so với các TCTD khác trên thị trường. Tuy nhiên, trong thời gian qua, một số QTDND đã có biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích, thực hiện các hoạt động cho vay có tính rủi ro, thiếu kiểm soát dẫn tới nguy cơ mất vốn, ảnh hưởng tới chính các thành viên tham gia góp vốn. Cần có sự giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của QTDND để kịp thời chấn chỉnh các hành vi rủi ro. Đồng thời, cần phát huy cơ chế kiểm tra, giám sát của thành viên Quỹ, bởi họ có động lực để duy trì sự hoạt động an toàn, hiệu quả của Quỹ, tránh ảnh hưởng tới lợi ích của thành viên, qua đó đảm bảo sự lành mạnh trong hoạt động của Quỹ.

BHTGVN với tư cách là cơ quan trực tiếp triển khai chính sách BHTG, bảo vệ người gửi tiền và góp phần đảm bảo sự an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng có thể đóng một vai trò tích cực trong quá trình lành mạnh hóa, tái cơ cấu các QTDND. Điều này thể hiện thông



qua các nghiệp vụ mà BHTGVN đã được giao tại Luật BHTG như: cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG, thu phí BHTG, kiểm tra, giám sát tổ chức tham gia BHTG, chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền khi phát sinh nghĩa vụ chi trả... Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD được Quốc hội thông qua vào năm 2017, BHTGVN tiếp tục được giao thêm những chức năng, nhiệm vụ mới như tham gia đánh giá phương án phục hồi của QTDND, cho vay đặc biệt đối với TCTD... Với các chức năng nhiệm vụ mới được giao, BHTGVN đã “xung trận” một cách mạnh mẽ hơn, tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các QTDND. Việc tổ chức BHTG tham gia xử lý, tái cơ cấu TCTD quy mô nhỏ như QTDND là rất phù hợp, bởi nguồn lực của tổ chức BHTG có hạn, không thể cùng lúc can thiệp, xử lý nhiều ngân hàng, nhưng hoàn toàn có thể đáp ứng việc can thiệp, hỗ trợ, xử lý các QTDND. Bên cạnh đó, việc đảm bảo các QTDND hoạt động an toàn, hiệu quả, sớm phục hồi sau khi gặp phải vấn đề cũng là một giải pháp vừa bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, vừa tránh những thiệt hại đối với quỹ dự phòng nghiệp vụ của tổ chức BHTG, đồng thời không gây ra xáo trộn tại địa phương hay ảnh

hưởng dây chuyền tới hệ thống.

Tuy nhiên, để BHTGVN có thể phát huy tối đa năng lực của mình với vai trò là điểm tựa củng cố và phát triển hệ thống QTDND, cần có những giải pháp mang tính hệ thống, tháo gỡ những khúc mắc, tồn tại hiện nay.

Một là, cần sớm sửa đổi, bổ sung Luật BHTG để các quy định của Luật chuyên ngành này trở nên thống nhất, thông suốt với các Luật khác, bổ sung những quy định để BHTGVN có thể thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả, hướng tới các thông lệ quốc tế về BHTG.

Hai là, cần xác định rõ vị trí, vai trò cụ thể của tổ chức BHTG trong quá trình can thiệp, xử lý TCTD quy mô nhỏ gặp vấn đề, cụ thể là các QTDND. Với năng lực tài chính của BHTGVN hiện nay, cần có nhiều giải pháp hơn là chỉ sử dụng để chi trả khi TCTD bị đổ vỡ. BHTGVN cần được sử dụng như một chốt chặn, đứng ra can thiệp trước khi quá trình đổ vỡ xảy ra trên nguyên tắc chi phí tối thiểu, qua đó hạn chế thiệt hại đối với người gửi tiền, nền kinh tế cũng như toàn xã hội.

Ba là, cần nghiên cứu, sớm triển khai tính phí BHTG phân biệt trên cơ sở rủi ro để khuyến khích các TCTD, trong đó có các QTDND hoạt động an toàn, hiệu quả, nâng cao kỷ luật thị trường. Nguồn thu từ phí BHTG cũng sẽ là một phần đóng góp quan trọng vào năng lực tài chính của BHTGVN nhằm thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ, can thiệp, thậm chí là chi trả khi cần thiết.

Bốn là, BHTGVN cần có nhiều giải pháp tuyên truyền chính sách BHTG tới cán bộ và người gửi tiền tại các QTDND. Người gửi tiền tại các QTDND thường là đối tượng công chúng dễ bị tổn thương trước các thông tin tiêu cực, sai lệch, trong khi đó, các cán bộ của Quỹ lại thường xuyên tiếp xúc, kết nối với người gửi tiền không chỉ thông qua hoạt động giao dịch mà còn thông qua việc cùng sinh sống, hoạt động xã hội trên một địa phương. Nội dung tuyên truyền của BHTGVN không chỉ xoay quanh các quy định của chính sách, mà cần nâng cao nhận thức, kiến thức tài chính của người gửi tiền, qua đó giúp người gửi tiền có hiểu biết đúng đắn khi thực hiện gửi tiền, vay tiền, biết rõ về quyền lợi của mình để thực hiện việc giám sát hoạt động của Quỹ, tự bảo vệ mình trước những biến động có thể gặp phải.

Cuối cùng, BHTGVN cũng cần không ngừng nâng cao năng lực tài chính và nguồn nhân lực để sẵn sàng nhận các nhiệm vụ quan trọng hơn, phức tạp hơn trong quá trình cơ cấu lại các tổ chức tín dụng nói chung và cơ cấu lại hệ thống QTDND nói riêng. Một tổ chức BHTG mạnh mẽ sẽ là tiền đề cho sự phát triển vững chắc của hệ thống các TCTD./

# PHÁT HUY SỨC MẠNH NGUỒN NHÂN LỰC BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM TỪ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN - KINH NGHIỆM VÀ ĐỊNH HƯỚNG

**Ths. Ngô Quang Lương**  
**Thành viên chuyên trách HĐQT**  
**Chủ tịch Công đoàn BHTGVN**

**Nguồn nhân lực có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển xã hội nói chung và tổ chức công đoàn nói riêng. Phát huy được nhân tố này là nhiệm vụ hàng đầu đối với các cơ quan tổ chức công đoàn. Nguồn nhân lực trong hoạt động công đoàn có tác động mạnh mẽ đến phát triển các nguồn lực khác tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, vì vậy ở mỗi cấp độ quản lý cần đưa ra các giải pháp phù hợp để phát triển nguồn lực này và phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.**

Công đoàn là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động, cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền lợi của cán bộ, đoàn viên, người lao động; tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia kiểm tra và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế; giáo dục cán bộ, đoàn viên, người lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được thành lập tháng 10/2002, là tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho người lao động, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên; tham gia quản lý, giám sát hoạt động và đồng hành cùng chuyên môn xây dựng và phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, đội ngũ đoàn viên, người lao động tại Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã tăng cả về số lượng và chất lượng. Năm 2002, có 7 công đoàn cơ sở với trên 300 đoàn viên. Đến 31/6/2022 số công đoàn cơ sở đã tăng lên 9 đơn vị với 847 đoàn viên. Số đoàn viên tăng lên gần 3 lần so với khi mới được thành lập. Bên



cạnh việc tăng lên về số lượng thì đội ngũ lao động thuộc Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam còn có sự trưởng thành về chất lượng. Phần lớn đoàn viên, người lao động có trình độ đại học trở lên. Đây là nguồn lực chính và to lớn để xây dựng Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trưởng thành và phát triển. Xác định phát huy hiệu quả trong hoạt động công đoàn là một nhiệm vụ quan trọng, trong những năm qua, Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã chú trọng xây dựng đội ngũ đoàn viên, người lao động, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, tuyên truyền, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đoàn viên nhằm khơi dậy, phát huy tốt tiềm năng của yếu tố con người

trong quá trình xây dựng và phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Trong 20 năm hình thành và phát triển, những bước phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đều gắn với những hoạt động của Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động, đồng thời góp phần quan trọng vào việc xây dựng mối quan hệ hài hòa, tiến bộ, ổn định giữa người lao động với người sử dụng lao động. Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là chỗ dựa cho đoàn viên khi gặp khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, là nơi tư vấn có trách nhiệm, hiệu quả cho

lãnh đạo Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của Công đoàn ngành, của Đảng ủy Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam rất tích cực trong việc phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức, trong đó có việc thành lập các công đoàn cơ sở mới, kết nạp thêm đoàn viên. Đến nay, 100% người lao động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được kết nạp vào tổ chức công đoàn. Thông qua phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn đã tạo ra các kênh để phổ biến, tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Do vậy, việc phát triển đoàn viên mới không dừng lại ở nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, mà còn là nhiệm vụ chính trị chung của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Dưới sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Ban Thường vụ Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Đảng ủy Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và sự chủ động phối hợp giữa Ban chấp hành công đoàn cơ sở với lãnh đạo các Chi nhánh Bảo hiểm tiền gửi khu vực, đến nay các Công đoàn cơ sở hoạt động ổn định, hiệu quả, đóng góp lớn trong sự nghiệp phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; các chế độ chính sách được thực hiện tốt; các đơn vị trong hệ thống đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành nhiệm chung của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ chính, Công đoàn BHTGVN đã tổ chức tuyên truyền đến đoàn viên, người lao động trong toàn hệ thống các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vận động đoàn viên, người lao động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua

những hoạt động đó đoàn viên nắm được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, làm việc có hiệu quả, gắn bó với tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Nhằm tạo môi trường làm việc hài hòa, ổn định cho đoàn viên, người lao động Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã phối hợp với hoạt động chuyên môn, xây dựng và thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở, thực hiện đúng quy định pháp luật về lao động, hợp đồng lao động, xây dựng nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động nhằm tạo môi trường làm việc hài hòa, văn minh, ổn định, góp phần đảm bảo việc làm, thu nhập, các chế độ chính sách, phúc lợi của đoàn viên, người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam luôn chăm lo đến đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho người lao động: Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao nội bộ, các phong trào thi đua góp phần cải thiện đời sống tinh thần cho đoàn viên công đoàn; tổ chức các phong trào "Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở", "Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh công nghiệp", Chương trình Tết Sum vầy, vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; góp phần xây dựng, phát triển tổ chức Đảng.

Ngoài những hoạt động phong trào, Công đoàn còn chăm lo đến đoàn viên người lao động và gia đình họ thông qua các hoạt động tặng quà và phần thưởng cho con, em đoàn viên, người lao động có thành tích cao trong học tập; tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khi ốm đau, gia đình gặp khó khăn đột xuất, có việc hiếu, hỷ;

tổ chức cho công nhân, lao động đi thăm quan, nghỉ mát...

Những hoạt động thiết thực trên của Công đoàn đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, khẳng định vai trò là tổ chức chính trị rộng lớn nhất, là tổ chức đại diện cho người lao động tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Công đoàn đã phát huy, khơi dậy tiềm năng, năng lực cá nhân. Đồng thời động viên, tạo điều kiện cho họ làm việc, phát huy tốt nhất năng lực của mình. Đó cũng là hoạt động chính của Công đoàn nhằm nâng cao hiệu quả nguồn nhân lực nội tại, sẵn có của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, thời gian 20 năm đối với một tổ chức Công đoàn là chưa nhiều nhưng Công đoàn BHTGVN cũng đã rút ra cho mình những bài học từ những hoạt động thực tiễn, đó là:

Thứ nhất, luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp về công tác xây dựng tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn;

Thứ hai, phải coi trọng nguồn lực con người, lấy con người là nhân tố chính, nhân tố trung tâm trong hoạt động và trong quá trình phát triển;

Thứ ba, quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, lựa chọn cán bộ có năng lực, có tâm huyết, đào tạo họ thành những cán bộ có chuyên môn, có kỹ năng làm việc và có tinh thần trách nhiệm.

Thứ tư, luôn chăm lo, bảo vệ quyền lợi, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc để đoàn viên, người lao động làm việc và yên tâm công tác.

Với những kết quả đạt được và những kinh nghiệm đã có trong quá trình hoạt động hơn 20 năm qua, thời gian tới, Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong xây dựng phát triển đội ngũ đoàn viên, người lao động, tổ chức triển khai hoạt động để đồng hành cùng chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Một số nội dung trọng tâm mà công đoàn BHTGVN thực hiện trong những năm tới là:

Thứ nhất, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Các cấp công đoàn cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Cán bộ công đoàn phải là người có bản lĩnh, tâm huyết với hoạt động công đoàn, có năng lực về chính trị, pháp luật, chuyên môn, nghề nghiệp, có phương pháp vận động quần chúng và tổ chức hoạt động. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn. Đổi mới nội dung và cách thức hoạt động công đoàn cơ sở, hướng về việc chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong cơ quan BHTGVN.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục - đào tạo. Khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động tự học tập nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, ngoại ngữ, và các kỹ năng chuyên môn khác. Để nâng cao trình độ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực trong cơ quan, công đoàn trao đổi, làm việc với chuyên môn để có chính sách đào tạo và đổi mới công nghệ; khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao trình độ như tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí, đảm bảo đầy đủ tất cả các quyền lợi đối với người lao động trong thời gian đi học, đảm bảo việc



làm, tiền lương phù hợp sau khi học xong. Công đoàn phối hợp với chuyên môn tổ chức các cuộc thi nhằm phát huy sáng kiến trong lao động, nâng cao kỹ năng công tác để không ngừng nâng cao trình độ cho người lao động.

Thứ ba, Công đoàn luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho đoàn viên người lao động. Do đó, Công đoàn cần tập trung vào việc: tuyên truyền, phổ biến đến đoàn viên, công nhân, lao động về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chú trọng các chủ trương, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động như chính sách lao động, tiền lương, tiền công, tiền th-ưởng; bảo hộ lao động; các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi; kỷ luật lao động; chế độ nghỉ hưu. Ngoài ra, cần chú trọng nâng cao các kiến thức cho nữ công đoàn viên để có nhận thức đúng đắn về, sức khoẻ sinh sản, bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Đổi mới phương pháp tuyên truyền, không chỉ giảng lý thuyết đơn thuần mà tuyên truyền cần có hình ảnh, ví dụ

minh họa; sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại; thời gian ngắn gọn, nội dung vừa phải.

Thứ tư, Công đoàn tiếp tục tham gia xây dựng, hoàn thiện nội quy, quy chế cơ quan; kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách đối với đoàn viên, người lao động; tham gia giải quyết tranh chấp lao động, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Phát huy nguồn lực con người có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của Công đoàn và của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Nhận thức được con người là nguồn lực trung tâm của sự phát triển có tác động mạnh mẽ đến phát triển các nguồn lực khác tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, để từ đó ở mỗi cấp độ quản lý đưa ra các giải pháp phù hợp để phát triển nguồn lực này. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải quan tâm, phát triển, đào tạo để mang lại nguồn lực chất lượng phục vụ cho sự nghiệp phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam./.



# KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TRIỂN KHAI NGHIỆP VỤ XỬ LÝ ĐỔ VỠ TỔ CHỨC TÍN DỤNG

**TS. Phạm Bảo Khánh**  
 Thành viên chuyên trách HĐQT BHTGVN

Nhiều tổ chức BHTG trên thế giới hiện đang đóng vai trò quan trọng, tích cực trong việc xử lý đổ vỡ đối với tổ chức tín dụng. Tại khu vực Châu Á, Tổng công ty BHTG Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan là những tổ chức giàu kinh nghiệm trong việc xử lý đổ vỡ. Trong bối cảnh Việt Nam đang nghiên cứu, sửa đổi luật BHTG đồng thời triển khai đề án tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém, bài viết tập trung trình bày 5 nội dung để triển khai nghiệp vụ xử lý đổ vỡ đối với tổ chức tín dụng theo kinh nghiệm quốc tế và tập trung vào kinh nghiệm từ Tổng công ty BHTG Hàn Quốc (BHTG Hàn Quốc), Nhật Bản (BHTG Nhật Bản), Đài Loan (BHTG Đài Loan). Qua đó, bài viết rút ra một số kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo nhằm xử lý TCTD đang đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt hiện nay.

## Kinh nghiệm quốc tế về triển khai nghiệp vụ xử lý đổ vỡ

### Thẩm quyền ra quyết định liên quan quá trình xử lý đổ vỡ

Quốc gia	Tổ chức BHTG có vai trò là cơ quan xử lý	Vai trò của tổ chức BHTG trong việc ra quyết định liên quan tới xử lý đổ vỡ	Văn bản quy định
Nhật Bản	Có	Góp phần ra quyết định	Luật BHTG Nhật Bản
Hàn Quốc	Có	Góp phần ra quyết định	Luật bảo vệ người gửi tiền Hàn Quốc
Đài Loan	Có	Góp phần ra quyết định	Luật BHTG Đài Loan

*Nguồn: Phòng NCTH & HTQT tổng hợp, Khảo sát của IADI, 2021*

### Cơ cấu tổ chức để triển khai nghiệp vụ xử lý đổ vỡ

Tại Nhật bản, các vấn đề liên quan tới xử lý đổ vỡ gồm chi trả tiền bảo hiểm, hỗ trợ tài chính, mua các khoản tiền gửi và tài sản nợ khác do Hội đồng chính sách gồm các thành viên của BHTG Nhật Bản và thành viên ngoài BHTG Nhật Bản, có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính quyết định.

Nghiệp vụ xử lý đổ vỡ TCTD do 3 phòng ban thực hiện, gồm:

- \* Phòng xử lý và phục hồi tài chính: có trách nhiệm bơm vốn, phục hồi tài chính đối với tổ chức tài chính, điều phối, triển khai thỏa thuận về hỗ trợ tài chính, quản lý tài sản và

các hoạt động của tổ chức tiếp nhận, quản lý các khoản nợ v.v.

- \* Phòng điều tra đặc biệt: có trách nhiệm hướng dẫn và tư vấn cho Công ty xử lý và thu hồi nợ, điều tra các tài sản của bên nợ đã chuyển sang Công ty xử lý và thu hồi nợ, bán tài sản và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện trách nhiệm của lãnh đạo của tổ chức bị đổ vỡ.

- \* Phòng hỗ trợ hoạt động tài chính có trách nhiệm mua lại những tài sản đặc biệt, cung cấp những thông tin về những thể lực chống xã hội, giúp trả lời các câu hỏi từ các tổ chức tài chính, thu thập và lưu trữ thông tin loại này.

Ngoài ra, BHTG Nhật Bản có các ủy ban tham gia vào việc ra quyết định trong quá trình xử lý.

Tại Hàn Quốc, nghiệp vụ xử lý do 4 phòng đảm nhiệm, gồm:

- \* Phòng Xử lý đổ vỡ & Cải thiện Hệ thống Tài chính: có trách nhiệm lập kế hoạch cải tiến hệ thống ngân hàng, bảo hiểm, thị trường vốn và bán cổ phần.

- \* Phòng quản lý TCTD có tầm quan trọng hệ thống: có trách nhiệm về các chính sách, quy định, lập kế hoạch về tiếp nhận, xử lý

- \* Phòng lập kế hoạch phục hồi: có trách nhiệm tiếp nhận TCTD đổ vỡ và lập kế hoạch thu hồi vốn, quản lý và bán tài sản.

- \* Phòng quản lý tài sản của tổ chức đổ vỡ: có trách nhiệm thu hồi tài sản và điều chỉnh các khoản nợ.

Tại Đài Loan, nghiệp vụ tiếp nhận và xử lý đổ vỡ TCTD chủ yếu do phòng xử lý đổ vỡ đảm nhiệm và có sự tham gia của các phòng ban khác gồm phòng quản lý rủi ro và phòng kiểm tra đặc biệt

- \* Phòng xử lý đổ vỡ (5 cán bộ)

Xử lý các vấn đề liên quan đến lập kế hoạch chiến lược tiếp quản hoặc giải quyết các tổ chức được bảo hiểm gặp khó khăn, cung cấp hỗ trợ tài chính, thanh toán cho người gửi tiền, thanh lý các tổ chức đổ vỡ và thành lập, vận hành, quản lý ngân hàng bắc cầu.

\* Phòng quản lý rủi ro (33 cán bộ): mặc dù chức năng chính là cảnh báo sớm, giám sát rủi ro tổ chức tham gia BHTG, phòng còn có chức năng hỗ trợ xử lý rút tiền hàng loạt.

\* Phòng kiểm tra đặc biệt (15 nhân sự)

Bên cạnh chức năng chính là kiểm tra tính phí BHTG, các chỉ số rủi ro của hệ thống xếp hạng phí bảo hiểm dựa trên rủi ro, phòng còn xử lý các vấn đề liên quan đến tài sản và nợ phải trả của tổ chức được bảo hiểm trước khi chấm dứt bảo hiểm tiền gửi.

### **Đội ngũ nhân sự triển khai nghiệp vụ xử lý đổ vỡ**

Số cán bộ làm việc liên quan tới tiếp nhận và xử lý TCTD đổ vỡ chiếm khoảng 35% tổng số cán bộ của BHTG Đài Loan, chưa tính đến đội ngũ thuê ngoài.

Bên cạnh đội ngũ cán bộ hiện có, BHTG Đài Loan có thể thuê thêm nhân sự với chuyên môn riêng biệt nhằm hỗ trợ, tư vấn trong quá trình xử lý đổ vỡ TCTD. Điều này được quy định trong luật BHTG tại Đài Loan: “Đối với các nhu cầu kinh doanh, BHTG Đài Loan có thể được phép thuê luật sư, kế toán, chuyên viên phân tích tài chính, thẩm định viên và nhân viên cấp cao chuyên về tín dụng, cấp tín dụng, các vấn đề pháp lý tài chính, công nghệ thông tin, mua bán và sáp nhập tài chính, thẩm định bất động sản, đánh giá tài sản và nợ, tái cấu trúc doanh nghiệp và các vấn đề quốc tế. Số lượng nhân sự thuê ngoài không được vượt quá 25% tổng số biên chế theo ngân sách.

Về đào tạo, để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và nâng cao kiến thức chuyên môn của nhân viên, BHTG Đài Loan tổ chức các chương trình đào tạo do các chuyên gia bên ngoài, viện đào tạo giảng dạy. Trong năm 2021, mỗi nhân viên của BHTG tại Đài Loan tham dự khoảng 7 lượt đào tạo.

BHTG Hàn Quốc có 814 cán bộ tính cả cán bộ lãnh đạo điều hành. Trong đó 68 cán bộ có bằng cấp chuyên môn sâu và lĩnh vực riêng biệt hoặc thuê ngoài.

Luật BHTG Hàn Quốc cho phép đơn vị có thể đề nghị cơ quan, công ty liên quan cử cán bộ để thực hiện công

việc nào đó. Trong trường hợp này, cần tham vấn trước với Chủ tịch Ủy ban dịch vụ tài chính và trình Chủ tịch Ủy ban dịch vụ tài chính bằng văn bản nêu rõ số lượng nhân viên cần, thời hạn cử đi, lý do yêu cầu và trình độ của các nhân viên được cử đi. Các nhân viên này sẽ được coi là nhân viên của BHTG Hàn Quốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

### **Biện pháp xử lý và tiêu chí lựa chọn biện pháp xử lý phù hợp**

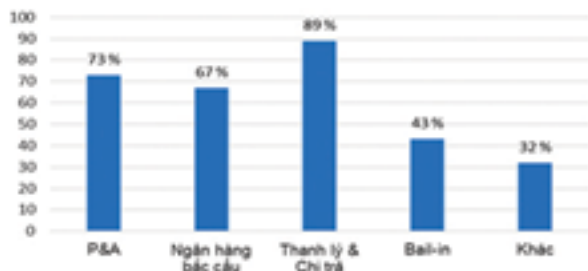
Các phương pháp xử lý TCTD yếu kém phổ biến trên thế giới gồm Thanh lý và chi trả tiền gửi, Mua lại và tiếp quản (P&A), Ngân hàng bắc cầu, Bail-in (tạm dịch là “tự cứu trợ”, Hỗ trợ ngân hàng mở (OBA).

Riêng đối với P&A, có nhiều phương thức P&A phụ thuộc vào khoảng thời gian dần xếp giao dịch, vị trí và quy mô của TCTD, bản chất tiền gửi và tài sản để bán. McGuire (2012) đã đưa ra 06 loại P&A bao gồm: P&A cơ bản, P&A toàn bộ, P&A các khoản vay/P&A điều chỉnh, P&A quyền chọn bán, P&A tổ hợp tài sản và P&A chia sẻ lỗ. Từ quan điểm của cơ quan xử lý, P&A cơ bản hoặc P&A toàn bộ, khi bên mua tiếp quản toàn bộ TCTD đổ vỡ là lý tưởng nhất. Tuy nhiên nếu tình hình TCTD đổ vỡ có thể ảnh hưởng xấu tới tổ chức mua lại, thì có thể bên mua sẽ cần thêm những lợi ích khác. Trong trường hợp này, cơ quan xử lý có thể sử dụng những giao dịch P&A khác ví dụ như thỏa thuận P&A chia sẻ lỗ, đồng ý chia sẻ những khoản lỗ trong tương lai đối với những tài sản nhất định với bên mua hoặc chi trả cho bên mua một số tiền nhất định. Nếu cả với những lợi ích này mà vẫn không có tổ chức hay cá nhân nào quan tâm, cơ quan xử lý có thể lựa chọn thành lập một ngân hàng bắc cầu và tạm thời đứng ra với vai trò bên mua, tùy thuộc mức độ rủi ro hệ thống, ảnh hưởng của TCTD đổ vỡ đối với khả năng thanh toán của hệ thống tài chính (IADI, 2019).



Theo kết quả khảo sát của IADI (2020), phương pháp P&A, thanh lý và chi trả là 2 phương pháp được nhiều tổ chức BHTG trên thế giới sử dụng nhất. Tiếp đến là biện pháp sử dụng ngân hàng bắc cầu, cuối cùng là Bail-in (phương pháp “tự cứu trợ”) và các biện pháp khác (Hình 1).

**Hình 1. Các phương án xử lý phổ biến tại các nước thành viên IADI**



Nguồn: Khảo sát thường niên IADI 2020

Cơ quan xử lý đổ vỡ có thể lựa chọn sử dụng một hoặc kết hợp nhiều biện pháp xử lý dựa trên các tiêu chí sau:

- Tối thiểu hóa chi phí tài chính và kinh tế trực tiếp. Nhìn chung, TCTD gặp vấn đề càng có quy mô lớn thì càng hạn chế trường hợp thanh lý. Biện pháp được chọn cũng cần giảm tổn thất kinh tế do phân bổ sai nguồn lực công (chi phí tài khóa hoặc lạm phát phát sinh trong quá trình xử lý) và gián đoạn dịch vụ ngân hàng (bao gồm dịch vụ tín dụng và thanh toán).

- Tối thiểu hóa rủi ro lây lan. Ngoài tối thiểu hóa chi phí tài chính và kinh tế, quá trình xử lý ngân hàng cũng cần tối thiểu hóa khả năng xảy ra rút tiền hàng loạt tại các TCTD khác (rủi ro lây lan). Điều này rất quan trọng đối với một phương án xử lý ngân hàng vì sự ổn định của hệ thống tài chính phải được ưu tiên hơn việc bảo vệ tiền gửi của cá nhân. Thực tế cho thấy rất nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng nguyên tắc tối thiểu hóa chi phí khi lựa chọn phương án xử lý đối với các tổ chức tài chính nói chung, nhưng khi xem xét xử lý tổ chức có tầm ảnh hưởng hệ thống thì có thể miễn trừ áp dụng nguyên tắc này.

- Không cứu trợ tài chính cho cổ đông. Cổ đông là người phải chịu tổn thất xử lý ngân hàng trước tiên. Những nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ quá trình này không được mang lại lợi ích cho cổ đông, nếu không sẽ dẫn đến tăng tổng chi phí xử lý và rủi ro đạo đức cho các ngân hàng.

- Đủ minh bạch. Minh bạch là cần thiết để tránh gây ảnh

hưởng đến độ tin nhiệm của cơ quan thực thi nhiệm vụ trong quá trình xử lý và đảm bảo cái nhìn tích cực của các thành viên tham gia thị trường về quá trình xử lý.

- Phản ứng và xử lý kịp thời. Trong quá trình xử lý ngân hàng, thời điểm là rất quan trọng. Do vậy, cơ quan thực thi cần phải khởi động quá trình xử lý ngay khi TCTD được xác định không thể phục hồi để tránh phát sinh thêm vấn đề phải giải quyết sau này và gia tăng gánh nặng chi phí.

- Năng lực và nguồn lực có sẵn. Khả năng thực thi và nguồn lực thay đổi theo từng thời điểm, do đó có thể ảnh hưởng tới việc lựa chọn biện pháp xử lý.

Tại Châu Á, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan áp dụng các nguyên tắc và biện pháp xử lý như sau:

**Bảng 1: Xử lý đổ vỡ TCTD tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan**

Tổ chức BHTG	Số lượng tổ chức đã xử lý	Biện pháp xử lý	Áp dụng nguyên tắc chi phí tối thiểu	Phân loại tổ chức để lựa chọn biện pháp xử lý
BHTG Hàn Quốc	10 tổ chức (2013–2020)	- Ngân hàng bắc cầu - P & A - Hỗ trợ khởi phục hoạt động	- Có áp dụng - Quy định trong Luật	- Phân loại theo quy mô: Tổ chức có tầm ảnh hưởng hệ thống và không có tầm ảnh hưởng hệ thống
BHTG Nhật Bản	182 tổ chức (1992–2020)	- P&A - Thanh lý - Hỗ trợ tài chính - Biện pháp khác	- Có áp dụng - Quy định trong Luật	- Phân loại theo quy mô của tổ chức (có tầm ảnh hưởng; không có tầm ảnh hưởng). - Trong trường hợp khủng hoảng hệ thống, các biện pháp hỗ trợ ngân hàng mở và ngân hàng bắc cầu sẽ được áp dụng.
BHTG Đài Loan	57 tổ chức (1999–2010)	- Chi trả - Hỗ trợ ngân hàng mở (khủng hoảng hệ thống) - Ngân hàng bắc cầu (khủng hoảng hệ thống) - P&A.	- Có áp dụng - Quy định trong Luật	Phân loại TCTD

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo thường niên BHTG Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

**Nguồn tài chính cho xử lý**

Tổ chức BHTG cần đánh giá định kỳ khả năng đáp ứng cho việc xử lý đổ vỡ TCTD và luôn chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng để xử lý đổ vỡ TCTD. Điều này sẽ giúp gia tăng hiệu quả trong việc lựa chọn và thực thi biện pháp xử lý đổ vỡ.

IADI khuyến nghị việc dùng Quỹ BHTG cho quá trình xử lý chỉ được giới hạn ở mức không vượt quá số tiền mà tổ chức BHTG lẽ ra phải dùng để chi trả trừ đi phần giá trị tài sản được thu hồi trong trường hợp áp dụng phương án thanh lý thay vì xử lý ngân hàng.

Để đảm bảo nguồn lực không bị sử dụng quá mức, tổ chức BHTG sẽ đưa ra mức giới hạn mà Quỹ BHTG được sử dụng với mục đích khác, ngoài mục đích chi trả nhưng dựa trên nguyên tắc chi phí tối thiểu. Tuy vậy, kể cả khi sử dụng nguyên tắc chi phí tối thiểu, khi tính toán chi phí của các phương án xử lý khác, bao gồm chi trả, tổ chức BHTG có thể xem xét các chỉ số liên quan đến ổn định tài chính. Theo quy định tại các tổ chức BHTG tham gia khảo sát, mức giới hạn này có thể quy định “cứng” – không được vượt qua hoặc “mềm” – dựa trên tình hình thực tế, đặc biệt là khi có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.

Theo khảo sát của Ngân hàng

thanh toán quốc tế (BIS) năm 2019 với 53 tổ chức BHTG, có 21 tổ chức chỉ sử dụng nguồn Quỹ vào chi trả đơn thuần và 32 tổ chức (khoảng 60%) sử dụng nguồn lực vào cả mục đích chi trả và xử lý.

Tại Châu Á, BHTG Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan đều duy trì các tài khoản riêng theo loại hình tổ chức được bảo hiểm hoặc theo mục đích sử dụng trong quỹ BHTG và đều áp dụng nguyên tắc chi phí tối thiểu (trừ trường hợp tổ chức tín dụng có tầm ảnh hưởng hệ thống) (Bảng 2).

**Bảng 2. Quản lý và sử dụng quỹ BHTG tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan**

Tổ chức BHTG	Quỹ BHTG	Mục đích sử dụng	Nguyên tắc chi phí tối thiểu
<b>BHTG Nhật Bản</b>	Duy trì 9 tài khoản. Trong đó, một tài khoản có chức năng tương đương với quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN.	- Chi trả tiền gửi được bảo hiểm - Hỗ trợ tài chính cho tổ chức tiếp nhận và/hoặc công ty sở hữu ngân hàng mua lại tài sản nhận nợ của tổ chức đổ vỡ hoặc sáp nhập với tổ chức đổ.	Nguyên tắc chi phí tối thiểu
<b>BHTG Hàn Quốc</b>	- Có các tài khoản khác nhau cho từng loại hình TCTD BHTG: ngân hàng, công ty đầu tư tài chính, công ty bảo hiểm nhân thọ, công ty bảo hiểm phi nhân thọ, ngân hàng bán buôn, ngân hàng tiết kiệm tương hỗ. - Các tài khoản này được quản lý độc lập	Có một tài khoản đặc biệt nằm trong Quỹ BHTG là “Tài khoản đặc biệt” dùng để cơ cấu lại ngân hàng tiết kiệm tương hỗ, gọi tắt là “Tài khoản đặc biệt”. Tài khoản này được tài trợ một phần bằng 45% nguồn thu từ phí BHTG và có thời hạn hoạt động đến 31/12/2026	Nguyên tắc chi phí tối thiểu
<b>BHTG Đài Loan</b>	Quỹ BHTG được chia thành hai tài khoản riêng biệt: - Tài khoản dành cho các tổ chức tài chính thông thường gồm ngân hàng, hợp tác xã tín dụng, tổ chức tiết kiệm bưu điện (BCIF) - Tài khoản cho tổ chức tài chính nông nghiệp (ADIF).	- Chi trả tiền bảo hiểm - Hỗ trợ tài chính cho các tổ chức được bảo hiểm - Mua lại và sáp nhập (P&A) - Thiết lập ngân hàng bắc cầu.	- Nguyên tắc chi phí tối thiểu - Nếu việc đổ vỡ và chi trả tiền gửi ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự ổn định tài chính, BHTG Đài Loan sẽ không cần áp dụng nguyên tắc chi phí tối thiểu trên, nếu Ủy ban giám sát tài chính của Đài Loan đồng ý dưới sự phê duyệt của Văn Hành Pháp

*Nguồn: Đề tài NC của BHTGVN “Ứng dụng phương pháp chi phí tối thiểu đối với xử lý QTDND kiểm soát đặc biệt tại Việt Nam”*

**Kinh nghiệm đối với Việt Nam**

Đối với các quyết định liên quan tới quá trình xử lý, tổ chức BHTG thường đóng vai trò tham gia. Các quyết định quan trọng như chi trả, hỗ trợ tài chính, mua bán tài sản thường do hội đồng hoặc ủy ban gồm các thành viên của tổ chức BHTG và ngoài BHTG quyết định.

Nghiệp vụ xử lý TCTD yếu kém, đổ vỡ nên thường do nhiều phòng ban đảm nhiệm để đáp ứng được yêu cầu về số lượng nhân sự và kinh nghiệm chuyên môn. Trong trường hợp, tổ chức BHTG đóng vai trò chính trong việc xử lý TCTD, nghiệp vụ xử lý có thể chia thành nhiều

khâu nghiệp vụ như hỗ trợ tài chính, điều tra đặc biệt, mua bán tài sản, quản lý và thu hồi tài sản. Mỗi khâu nghiệp vụ này do một phòng ban chịu trách nhiệm thực hiện.

Do vậy, khi nhiệm vụ của tổ chức BHTG về tái cơ cấu, xử lý TCTD yếu kém thay đổi, tổ chức BHTG cần xem xét thay đổi cơ cấu tổ chức để đáp ứng yêu cầu mới.

Nghiệp vụ xử lý TCTD yếu kém đòi hỏi nhiều kinh nghiệm chuyên môn đặc thù, do vậy cần có quy định cho phép tổ chức BHTG thuê nhân sự ngoài hoặc sử dụng các dịch vụ tài chính bên ngoài như pháp lý, định

giá, tư vấn mua bán, sáp nhập.



Ngoài ra, tổ chức BHTG có thể huy động nhân sự có kinh nghiệm từ các cơ quan liên quan, TCTD khác để tham gia xử lý. Trong thời gian này, cán bộ được huy động làm việc theo nhiệm vụ do tổ chức BHTG giao.

Việc thuê nhân sự bên ngoài hoặc huy động từ tổ chức có liên quan khác giúp đáp ứng yêu cầu về nhân sự trong giai đoạn có nhiều TCTD yếu kém, đổ vỡ.

Việc cử cán bộ đại diện cho tổ chức BHTG tham gia quản trị TCTD yếu kém, đổ vỡ thường chỉ được thực hiện trong trường hợp tổ chức BHTG bơm vốn hoặc thành lập ngân hàng bắc cầu để xử lý TCTD đổ vỡ.

Nên định kỳ đánh giá khả năng đáp ứng của quỹ BHTG. Trường hợp quỹ BHTG dung để chi trả và xử lý TCTD yếu kém, nên có giới hạn về phần quỹ dùng để xử lý.

Khi xử lý TCTD đổ vỡ, tổ chức BHTG nên thực hiện chia tách, phân loại tài sản nợ, tài sản có để việc xử lý được hiệu quả. Việc bán và xử lý toàn bộ tài sản nợ, tài sản có của 1 TCTD là rất khó và ít khả thi, bởi vì mỗi hạng mục tài sản có đặc điểm khác nhau, tình trạng khác nhau, rất khó tìm được

1 người mua duy nhất có thể mua tất cả hạng mục tài sản của Bảng cân đối. Khi chia tách tài sản, thông thường tách tiền gửi riêng, tách tài sản là bất động sản riêng, tài sản tài chính riêng, việc bán từng nhóm tài sản riêng sẽ dễ dàng hơn, qua đó rút ngắn thời gian xử lý.

Nên phân loại TCTD cần xử lý theo quy mô để có cách tiếp cận xử lý phù hợp và nên áp dụng nguyên tắc chi phí tối thiểu khi điều kiện cho phép./

**Tài liệu tham khảo:**

Báo cáo thường niên Bảo hiểm tiền gửi Đài Loan, được truy lục từ:

[https://www.cdic.gov.tw/main\\_en/annualReports.aspx?uid=87&pid=73](https://www.cdic.gov.tw/main_en/annualReports.aspx?uid=87&pid=73)

Báo cáo thường niên Bảo hiểm tiền gửi Hàn Quốc, được truy lục từ:

[https://www.kdic.or.kr/english/annual\\_reports.do](https://www.kdic.or.kr/english/annual_reports.do)

Báo cáo thường niên Bảo hiểm tiền gửi Nhật Bản 2020, được truy lục từ:

<https://www.dic.go.jp/content/000029358.pdf>

Đề tài nghiên cứu của BHTGVN “Ứng dụng phương pháp chi phí tối thiểu đối với xử lý QTDND kiểm soát đặc biệt tại Việt Nam

BIS (2019), Quản lý đổ vỡ ngân hàng – Vai trò của tổ chức BHTG

Columbia Law School, 1999, “Japan’s

Experience with Deposit Insurance and Failing Banks: Implications for Financial Regulatory Design?” Curtis J. Milhaupt, Pg. 424

Demircuc-Kunt, A. and Detragiache, E., “Does Deposit Insurance Increase Banking System Stability? An Empirical Investigation,” Journal of Monetary Economics 49, pp.1373-1406, 2002

Financial Stability Board, “Framework for the resolution of financial institutions,” Peer Review of Japan Review Report, 23-24, December 2016

<https://www.fsb.org/wp-content/uploads/Japan-peer-review-report.pdf>  
<https://www.bis.org/fsi/publ/insights32.pdf>

IADI (2014), Bộ nguyên tắc cơ bản phát triển hệ thống BHTG hiệu quả

IADI\_PnA\_Research\_Paper\_November\_2019\_final\_version-for-publication.pdf

Modularization of Korea’s Development Experience: Deposit Insurance System in Korea, 2012, Pg. 47

Purchase and Assumption Research Paper, November 2019, prepared by the Core Principles and Research Council Committee International Association of Deposit Insurers

# TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI TỚI NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

**TS. Vũ Văn Long**  
**Phó Tổng Giám đốc BHTGVN**

**Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) là một trong những nhân tố giúp duy trì ổn định, tăng cường niềm tin của công chúng vào hệ thống tài chính – ngân hàng. Truyền thông về chính sách BHTG đóng vai trò quan trọng trong việc tạo niềm tin của người gửi tiền, góp phần ổn định an sinh xã hội. Trong bối cảnh toàn ngành ngân hàng tập trung vào nhiệm vụ cơ cấu lại các TCTD yếu kém, trong đó có hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), công tác tuyên truyền chính sách BHTG tới người gửi tiền tại các QTDND trở nên càng cấp thiết.**

**Hệ thống QTDND góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông nghiệp - nông thôn**

QTDND là TCTD do các pháp nhân, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập dưới hình thức hợp tác xã để thực hiện một số hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật. QTDND hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống.

QTDND là loại hình TCTD hợp tác, được thành lập và hoạt động theo địa giới hành chính, đó là một xã, phường, thị trấn hoặc liên xã, phường, thị trấn... Các dịch vụ tài chính chủ yếu được hệ thống QTDND cung cấp cho người dân gồm: Huy động vốn, hoạt động cho vay, cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thực hiện các nghiệp vụ thu hộ, chi hộ cho các thành viên; nhận ủy thác và làm đại lý một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản theo quy định; gửi tiền tại Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) để điều hòa vốn, mở tài khoản thanh toán để sử dụng dịch vụ thanh toán tại NHHTX; cung ứng các dịch vụ tư vấn về ngân hàng, tài chính cho các thành viên, làm đại lý kinh doanh bảo hiểm.



**Sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG với sự tham gia của các QTDND trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Mô hình tổ chức hệ thống QTDND ở Việt Nam hình thành 2 cấp: cấp cơ sở bao gồm QTDND cơ sở và cấp liên kết (liên đoàn) là NHHTX. Về cơ bản, hai loại hình Hợp tác xã tín dụng này đều tuân theo các nguyên tắc tổ chức và hoạt động giống nhau của một pháp nhân được tổ chức theo các nguyên tắc HTX, được hạch toán độc lập, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả tài chính của mình, tuân thủ theo các quy định như: Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX; Luật Các TCTD; Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN quy định về QTDND nhằm đảm bảo cho hệ thống QTDND phát triển an toàn, bền vững.

Tính đến nay, cả nước có 1.181 QTDND hoạt động trên 57 tỉnh, thành phố với tổng tài sản hơn 158.832 tỷ đồng, phục vụ cho hơn 1,6 triệu thành viên là các cá nhân, hộ gia đình ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, khó khăn, khó tiếp cận với các dịch vụ tài chính - ngân hàng. Hệ thống QTDND đã trở thành một động lực xóa đói giảm nghèo và đóng góp tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông nghiệp, nông thôn, khẳng định được vai trò thúc đẩy các cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp, nông thôn, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

Tuy nhiên, vẫn còn một số QTDND hoạt động thiếu hiệu quả, có sai phạm gây ảnh hưởng không tốt đến uy tín của hệ thống QTDND và an ninh tiền tệ tại địa phương. Vì vậy, trong thời gian qua, Chính phủ, NHNN đã ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật, là nền tảng để thực hiện đề án cơ cấu lại các TCTD, cũng như đề án cơ cấu lại hệ thống QTDND, góp phần bảo đảm sự ổn định, an toàn, lành mạnh và hiệu quả của toàn hệ thống tài chính – ngân hàng. Trong bối cảnh đó, BHTGVN đã tập trung tuyên truyền chính sách BHTG tới người gửi tiền tại các QTDND, đặt ra nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với đặc trưng riêng biệt về điều kiện kinh tế, địa lý, đặc điểm truyền thống xã hội, trình độ văn hóa, tôn giáo, vai trò của chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị-xã hội cũng như sự phát triển của công nghệ hiện đại.

### **Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền chính sách BHTG đến người gửi tiền tại các QTDND**

BHTGVN đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách BHTG tới đối tượng người gửi tiền tại các QTDND.

Tuyên truyền trên website chính thức là một kênh thông tin cập nhật giúp người gửi tiền tìm hiểu những kiến thức cơ bản cần thiết về BHTG nói riêng, tài chính – ngân hàng nói chung, phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của người gửi tiền; duy trì sự tương tác với bạn đọc. Website BHTGVN đã bám sát các chủ trương, chính sách của ngành Ngân hàng, các sự kiện BHTG trong nước, quốc tế và hoạt động của BHTGVN để truyền tải thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác, đáng tin cậy tới công chúng. Đặc biệt, website BHTGVN đã thực hiện các đợt truyền thông trọng điểm nhằm nâng cao nhận thức người gửi tiền quy định mới

như tái cơ cấu hệ thống các TCTD và QTDND gắn với xử lý nợ xấu - bảo vệ người gửi tiền. BHTGVN đã biên soạn và đăng tải trên website cuốn Cẩm nang BHTG dành cho người gửi tiền, cung cấp tới công chúng nguồn kiến thức, thông tin cơ bản, đầy đủ và chính thống về BHTG và các vấn đề liên quan cần thiết đối với người gửi tiền; góp phần đa dạng hóa các sản phẩm tuyên truyền, dễ dàng tiếp cận và nâng cao nhận thức của người gửi tiền về chính sách BHTG.

Bên cạnh website, Bản tin BHTG là ấn phẩm chính thức của BHTGVN, đăng tải bài viết của các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách, chuyên gia đầu ngành về tài chính – ngân hàng. Bản tin BHTG đã góp phần nêu lên tiếng nói của BHTGVN trong các vấn đề liên quan đến BHTG, trở thành một kênh truyền thông quan trọng của tổ chức.

Trong thời gian qua, BHTGVN đã phối hợp chặt chẽ với các kênh truyền thông đại chúng để mở rộng phạm vi tuyên truyền. Theo đó, các thông tin về chính sách BHTG, hoạt động của BHTGVN đã được truyền tải trên VTV1, VTV2, VITV, VOV thông qua hình thức phóng sự chuyên đề, tọa đàm, phỏng vấn, tiểu phẩm đồ họa, hiển thị hình họa nhận diện tổ chức... Các nội dung BHTGVN phối hợp với đối tác truyền hình để tập trung truyền thông là vai trò, ý nghĩa của chính sách BHTG, hoạt động của BHTGVN, cơ chế bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, đặc biệt là vai trò của BHTGVN với hệ thống QTDND nói chung và tham gia tái cơ cấu hệ thống QTDND nói riêng, bảo vệ người gửi tiền tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa...

BHTGVN đã thực hiện tuyên truyền trên các báo, tạp chí uy tín trong và ngoài ngành như Thời báo Ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng, Thời báo Tài chính Việt Nam, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, Tạp chí Tài

chính, Pháp Luật, Đầu tư Chứng khoán, Lao động, VnEconomy, Công thương, Kinh tế Nông thôn, Đại biểu Nhân dân. BHTGVN đã triển khai đặt bài, phỏng vấn các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách và chuyên gia đầu ngành về tài chính – ngân hàng và đăng tải trên các báo, tạp chí phối hợp truyền thông, qua đó truyền tải những tiếng nói uy tín, đáng tin cậy về chính sách BHTG. Nội dung các bài viết xoay quanh các nội dung cốt lõi của chính sách BHTG, hoạt động của BHTGVN, các hỏi – đáp về chính sách và những vấn đề người gửi tiền quan tâm.

Thời gian qua, dù ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19, BHTGVN đã kịp thời định hướng, hướng dẫn các Chi nhánh BHTGVN tổ chức một số sự kiện tuyên truyền hướng tới QTDND một cách phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ tuyên truyền, tình hình thực tế tại địa phương đồng thời đáp ứng các yêu cầu của cơ quan y tế về an toàn phòng chống dịch. Trong nửa đầu năm 2022, BHTGVN đã phối hợp tuyên truyền chính sách BHTG tại 40 Đại hội thành viên, thường niên của các QTDND, Hội nông dân,... và tổ chức 05 sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG theo kế hoạch tuyên truyền.

Các Chi nhánh BHTGVN cũng phối hợp cùng các cơ quan, đoàn thể địa phương lồng ghép tuyên truyền trong các sự kiện sinh hoạt định kỳ, như Chi nhánh ĐBSCL tổ chức cuộc thi Tìm hiểu về chính sách BHTG và hoạt động của BHTGVN với sự tham gia của các QTDND.

BHTGVN đã linh hoạt triển khai tuyên truyền ngay tại các điểm giao dịch của QTDND. Tiêu biểu, Chi nhánh BHTGVN khu vực Tây Bắc Bộ triển khai tuyên truyền tại 39 QTDND trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thông qua hình thức treo pano tại các quầy giao dịch của QTDND; Chi nhánh BHTGVN tại TP. Đà Nẵng, Chi nhánh

BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ triển khai tuyên truyền chính sách BHTG thông qua standee đặt tại nơi giao dịch của QTDND trên địa bàn Chi nhánh quản lý...

Từ năm 2017 đến nay, BHTGVN thực hiện tuyên truyền tại các điểm giao dịch bưu điện, với ưu điểm tận dụng mạng lưới bưu điện bao phủ rộng, vươn xa nhằm đưa thông tin tới các địa bàn khó tiếp cận. Với độ phủ rộng và vươn xa của hệ thống bưu điện, chính sách BHTG đã được chuyển tải tới người gửi tiền tại các QTDND ở vùng sâu, vùng xa, những xã miền núi, biên giới mà nếu không có sự phối hợp với đối tác, chỉ với nguồn lực của riêng BHTGVN thì rất khó có thể thực hiện được.

### **Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền tới người gửi tiền tại QTDND**

Nhìn chung, hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách BHTG đã góp phần truyền tải thông điệp về BHTG tới công chúng nói chung, người gửi tiền tại các QTDND nói riêng. Về mặt thuận lợi, BHTGVN đã tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức, đến người gửi tiền, giúp mang hình ảnh của tổ chức BHTG đến với công chúng, thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến chính sách BHTG đã được quy định tại Luật BHTG. BHTGVN đã xây dựng được đội ngũ cộng tác viên là những chuyên gia kinh tế, các nhà quản lý uy tín, đội ngũ nhân viên có trình độ và thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ về báo chí và truyền thông, dần tiến tới nghiên cứu, áp dụng công nghệ hiện đại vào việc tuyên truyền chính sách BHTG đến người gửi tiền trên toàn quốc, trong đó có người gửi tiền tại các QTDND. Đánh giá tại chỗ đối với các sự kiện tuyên truyền tại QTDND cho thấy, việc tuyên truyền chính sách BHTG là cần thiết, phương thức tuyên truyền đang được triển khai là phù hợp.

Về hạn chế, BHTGVN hiện chưa có một chiến lược dài hạn chính thức về nâng cao nhận thức công chúng, chưa thực hiện được liên tục các hoạt động nâng cao nhận thức, chưa có khảo sát mức độ nhận thức của công chúng (trong đó có người gửi tiền tại QTDND) về chính sách BHTG. Hoạt động tuyên truyền chính sách BHTG với trọng tâm là người gửi tiền tại QTDND và vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, ít có điều kiện tiếp cận với thông tin về tài chính - ngân hàng và chính sách BHTG là một quá trình lâu dài, đòi hỏi nhiều nguồn lực và sự phối hợp của các cơ quan chức năng, đoàn thể, các tổ chức chính trị khác. BHTGVN đang trong giai đoạn chuyển mình, tham gia sâu hơn vào quá trình tái cơ cấu các TCTD và xử lý các QTDND yếu kém, tuy nhiên hoạt động tuyên truyền tại các QTDND có vấn đề còn hạn chế.

Để hoạt động tuyên truyền chính sách BHTG tới người gửi tiền tại các QTDND ngày càng được hoàn thiện hơn, BHTGVN cần tập trung vào một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng được Chiến lược truyền thông của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trên cơ sở Chiến lược phát triển ngành ngân hàng và Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Trong đó, Chiến lược truyền thông sẽ xác định người gửi tiền tại QTDND là một trong những đối tượng trọng tâm tuyên truyền, xác định các mục tiêu, giải pháp, công cụ truyền thông cụ thể để đưa chính sách BHTG lan tỏa tới các đối tượng này.

Thứ hai, triển khai đồng bộ nhóm các giải pháp về nội dung, hình thức, quy trình, đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền tới người gửi tiền tại QTDND. Các công cụ truyền thông phục vụ tuyên truyền tới người gửi tiền tại QTDND cần được thiết kế đơn giản, dễ hiểu, chứa đựng các

thông tin cơ bản, đồng thời nêu phương thức để người gửi tiền có thể nêu thắc mắc, phản hồi hoặc tìm hiểu thêm thông tin. Việc đánh giá hiệu quả tuyên truyền đối với người gửi tiền tại QTDND cần được thực hiện định kỳ, đồng thời thực hiện đánh giá trong/sau khi thực hiện chương trình truyền thông nhằm xác định được ưu điểm và hạn chế tương ứng. Xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền chính sách BHTG đối với các QTDND có vấn đề, vai trò của BHTGVN trong quá trình xử lý các QTDND yếu kém, quy trình trả tiền bảo hiểm và thanh lý, thu hồi tài sản v.v.

Thứ ba, cần tăng cường phối hợp với các bên có liên quan trong việc tuyên truyền chính sách BHTG như NHNN và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố với tư cách cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng; Chính quyền địa phương với tư cách cơ quan thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương; Các QTDND với tư cách một đối tượng của chính sách BHTG, đồng thời là đối tượng được hưởng lợi trong quá trình truyền thông chính sách BHTG và các bên có liên quan khác.

Thứ tư, cần thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng báo chí, truyền thông cho đội ngũ cán bộ truyền thông. BHTGVN cũng cần định kỳ tổ chức diễn tập ứng phó với các kịch bản diễn biến bất thường như: truyền thông khi phát sinh nghĩa vụ chi trả tại QTDND; khi xảy ra khủng hoảng tại các QTDND và khi có tác động dây chuyền v.v. Ngoài ra, cần định kỳ đánh giá và xem xét ứng dụng các công nghệ mới vào hoạt động thông tin tuyên truyền./



# VAI TRÒ CỦA CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN LÀNH MẠNH CỦA HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

**Bài viết này tập trung vào tầm quan trọng của chính sách bảo hiểm tiền gửi (BHTG) đối với hoạt động của các định chế tài chính trong nền kinh tế thị trường, trên cơ sở đó cho thấy sự cần thiết của BHTG Việt Nam trong tiến trình phát triển của hệ thống tài chính- ngân hàng nói chung và đối với hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) nói riêng. Bài viết cũng nêu rõ mô hình và đặc điểm hoạt động của các QTDND. Đồng thời đề xuất kiến nghị sửa Luật Bảo hiểm tiền gửi cho phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động của các QTDND để nâng cao hơn nữa vai trò của BHTG Việt Nam đối với hoạt động của các QTDND.**



**TS. Nguyễn Thị Kim Thanh**  
Phó Tổng thư ký Hiệp hội QTDND

Với đặc thù của nền kinh tế thị trường mức độ cạnh tranh cao, các doanh nghiệp nào mạnh thì tồn tại, các doanh nghiệp yếu, không có khả năng duy trì sản xuất sẽ dẫn đến phá sản. Đối với các tổ chức kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng (gọi là các định chế tài chính), cũng như các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường, nếu hoạt động không tốt, không duy trì được kinh doanh cũng bị phá sản. Tuy nhiên sự phá sản của các định chế tài chính có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế-xã hội, đến người gửi tiền, ảnh hưởng có tính dây chuyền làm suy giảm đến sự phát triển của nền kinh tế. Chính vì vậy, để hạn chế sự phá sản và những tác động tiêu cực của các định chế tài chính khi phá sản, trong nền kinh tế thị trường đã hình thành loại hình bảo hiểm đối với hoạt động ngân hàng gọi là BHTG. Loại hình bảo hiểm này được triển khai từ rất sớm ở nhiều nước. Ở Mỹ, BHTG xuất hiện từ năm 1934. Thực tế đã chứng minh, ở các nước khi có BHTG ra đời, hoạt động có hiệu quả thì số lượng các ngân hàng bị tuyên bố phá sản đã giảm đi rõ rệt. Bởi bản chất của

BHTG là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, qua đó tạo dựng được niềm tin của người gửi tiền. Đây là yếu tố quan trọng giúp các định chế tài chính ngân hàng ngày càng phát triển, hiệu quả hoạt động tăng lên dựa trên cơ sở huy động được nhiều nguồn vốn trong xã hội để cho vay và làm các dịch vụ ngân hàng khác, nền kinh tế nhờ đó mà phát triển. Bên cạnh đó, nhờ có BHTG đã ngăn chặn sự đổ vỡ mang tính dây chuyền trong hệ thống ngân hàng, góp phần duy trì sự phát triển ổn định, an toàn cho các tổ chức tín dụng (TCTD).

Ở nước ta, chính sách BHTG bắt đầu được thực hiện từ năm 1994 theo Quyết định số 101/QĐ/BTC ngày 01/2/1994 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy tắc bảo hiểm trách nhiệm của quỹ tín dụng đối với các khoản tiền gửi có kì hạn. Tuy nhiên, BHTG theo Quyết định số 101/QĐ- BTC chỉ là một trong những nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm do các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện. Phạm vi bảo hiểm tiền gửi còn rất hạn hẹp vì đối tượng tham gia bảo

hiểm chỉ là các QTDND và tiền gửi được bảo hiểm chỉ với các khoản tiền gửi có kì hạn bằng đồng Việt Nam. Do vậy mà chưa có tác động nhiều đến người gửi tiền và sự phát triển ổn định của QTDND.

Xuất phát từ kinh nghiệm quốc tế và nhận thức được tầm quan trọng của BHTG đối với hoạt động ngân hàng trong thời kì mới, ngày 12/12/1997 Quốc hội đã ban hành Luật Các tổ chức tín dụng trong đó có quy định: “Tổ chức tín dụng có trách nhiệm tham gia tổ chức bảo toàn hoặc bảo hiểm tiền gửi; mức bảo toàn hoặc bảo hiểm tiền gửi do Chính phủ quy định”. Với quy định này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho sự ra đời chế độ BHTG mới ở nước ta.

Ngày 01/09/1999, Nghị định số 89/1999/NĐ-CP về BHTG của Chính phủ ban hành, quy định rõ mục đích, tính chất của BHTG; đối tượng tham gia BHTG, các loại tiền gửi được bảo hiểm, phí bảo hiểm...; tiếp đó Ngày 9/11/1999, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Bảo hiểm tiền gửi

Việt Nam - tổ chức độc lập chuyên thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi. Ngày 07/10/2000, BHTG Việt Nam chính thức đi vào hoạt động. Sau 12 năm hoạt động trong khuôn khổ pháp lý của Nghị định, cũng đã cho thấy được tầm quan trọng của BHTG Việt Nam trong hỗ trợ phát triển các TCTD an toàn, hiệu quả. Chính vì vậy, Ngày 18/6/2012, Quốc hội đã ban hành Luật bảo hiểm tiền gửi; Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28/06/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm tiền gửi. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành Thông tư số 24/2014/TT-NHNN ngày 06/9/2014 hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi.

Theo các quy định hiện hành, “Bảo hiểm tiền gửi là sự bảo đảm hoàn trả tiền gửi cho người được bảo hiểm tiền gửi trong hạn mức trả tiền bảo hiểm khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc phá sản”. Xét về tính chất hoạt động, BHTG là loại hình bảo hiểm bắt buộc. Việc áp dụng chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với tiền gửi không chỉ bảo vệ lợi ích của người gửi tiền, xử lý rủi ro đối với tổ chức nhận tiền mà còn góp phần bảo vệ sự an toàn cho cả hệ thống các TCTD và ổn định tiền tệ quốc gia. Đồng thời còn tạo ra sự bình đẳng, công bằng trong các tổ chức có hoạt động ngân hàng, góp phần nâng cao uy tín của các TCTD. Trên thế giới cũng không ít nước áp dụng hình thức BHTG bắt buộc. Pháp luật của Mỹ có quy định các ngân hàng là thành viên của hệ thống Dự trữ Liên bang phải tham gia bảo hiểm tại Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Liên bang (Federal Deposit Insurance



Corporation, viết tắt là: FDIC).

BHTG Việt Nam là một định chế tài chính đặc biệt trong hệ thống tài chính quốc gia, cùng với các cơ quan như NHNN, Giám sát tài chính quốc gia thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hợp nhất liên quan tới rủi ro quốc gia, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, góp phần ổn định hệ thống tài chính ngân hàng. BHTG có vai trò tác động thúc đẩy nâng cao chất lượng hoạt động ngân hàng hướng tới thu hút tối đa nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi trong cộng đồng xã hội trên cơ sở các bên cùng có lợi. Đối với người gửi tiền, hoạt động của BHTG góp phần củng cố niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hàng chục triệu người gửi tiền. Đối với hệ thống các TCTD, BHTG tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống TCTD phát triển lành mạnh, an toàn và thúc đẩy huy động tiền gửi cho đầu tư phát triển. Từ đó tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế đất nước phát triển bền vững.

Đối với hoạt động của hệ thống QTDND, cũng là đối tượng tham gia BHTG. Tính đến thời điểm hiện

nay, hệ thống QTDND có 1182 quỹ, tổng tiền gửi tính đến 30/6/2022 là 147.710. QTDND hoạt động theo mô hình kinh tế hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng. Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, QTDND là tổ chức tín dụng hợp tác xã, được tổ chức theo các nguyên tắc hợp tác xã, tuân thủ theo các quy định của Luật Hợp tác xã và Luật các tổ chức tín dụng, được thành lập và hoạt động theo địa giới hành chính (một xã, phường, thị trấn hoặc liên xã, phường, thị trấn...), được hạch toán độc lập, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ giữa các thành viên, thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và cải thiện đời sống. Kể từ khi thành lập đến nay, các khoản tín dụng của QTDND cung cấp chủ yếu cho các thành viên, từ 95-99% dư nợ tín dụng là cho vay thành viên. Hầu hết các thành viên của QTDND hoạt động sản xuất kinh doanh với quy mô nhỏ, nên các khoản vay của QTDND chủ yếu là cho vay ngắn hạn. Huy động vốn khoảng 50-60% từ thành viên, còn lại là huy động ngoài thành viên.

Đây là đặc điểm riêng có của QTDND, khác biệt với các Ngân hàng thương mại (NHTM) và các tổ chức tài chính vi mô khác. Với mục đích thành lập như vậy, mục tiêu hoạt động của các QTDND không phải là lợi nhuận, mà kim chỉ nam là phục vụ lợi ích thành viên. Đây cũng là một trong những lý do được Nhà nước quy định mức thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thấp hơn so với các NHTM. Các QTDND cũng bị giới hạn hoạt động trong một địa bàn nhất định.

Các QTDND có mô hình hoạt động không đều nhau, đa số các QTDND thuộc loại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong 1.182 QTDND, tính đến thời điểm 31/12/2021 có 43,8% QTDND có quy mô tài sản dưới 100 tỷ đồng; có 40,3% QTDND có quy mô tài sản từ 100 - dưới 200 tỷ đồng và 14,4% QTDND có quy mô tài sản từ 200 - dưới 500 tỷ đồng, chỉ có 1,5% QTDND có quy mô tài sản trên 500 tỷ đồng. Là TCTD hợp tác xã, theo quy định của pháp luật, vốn điều lệ của QTDND là rất nhỏ so với các NHTM - là TCTD có tính đại chúng hơn. Theo quy định tại Nghị định số 86/2019/ND-CP quy định mức vốn pháp định của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (hiệu lực từ ngày 15/1/2020) mức vốn pháp định của các QTDND chỉ từ 0,5-1 tỷ đồng (trước đây chỉ là 0,1 tỷ đồng), trong khi đó các NHTM là ở mức 3.000 tỷ đồng.

Về chất lượng hoạt động, nợ xấu của các QTDND hiện ở mức dưới 1%, thấp hơn các NHTM. Tuy nhiên, trên thực tế mặc dù nợ xấu toàn hệ thống ở mức thấp, nhưng cũng có một số QTDND hoạt động mất an toàn, tỷ lệ nợ xấu cao, phải đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt. Trong những năm qua, BHTG Việt Nam đã thực hiện chi trả tiền gửi bảo hiểm

và tham gia hội đồng thanh lý đối với 39 QTDND bị giải thể bắt buộc với số tiền là 26,780 tỷ, số người được chi bảo hiểm là 1.795 người.

Từ năm 2013 trở lại đây, do quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi, mà những QTDND gặp khó khăn trong chi trả không thể dùng từ nguồn tiền cho vay từ BHTGVN. BHTGVN chỉ chi trả cho người gửi tiền tại những QTDND phá sản, giải thể. Trong khi đó, trên thực tế Việt Nam mặc dù đã có Luật phá sản, song việc để một định chế tài chính phá sản chưa có tiền lệ, nên có một số quỹ đã không thể phục hồi, nhưng cũng không thể thực hiện phá sản được. Chính vì vậy, vai trò của BHTG bị hạn chế trong việc bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền khi QTDND mất khả năng chi trả hoặc phá sản, song trong trường hợp quỹ không thể thực hiện thủ tục phá sản, tổ chức BHTG cũng không thể can thiệp, đứng ra chi trả cho người gửi tiền.

Tuy nhiên, tác dụng bảo vệ của tổ chức BHTGVN không chỉ thể hiện qua việc trực tiếp chi trả cho người gửi tiền, mà còn là các hoạt động mang tính cảnh báo sớm, như hỗ trợ các QTDND trong việc giám sát hoạt động tiền gửi, theo dõi, giám sát thường xuyên và kiểm tra định kỳ đối với 100% QTDND. Trong đó, nghiệp vụ giám sát tập trung vào việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động của các QTDND; việc chấp hành các quy định về BHTG cũng như việc tuân thủ quy định về an toàn hoạt động ngân hàng; qua đó cảnh báo rủi ro, các sai phạm, yếu kém mà QTDND cần khắc phục và báo cáo, kiến nghị với NHNN xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, BHTG còn tham gia quá trình tái cơ cấu, xử lý các QTDND yếu kém, kiểm soát đặc

biệt. Trong thời gian qua BHTG đã cử cán bộ tham gia Ban Kiểm soát đặc biệt tại các QTDND bị kiểm soát đặc biệt, phối hợp, góp ý kiến phương án NHTM tham gia xử lý QTDND cũng như hỗ trợ chi trả người gửi tiền tại các QTDND này.

Có thể nói BHTG, với chức năng nhiệm vụ của mình sẽ có vai trò tích cực trong việc củng cố niềm tin của người gửi tiền, niềm tin đối với các thành viên của QTDND trong việc gửi tiền tại quỹ, và có đóng góp tích cực trong việc củng cố, xử lý các QTDND yếu kém, QTDND kiểm soát đặc biệt. Tuy nhiên, để vai trò của BHTG phát huy đúng bản chất của nó là chi trả tiền gửi cho người gửi tiền khi tổ chức nhận tiền gửi không có khả năng chi trả, thì rất cần thiết phải chỉnh sửa Luật BHTG, cho phép BHTG chi trả tiền gửi cho QTDND đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt (chứ không chỉ phá sản), đồng thời hỗ trợ chi trả khi các QTDND mất khả năng thanh toán. Điều này rất phù hợp với mô hình, đặc điểm hoạt động của các QTDND đồng thời sẽ góp phần bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền./

#### **Tài liệu tham khảo:**

- Báo cáo Giám sát, kiểm tra và xử lý QTDND- cơ sở để BHTG tiếp tục tham gia tái cơ cấu các QTDND;

- Website của Bảo hiểm tiền gửi, ngày 31/7/2019- Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với hệ thống QTDND.

# NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ III/2022: THÍCH ỨNG LINH HOẠT, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT VÀ HỖ TRỢ PHỤC HỒI KINH TẾ

Thanh Thủy

**Trong Quý III/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, duy trì ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Đặc biệt, trong Quý III, ngành Ngân hàng đã tích cực, chủ động, quyết liệt triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn Ngân sách nhà nước thông qua hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và phục hồi kinh tế.**

**T**rên thế giới, lạm phát thế giới tăng nhanh và liên tục do giá nhiều hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu trên thế giới leo thang, hầu hết các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đều lựa chọn biện pháp đẩy nhanh tiến trình thắt chặt chính sách để đạt được mục tiêu quan trọng nhất là kiểm soát lạm phát.

Trong nước, theo Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF), Việt Nam vẫn nằm trong số những nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2022 (GDP năm 2022 được dự đoán tăng trên 7%). Lạm phát trong tầm kiểm soát. Bình quân 8 tháng năm 2022, CPI tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,64%. Góp phần vào tăng trưởng kinh tế Việt Nam từ đầu năm đến nay có vai trò quan trọng của điều hành CSTT của NHNN.

## **Ổn định thị trường tiền tệ, kiểm soát lạm phát trong bối cảnh nhiều thách thức**

Theo đó, NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ CSTT, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, điều tiết thanh khoản nhằm ổn định thị trường tiền tệ, góp phần thực hiện mục tiêu điều hành CSTT và kiểm soát lạm phát trước



những diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới và căng thẳng địa chính trị.

Trong các tháng đầu năm 2022, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất điều hành trong điều kiện lãi suất thế giới tăng, tạo điều kiện để tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của TCTD chịu nhiều tác động tổng hợp từ cả diễn biến bất lợi từ môi trường quốc tế và các áp lực trong nước (như cầu tín dụng tăng mạnh khi kinh tế phục hồi trở lại, huy động vốn tăng chậm),

theo đó đến tháng 7/2022, lãi suất huy động tăng khoảng 0,25%/năm và cho vay bình quân tăng khoảng 0,24%/năm so với cuối năm 2021. Hiện, lãi suất tiền gửi VND bình quân của ngân hàng thương mại (NHTM) trong nước ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3-3,7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 5,1-6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng; 5,4-6,6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 đến 24 tháng và 6,3-6,7% đối với kỳ hạn trên 24 tháng. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân VND đối với một số ngành, lĩnh vực ưu tiên ở mức 4,4%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo

quy định của NHNN (4,5%/năm).

Trong Quý III/2022, tỷ giá và thị trường ngoại tệ tiếp tục chịu nhiều áp lực do thị trường quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường, nguy cơ suy thoái gia tăng; đồng USD quốc tế tăng giá mạnh; cân đối cung – cầu ngoại tệ trong nước khó khăn. Trong bối cảnh đó, NHNN tiếp tục điều hành tỷ giá chủ động, phù hợp, phối hợp đồng bộ các công cụ CSTT khác nhằm ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trong khi vẫn cố gắng để hỗ trợ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Nhờ đó, VND tiếp tục là một trong những đồng tiền ổn định nhất trong khu vực. Thị trường ngoại tệ diễn biến ổn định, thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ.

Trong điều hành tín dụng, NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2022 khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. Tín dụng được điều hành nhằm tích cực hỗ trợ phục hồi kinh tế nhưng không chủ quan với rủi ro lạm phát; theo đó NHNN chỉ đạo TCTD tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Đến ngày 16/8/2022, tín dụng tăng 9,63% so với cuối năm 2021 (cao hơn cùng kỳ các năm 2015-2021) và tăng 16,63% so với cùng kỳ năm trước, do cấu trúc tín dụng tăng ngay từ đầu năm, phù hợp với diễn biến tích cực hơn của nền kinh tế so với cùng kỳ năm trước.

Các dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số phát triển mạnh mẽ. Nhiều ngân hàng Việt Nam chuyển đổi số ở tốc độ hiện đã đạt 90% giao dịch khách hàng thực hiện trên kênh số, vượt sớm và xa mục tiêu đặt ra tại Quyết định 810 là 70% năm 2025; nhiều TCTD có hiệu quả hoạt động tốt nhờ tích cực chuyển đổi số, giảm tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) xuống ngưỡng 30%, tiệm cận tỷ lệ mà nhiều ngân hàng khu vực, quốc tế đang chuyển đổi số nỗ lực hướng tới.

Theo hãng tư vấn chiến lược toàn cầu McKinsey, năm 2021, ngành ngân hàng Việt Nam được đánh giá có mức độ ứng dụng ngân hàng số với tốc độ nhanh nhất trong khu vực, cao hơn mức tăng bình quân của toàn khu vực và thậm chí cao hơn mức tăng bình quân của thị trường mới nổi. Theo Vụ Thanh toán (NHNN), trong 7 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021, giao dịch TTKDTM tăng 78,0% về số lượng và 29,3% về giá trị; qua Internet tăng 68,5% về số lượng và 31,6% về giá trị; qua điện thoại di động tăng 97,8% về số lượng và 84,2% về giá trị; qua QR code tăng 100,9% về số lượng và 142,5% về giá trị; giao dịch qua ATM tăng 3,83% về số lượng và tăng 6,61% về giá trị; giao dịch qua POS tăng 36,56% về số lượng và 38,69% về giá trị.

### Tích cực triển khai chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội

Thời gian qua, trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động tiêu cực tới nhiều ngành, lĩnh vực, ngành Ngân hàng đã chủ động triển khai nhiều giải pháp về tiền tệ, tín dụng, lãi suất, thanh toán, cũng như các chính sách về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ... trong hơn 02 năm qua bằng chính nguồn lực của các ngân hàng nhằm

tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, nền kinh tế. Bên cạnh đó, ngành Ngân hàng cũng đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Có thể thấy, chính sách hỗ trợ lãi suất 2% là một giải pháp bổ sung, song hành cùng với các giải pháp mà ngành Ngân hàng đã, đang và sẽ triển khai (bao gồm cả chính sách hỗ trợ lãi suất 2% thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội - NHCSXH).

Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, NHNN đã chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành, NHTM trình Chính phủ ban hành Nghị định 31/2022/NĐ-CP và theo thẩm quyền ban hành Thông tư 03/2022/TT-NHNN hướng dẫn các NHTM thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định.

NHNN đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định, NHNN đã ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn triển khai, hướng dẫn hạch toán kế toán cũng như có văn bản giải đáp hơn 20 vấn đề thuộc phạm vi, chức năng quản lý của NHNN, chuyển tiếp các văn bản giải đáp vướng mắc, công bố dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất của Bộ Kế hoạch – Đầu tư, Bộ Xây dựng.

Để quán triệt, phổ biến, thống nhất triển khai chính sách từ trung ương đến địa phương, NHNN đã tham mưu tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn ngành ngân hàng ngày

27/5/2022 và Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành, địa phương và các NHTM ngày 6/7/2022.

NHNN cũng đã tổng hợp trên cơ sở đăng ký của các NHTM và có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền cho phép bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN thực hiện hỗ trợ lãi suất trong năm 2022 (gần 16.035 tỷ đồng), bố trí dự toán NSNN năm 2023 (trên 23.965 tỷ đồng); đồng thời có thông báo hạn mức hỗ trợ lãi suất dự kiến năm 2022 cho từng NHTM để nhanh chóng triển khai chương trình.

Để thúc đẩy triển khai chương trình, Thống đốc NHNN đã ban hành Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 về việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn Ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chỉ đạo các NHTM giải ngân kịp thời nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được thông báo; nghiêm cấm các hành vi gây khó khăn, phiền hà, ban hành thêm điều kiện, thủ tục khác với quy định, các trường hợp khách hàng đúng đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện mà không được hỗ trợ lãi suất. Đồng thời, NHNN ban hành Công văn số 5482/NHNN-TD ngày 09/8/2022 chỉ đạo các NHTM báo cáo nhanh kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để thúc đẩy triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN.

Để giúp người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hiểu rõ và sớm tiếp cận thông tin và có thể

tiếp cận chính sách, NHNN đã truyền thông rộng rãi với sự vào cuộc của cả hệ thống từ trung ương đến địa phương, trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền hình, đặc biệt thông qua các chương trình truyền thông, giáo dục tài chính như “Tay hòm chìa khóa” phát trên VTV1...

Về phía các NHTM đã vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao, nhanh chóng ban hành các văn bản chỉ đạo nội bộ, hướng dẫn triển khai trên toàn hệ thống; chủ động làm việc với khách hàng, hướng dẫn các thủ tục...

Sau 3 tháng triển khai, kết quả chưa được như kỳ vọng do một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể, về đối tượng được hỗ trợ lãi suất của Nghị định 31: Các lĩnh vực, ngành nghề được hỗ trợ được cụ thể hóa từ Nghị quyết 43 của Quốc hội và Nghị quyết 11 của Chính phủ, song khi triển khai trong thực tiễn cho thấy các NHTM gặp khó khăn trong xác định đối tượng được hỗ trợ lãi suất trong một số trường hợp khách hàng hoạt động sản xuất, kinh doanh đa ngành; hiện nay nhiều hộ gia đình sản xuất kinh doanh vay vốn tại các NHTM nhưng không có đăng ký hộ kinh doanh nên không thuộc đối tượng

được hỗ trợ. Vẫn còn tâm lý e ngại của các NHTM khi triển khai thực hiện do một số chương trình hỗ trợ lãi suất vẫn chưa được quyết toán số tiền đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng. Hơn nữa, chương trình có nguồn tiền hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước nên các NHTM cần thận trọng, đảm bảo dòng tiền hỗ trợ được đến đúng đối tượng, đúng mục tiêu, an toàn và hiệu quả. Các NHTM mất nhiều thời gian chuẩn bị, xây dựng hệ thống tự động để theo dõi, hạch toán, quản lý dữ liệu báo cáo nhằm đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trong công tác thanh, quyết toán, kiểm toán khi tham gia Chương trình được hỗ trợ lãi suất từ nguồn ngân sách nhà nước. Một số chi nhánh NHTM đã chủ động liên hệ, hướng dẫn khách hàng làm thủ tục, hồ sơ hỗ trợ, song bản thân khách hàng (nhất là các doanh nghiệp) cũng có tâm lý e ngại trong trường hợp sơ suất khi tham gia chương trình hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước, phải tuân thủ các thủ tục hậu kiểm, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### Định hướng điều hành CSTT trong thời gian tới



Trên cơ sở chủ trương của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và các đánh giá, nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, tiền tệ, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong và ngoài nước, thời gian tới, NHNN tiếp tục điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu năm 2022 bình quân khoảng 4%, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng theo mục tiêu đề ra.

Điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ CSTT trong điều tiết thanh khoản hệ thống các TCTD, ổn định thị trường tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát theo mục tiêu, qua đó hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế. Tái cấp vốn đối với TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay các chương trình đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ quá trình cơ cấu lại TCTD và xử lý nợ xấu.

NHNN tiếp tục theo dõi sát diễn biến tiền tệ trong nước, quốc tế, dự báo lạm phát và lãi suất thị trường để điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến cân đối vĩ mô, lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ; chỉ đạo các TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay theo Nghị quyết 43/2022/QH15.

NHNN sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước, điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, phối hợp đồng bộ các biện pháp và công cụ CSTT, sẵn sàng can thiệp thị trường khi cần thiết để bình ổn thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát

lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Điều hành tín dụng hỗ trợ phục hồi tăng trưởng nhưng không chủ quan với rủi ro lạm phát; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng. Rà soát, xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với từng TCTD trên cơ sở tình hình hoạt động, năng lực tài chính và khả năng tăng trưởng tín dụng lành mạnh; trong đó, xem xét ưu tiên đối với TCTD tham gia hỗ trợ xử lý TCTD yếu kém, TCTD giảm mặt bằng lãi suất cho vay theo chủ trương của Chính phủ và NHNN. Chỉ đạo TCTD tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận tín dụng góp phần hạn chế “tín dụng đen”; đẩy mạnh kết nối ngân hàng – doanh nghiệp, tạo điều kiện cho nền kinh tế nhanh chóng phục hồi và phát triển.

Thời gian tới, NHNN tiếp tục phối hợp các Bộ, ngành liên quan tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai, nhằm đạt hiệu quả, mục tiêu, ý nghĩa của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội.

Trong lĩnh vực thanh toán, công nghệ ngân hàng: thời gian tới, NHNN tiếp tục yêu cầu các đơn vị thuộc NHNN, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán: chủ động triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nâng cao nhận thức của các tập thể, cá nhân trong ngành ngân hàng về vai trò,

lợi ích của hoạt động chuyển đổi số. Tiếp tục chú trọng và tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn, giảm thiểu tối đa các rủi ro phát sinh trong quá trình cung ứng, thực hiện các hoạt động ngân hàng trên môi trường số. Phối hợp các đơn vị liên quan của Bộ Công an trong việc triển khai, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân để phục vụ công tác xác minh thông tin nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử. Các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch, chiến lược chuyển đổi số phù hợp định hướng phát triển và nguồn lực, khả năng của đơn vị, trong đó chú trọng việc phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đổi mới, an toàn, tiện ích, phù hợp theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh tích hợp kết nối sản phẩm, dịch vụ, nền tảng với các ngành, lĩnh vực khác để thiết lập hệ sinh thái số và cung ứng sản phẩm, dịch vụ với trải nghiệm liền mạch, xuyên suốt cho khách hàng, trong đó chú trọng đến các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, hành chính công,..../.

# CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI GÓP PHẦN BẢO VỆ NGƯỜI GỬI TIỀN TẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG MỘC CHÂU

**Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Nông trường Mộc Châu, tỉnh Sơn La**

**Quỹ tín dụng nhân dân Thị trấn Nông trường Mộc Châu hoạt động theo mô hình kinh tế hợp tác xã, có nhiệm vụ kinh doanh tiền tệ thuộc lĩnh vực ngân hàng. Nhiệm vụ chính của Quỹ là huy động tiền nhàn rỗi trong dân cư, tạo ra nguồn vốn phục vụ thành viên phát triển kinh tế hộ gia đình và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thông qua hoạt động của mình, Quỹ đã góp phần phát triển nông nghiệp nông thôn trên địa bàn miền núi tại Thị trấn Nông trường Mộc Châu và 3 xã liền kề là Tân Lập, Vân Hồ và Phiêng Luông.**

Quỹ tín dụng nhân dân Thị trấn Nông trường Mộc Châu được thành lập ngày 01/8/1996 theo giấy phép số 03/GP-NHNN Sơn La ngày 3/7/1996 của Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La. Trải qua 26 năm xây dựng và trưởng thành, Quỹ tín dụng nhân dân Thị trấn Nông trường Mộc Châu đã có những bước tiến vững chắc và đạt được những thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh với doanh số cho vay, nhận tiền gửi lên đến hàng ngàn tỷ đồng. Từ đó, Quỹ góp phần cùng với các cấp, các ngành trong toàn huyện từng bước thực hiện thành công công cuộc xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoạt động tiếp cận nguồn vốn, tạo việc làm, xây dựng và phát triển kinh tế gia đình ngày một bền vững hơn. Hiện, QTDND Thị trấn Nông trường Mộc Châu có quy mô hoạt động lớn nhất trên tổng số 1.200 Quỹ tín dụng nhân dân của cả nước.

Với những thành tích đã đạt được trong những năm qua QTDND Thị trấn Nông trường Mộc Châu vinh dự được nhận nhiều phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước, của Chính Phủ, của các cấp các ngành từ TW đến địa phương. Đặc biệt, Quỹ đã vinh dự được đón nhận Huân

chương lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, 4 lần đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, 5 lần đón nhận Cờ thi đua xuất sắc của Chính Phủ trao tặng.

QTDND được biết đến là địa chỉ cung cấp vốn và dịch vụ ngân hàng cho các đối tượng có năng lực tài chính hạn chế (người thu nhập thấp, hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ...) khó tiếp cận được nguồn vốn của các ngân hàng thương mại tại khu vực nông thôn. Đây cũng là nhóm công chúng ít có điều kiện tiếp cận với thông tin, kiến thức về lĩnh vực tài chính – ngân hàng – bảo hiểm tiền gửi, do đó dễ bị tổn thương trước các thông tin hay biến động của hoạt động ngân hàng.

Chính sách bảo hiểm tiền gửi chính là cơ chế bảo vệ người gửi tiền tại các tổ chức tín dụng (TCTD) tham gia BHTG. Cơ chế tham gia BHTG là bắt buộc đối với tất cả các TCTD có huy động tiền gửi của cá nhân bằng đồng Việt Nam. Trong trường hợp TCTD bị phá sản, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam sẽ đứng ra chi trả tiền bảo hiểm theo hạn mức BHTG hiện hành là 125 triệu đồng đối với mỗi người gửi tiền tại một tổ chức tham gia BHTG. Hạn mức này đã đảm bảo bảo vệ toàn bộ tiền gửi đối với phần

lớn người gửi tiền. Phần tiền gửi vượt hạn mức chi trả của người gửi tiền sẽ tiếp tục được trả sau khi xử lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG bị đổ vỡ.

Không chỉ được bảo vệ thông qua hoạt động chi trả BHTG, quyền lợi người gửi tiền còn được đảm bảo thông qua các hoạt động nghiệp vụ của BHTGVN như: cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia BHTG, tham gia kiểm soát đặc biệt và đặc biệt là kiểm tra tại chỗ, giám sát định kỳ tháng, quý năm đối với tổ chức tham gia BHTG. Qua đó, BHTGVN có thể phát hiện sớm các vi phạm quy định về BHTG và vi phạm về an toàn trong hoạt động ngân hàng để báo cáo, kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xử lý kịp thời. Hoạt động tuyên truyền chính sách Bảo hiểm tiền gửi đến người gửi tiền đã được BHTGVN tích cực triển khai dưới nhiều hình thức để công chúng hiểu rõ chính sách BHTG, nâng cao niềm tin vào hệ thống ngân hàng.

Để bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền trong tiến trình thúc đẩy tái cơ cấu các TCTD và xử lý nợ xấu, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TCTD có hiệu lực từ ngày 15/1/2018 đã giao nhiệm vụ cho BHTGVN tham gia sâu, rộng hơn vào quá trình tái cơ cấu các TCTD.

( Xem tiếp trang 26)



# CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI HỖ TRỢ VÀ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

**Phan Văn Hào**  
**Giám đốc QTDND xã Diễn Kỳ,**  
**huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An**

**QTDND xã Diễn Kỳ được thành lập và khai trương đi vào hoạt động ngày 01/01/1997. Qua hơn 25 năm hoạt động và tổ chức thực hiện Chỉ thị 57-CT/TW ngày 10/10/2000 của Bộ Chính Trị, Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 28/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND; Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường giải pháp bảo đảm an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND và Đề án củng cố, phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đến nay, Quỹ hoạt động ổn định, góp phần vào quá trình lưu chuyển dòng vốn, phát triển kinh tế địa phương.**

Những năm đầu thành lập, Quỹ gặp nhiều khó khăn vì đội ngũ cán bộ nhân viên trong Quỹ chủ yếu là các ban ngành đoàn thể và cán bộ UBND xã kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, trang thiết bị cơ sở vật chất thiếu thốn. Quỹ chưa có phòng giao dịch riêng, phải mượn phòng đoàn thể của UBND xã để làm nơi giao dịch. Một số thành viên và nhân dân trong xã chưa hiểu về đặc thù hoạt động của QTDND, vẫn giữ định kiến về hoạt động HTX tín dụng trước năm 1990 là hoạt động kém hiệu quả, chính sách bảo vệ người gửi tiền chưa có. Do đó, Quỹ gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trở thành thành viên Quỹ cũng như khó khăn trong công tác huy động nguồn vốn nhân rỗi trong cộng đồng dân cư. Từ khi có Luật BHTG năm 2012, việc triển khai các chính sách BHTG đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tham gia BHTG và sự phát triển an toàn lành mạnh của các tổ chức tín dụng nói chung và hệ thống QTDND nói riêng.

Sau hơn 25 năm hoạt động, được sự quan tâm chỉ đạo của NHNN Chi nhánh tỉnh Nghệ An, chính quyền địa phương các cấp; sự hỗ trợ điều hòa vốn của Ngân hàng HTX Chi nhánh Nghệ An cũng như các chính sách bảo đảm an toàn cho người gửi tiền do BHTGVN thực hiện, Quỹ từng bước phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững. Thông qua hoạt động của mình, Quỹ đã đóng góp vào sự phát triển chung của hệ thống QTDND, góp phần tạo nguồn vốn phục vụ thành viên phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, xóa đói, giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn, từ đó góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Quỹ hoạt động.



**Phòng giao dịch QTDND xã Diễn Kỳ**

Tính đến tháng 7/2022, tổng số thành viên tại Quỹ là 3.164 thành viên. Tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ đạt 363,7 tỷ đồng; vốn điều lệ 16 tỷ đồng; vốn huy động 325 tỷ đồng; tổng dư nợ 314,2 tỷ đồng; tiền gửi tại Ngân hàng HTX là 32 tỷ đồng; lợi nhuận 1,9 tỷ đồng. Tổng số cán bộ nhân viên Quỹ là 29 người, hoạt động trên địa bàn 04 xã với 02 phòng giao dịch, 01 điểm tư vấn dịch vụ.

Đối với sự phát triển ngày càng lớn mạnh, hoạt động an toàn, bền vững của hệ thống QTDND, BHTGVN và chính sách BHTG có vai trò hết sức quan trọng. Chính sách BHTG góp phần gia tăng uy tín của QTDND, giúp bà con yên tâm gửi tiền vào QTDND. Việc niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG tại các phòng giao dịch của Quỹ đã thể hiện cam kết bảo vệ người gửi tiền của BHTGVN, NHNN, cũng như cam kết chi trả tiền gửi kịp thời cho người gửi tiền khi phát sinh nghĩa vụ chi trả, không để người dân hoang mang, bất ổn. Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống QTDND, giúp các Quỹ hoạt động an toàn và phát hiện

sớm những sai sót, rủi ro. Bên cạnh đó, việc tổ chức thông tin tuyên truyền chính sách pháp luật về BHTG cũng có ý nghĩa quan trọng. Thông qua tuyên truyền, bà con nhân dân có thể hiểu hơn những quy định của Nhà nước về hoạt động của QTDND, cũng như chính sách BHTG. Có thông tin đầy đủ và chính xác, bà con nhân dân yên tâm và lựa chọn gửi gắm đồng tiền nhàn rỗi của mình vào nơi đáng tin cậy - các QTDND. Từ đó QTDND có nguồn vốn cho thành viên vay để sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống góp phần phát triển kinh tế tại địa phương.

Ngày 20/10/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ký ban hành Quyết định 32/2021/QĐ-TTg quy định về hạn mức trả tiền bảo hiểm của tổ chức BHTG đối với người được BHTG. Theo đó, số tiền tối đa tổ chức BHTG trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm theo quy định của Luật BHTG (gồm cả gốc và lãi) của một người tại một tổ chức tín dụng tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm được nâng lên là 125 triệu đồng thay vì 75 triệu đồng như trước đây, có hiệu lực kể từ ngày 12.12.2021. Đây là hạn mức chi trả BHTG phù hợp, nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền cũng như đảm bảo phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, giúp người dân yên tâm hơn khi gửi tiền tại các tổ chức tham gia BHTG, nhất là người dân gửi tiền tại các QTDND, từ đó, tạo điều kiện cho hệ thống QTDND hoạt động an toàn hiệu quả, phát triển bền vững.

Để phát huy hiệu quả hơn nữa về chính sách BHTG, BHTGVN cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về luật BHTG, các chính sách BHTG đến hệ thống QTDND đặc biệt chú trọng đến các QTDND vùng sâu, vùng xa, nơi người dân còn hạn chế tiếp nhận thông tin. Công tác tuyên truyền về chính sách BHTG cần thực tế, cụ thể hơn, đặc biệt có sự phối kết hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương để hỗ trợ trong công tác tuyên truyền cho người dân nắm thông tin, nâng cao nhận thức và hiểu rõ về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về QTDND, chính sách về BHTG.

Hiện nay tổ chức tín dụng tham gia BHTG có nghĩa vụ nộp phí BHTG theo mức 0,15% năm tính trên bình quân số dư tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia BHTG. Tuy nhiên, hiện việc tính phí chưa cần nhắc mức độ rủi ro của các tổ chức tham gia BHTG. Đề nghị BHTGVN nên nghiên cứu đề xuất với Chính phủ, NHNN quy định mức phí BHTG cho các tổ chức tham gia BHTG dựa trên xếp hạng hàng năm của NHNN (hạng A, B, C, D), từ đó xác định mức đóng phí dựa trên theo mức độ rủi ro xếp hạng. Việc tính và thu phí BHTG trên cơ sở rủi ro sẽ thể hiện được công bằng, trách nhiệm, qua đó là một công cụ để khuyến khích các tổ chức tham gia BHTG hoạt động lành mạnh, ổn định, nâng cao mức độ an toàn đối với các tổ chức tham gia BHTG nói chung và hệ thống QTDND nói riêng./

## CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM TIỀN GỬI ...

( Tiếp trang 24)

Theo đó, BHTGVN thực hiện mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ TCTD được kiểm soát đặc biệt; cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt; phối hợp cùng Ban kiểm soát đặc biệt và các cơ quan có liên quan đánh giá phương án phục hồi quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô được kiểm soát đặc biệt... Đây đều là các biện pháp hỗ trợ cho quá trình phục hồi hoạt động của các TCTD, trong đó có QTDND gặp vấn đề, qua đó đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền tại các tổ chức này, đồng thời giữ an toàn hệ thống ngân hàng.

Với vai trò, ý nghĩa của chính sách BHTG, QTDND Thị trấn Nông trường

Mộc Châu đã tham gia BHTG theo đúng quy định của pháp luật. Thời gian qua, Quý thực hiện tính và nộp phí BHTG theo đúng quy định, tuân thủ các quy định về kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của BHTGVN, đồng thời tích cực phối hợp với trong các hoạt động tuyên truyền chính sách. Việc tham gia BHTG đã góp phần để Quý xây dựng được hình ảnh, uy tín và phát triển niềm tin nơi khách hàng gửi tiền, qua đó hỗ trợ Quý trong quá trình hoạt động ngày càng lớn mạnh.

Hàng năm, Quý vẫn luôn được Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quan tâm, chỉ đạo sát sao và cử đoàn công tác đến

làm việc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về BHTG. Quá trình kiểm tra đã cho thấy, QTDND Thị trấn nông trường Mộc Châu tuân thủ các quy định của pháp luật về BHTG và an toàn trong hoạt động ngân hàng; đảm bảo cạnh tranh lành mạnh để luôn duy trì tốt kỷ luật thị trường cũng như an toàn hệ thống.

Với định hướng phát triển, vai trò, chức năng và quyền hạn được mở rộng cũng như kết quả hoạt động trong những năm qua, BHTGVN ngày càng khẳng định là công cụ hiệu quả, bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền, đóng góp tích cực, có hiệu quả cho quá trình tái cơ cấu các TCTD./

# CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN – NHÌN TỪ KHÍA CẠNH CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THÀNH VIÊN

Ths. Đỗ Thị Hằng - Trưởng phòng Kiểm tra BHTGVN  
Ths. Nguyễn Hải Hà - Phòng Kiểm tra BHTGVN

Trong những năm vừa qua, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng củng cố và phát triển các tổ chức tín dụng theo hướng bền vững, đặc biệt là hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), góp phần phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn và thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo đưa nước ta vào giai đoạn phát triển mới. Mặc dù giai đoạn 2016 - 2020, việc cơ cấu lại hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân cơ bản đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn những thách thức đặt ra. Vì vậy, để hệ thống QTDND phát triển bền vững trong thời gian tới, một số vấn đề cần phải xem xét cho phù hợp trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt là vấn đề chất lượng thành viên – tiền đề cho mọi hoạt động của mỗi QTDND.

## Vài nét về tình hình hoạt động hệ thống QTDND ở Việt Nam hiện nay

Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) là một loại hình tổ chức tín dụng hợp tác do các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập để thực hiện một số hoạt động ngân hàng, nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống. Sau gần 30 năm, kể từ khi những QTDND đầu tiên được thí điểm thành lập, có thể nói hệ thống QTDND ở Việt Nam đã khẳng định được vị thế và vai trò của mô hình kinh tế hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực tiền tệ - tín dụng, góp phần ổn định, thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn nông thôn, góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo và hạn chế cho vay nặng lãi. Đến nay, hoạt động của các QTDND đã đạt được những kết quả đáng kể và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nói chung và hệ thống tài chính, ngân hàng nói riêng.

Theo số liệu giám sát của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN), đến hết quý II/2022 có 1.181 tổ chức tham gia BHTG là QTDND đang hoạt động trên địa bàn 57 tỉnh, thành phố, phục



vụ trên 1,6 triệu thành viên chủ yếu là các cá nhân, hộ gia đình ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn khó khăn, khó tiếp cận với các dịch vụ tài chính - ngân hàng. Tổng nguồn vốn hệ thống QTDND đạt trên 167 nghìn tỷ đồng, nguồn vốn bình quân 01 QTDND đạt hơn 143 tỷ đồng. Trong đó, số QTDND có quy mô nguồn vốn từ 200 tỷ đồng trở lên đạt trên 16% tổng số QTDND đang hoạt động. Dù vẫn còn chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid, tổng nguồn vốn của hệ thống QTDND có sự tăng trưởng 4,9% so với đầu năm 2022 và tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, vốn huy động toàn hệ thống QTDND đạt trên 148 nghìn tỷ

đồng, chiếm 88,3% tổng nguồn vốn, tăng 5,07% so với đầu năm và tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt tại một số tỉnh, thành phố, có QTDND có tốc độ tăng trưởng trên 10% so với đầu năm; trung bình vốn huy động của một QTDND đạt trên 126 tỷ đồng. Điều này cho thấy lòng tin của khách hàng và thành viên vào sự ổn định của hệ thống QTDND.

Tổng dư nợ cho vay của cả hệ thống QTDND đạt trên 125 nghìn tỷ đồng, chiếm 74,9% tổng tài sản có, tăng 8,2% so với đầu năm và tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước. Nợ xấu toàn hệ thống ở mức 992 tỷ đồng, chiếm 0,79% tổng dư nợ, giảm

2,2% so với đầu năm song tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy, chất lượng tín dụng vẫn chưa được cải thiện tốt, mặc dù đã có những nỗ lực kiểm soát nợ xấu từ Ngân hàng nhà nước (NHNN), từ chính các QTDND và từ việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ.

Tổng thu nhập trừ chi phí của toàn hệ thống QTDND lũy kế đến hết quý II/2022 đạt trên 1.150 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ với hơn 96,3% đơn vị có thu nhập lớn hơn chi phí. Thanh khoản của toàn hệ thống QTDND tiếp tục được duy trì ở mức ổn định với tỷ lệ tài sản có có tính thanh khoản cao so với tổng tài sản có của hệ thống đạt 25,3%.

### **Vấn đề chất lượng thành viên – tiền đề cho mọi hoạt động của mỗi QTDND**

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 quy định: “Thành viên quỹ tín dụng nhân dân là cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư này và tán thành Điều lệ, tự nguyện tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân.” Theo đó, thành viên là khái niệm mang tính pháp lý ràng buộc, thể hiện tính đặc trưng và bản chất của mô hình tổ chức tín dụng hợp tác là QTDND. Có thể nói thành viên đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình thành lập, vận hành và phát triển hệ thống QTDND vì thành viên vừa là chủ sở hữu, vừa là khách hàng đồng thời là người quản lý, điều hành và kiểm soát QTDND. Điều này thể hiện thông qua vốn góp của thành viên vào QTDND, bao gồm: vốn góp xác lập tư cách thành viên

và vốn góp thường niên (nay là vốn góp bổ sung). Mọi hoạt động của QTDND đều chủ yếu xoay quanh mục tiêu tương trợ, phục vụ thành viên của mình.

Về mặt bản chất, QTDND là một liên minh của các thành viên tham gia, với mục tiêu cải thiện đời sống của họ thông qua tiếp cận các dịch vụ tài chính với giá cả phải chăng. Lợi nhuận do các QTDND tạo ra được trả lại cho các thành viên dưới hình thức giảm phí, lãi suất tiết kiệm cao hơn và lãi suất cho vay thấp hơn. Đây chính là bản chất “tương trợ”, là sứ mệnh hoạt động của QTDND, làm cho QTDND khác biệt so với các TCTD khác trên thị trường. Ngoài ra, thành viên còn tham gia giám sát quá trình hoạt động của chính QTDND. Từ đó có thể khẳng định, hoạt động của QTDND phụ thuộc rất lớn vào quy mô số lượng và chất lượng của thành viên.

Như vậy, thành viên là trung tâm trong mọi hoạt động của QTDND. Để phát triển QTDND một cách bền vững thì phải xuất phát từ gốc rễ là phát triển bền vững hệ thống thành viên của QTDND. Tuy nhiên, vấn đề thành viên tại QTDND thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, chưa thể hiện đúng bản chất mô hình HTX của QTDND, cụ thể:

Nhiều người dân tìm đến QTDND không phải để trở thành thành viên QTDND mà với mục đích tiếp cận nguồn vốn QTDND phục vụ mục đích sản xuất – kinh doanh, hạ tầng phục vụ đời sống sinh hoạt... Với tâm lý gần nhà, khả năng tiếp cận vốn nhanh chóng, thủ tục đơn giản, song không có sự am hiểu về bản chất, mô hình hoạt động của QTDND, việc người dân đồng thuận gia nhập tham gia trở thành thành viên

QTDND chỉ đơn thuần là đáp ứng thủ tục để được vay vốn, hưởng lãi suất ưu đãi, hoặc một số lợi ích nhất định khi gửi tiền tại QTDND đó. Thêm vào đó, đa phần các QTDND hiện nay chỉ tập trung phát triển khách hàng phục vụ hoạt động kinh doanh mà bỏ ngỏ việc phát triển thành viên QTDND theo đúng mục tiêu, tôn chỉ đã ra. Điều này dẫn đến mối quan hệ tương tác hai chiều giữa thành viên – QTDND; QTDND – thành viên chỉ đơn thuần là mối quan hệ TCTD – khách hàng trong hoạt động huy động vốn, vay vốn.

Theo đó, hiện nay tại nhiều QTDND xảy ra thực trạng thành viên QTDND chỉ quan tâm đến kỳ trả lãi tiền gửi, mức lãi suất có còn ưu đãi hơn TCTD khác cùng địa bàn không; kết thúc việc vay vốn/ gửi tiền là coi như mối quan hệ qua lại giữa hai bên cũng gần như là không còn trong khi họ vẫn còn đang là thành viên tại QTDND. Việc duy trì vốn góp xác lập tư cách thành viên được giữ tại QTDND chỉ nhằm mục đích phục vụ cho lần vay tiếp theo, hoặc tái ký gốc tiền gửi, khi nào có nhu cầu gửi tiền tiếp hoặc vay vốn tiếp thì đóng số tiền vốn góp thường niên theo quy định. Đồng thời, việc thờ ơ ngay từ khâu kết nạp thành viên, còn dẫn đến việc thành viên tham gia vào công tác giám sát hoạt động của QTDND hầu như rất ít, thậm chí không có.

Việc tham gia ý kiến vào các vấn đề liên quan đến hoạt động của QTDND còn chưa thực chất. Do đó, việc thiếu đi vai trò trách nhiệm trong giám sát hoạt động của thành viên đối với QTDND có thể tạo ra kẽ hở trong vấn đề đảm bảo quyền lợi đáng có của chính các thành viên tại QTDND, như việc một nhóm thành viên có thể dễ bề thao túng nhằm đạt được

sự đồng thuận trong một số vấn đề lớn cần đưa ra thông qua tại Đại hội thành viên, đặc biệt là trong vấn đề nhân sự tham gia điều hành, kiểm soát tại QTDND; vấn đề về chia cổ tức hàng năm cho thành viên...

Bên cạnh đó, để đáp ứng được một số quy định về thành viên trong huy động vốn theo quy định của NHNN, vấn nạn thành viên “ảo”, thành viên “mượn tên” (là vợ, chồng, họ hàng của cán bộ QTDND...) phục vụ việc duy trì báo cáo định kỳ của QTDND theo quy định của NHNN cũng xảy ra tại nhiều QTDND, mà không phản ánh được thực chất việc phát triển thành viên của QTDND đó. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới định hướng phát triển cũng như củng cố hoạt động theo hướng bền vững. Ngoài ra, quy định việc kết nạp, xác lập tư cách thành viên mới buộc phải thông qua Đại hội thành viên. QTDND không được cho vay các thành viên mới khi chưa được Đại hội thành viên thông qua. Mặc dù, quy định này nhằm đảm bảo chất lượng kết nạp thành viên tại các QTDND, hướng các QTDND hoạt động đúng sứ mệnh và mục tiêu của mình. Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, quy định này cũng đã ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn của người dân, tạo khó khăn nhất định cho QTDND (nhất là các QTDND mới thành lập, QTDND có địa bàn cạnh tranh lớn với các loại hình TCTD khác) trong việc cho vay thành viên mới. Theo đó, với tâm lý e dè, ngại thủ tục và nhu cầu vốn cấp thiết phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân và vì vậy những người này có xu hướng từ chối vay vốn tại QTDND để tìm kiếm một kênh vay vốn khác thuận lợi hơn về thời gian.

### Một số khuyến nghị nhằm cải thiện chất lượng thành viên tại QTDND

Cải thiện chất lượng thành viên là yếu tố tiên đề trong phát triển bền vững hệ thống QTDND. Theo đó, để đạt được mục tiêu vừa đảm bảo cải thiện chất lượng thành viên, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động phát triển thành viên của QTDND. Theo đó, các tác giả đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau:

Thứ nhất, cần đơn giản hóa thủ tục kết nạp thành viên. Có thể nghiên cứu việc kết nạp thành viên trước mắt theo hướng tạo điều kiện cho các QTDND được tổ chức Đại hội thành viên bất thường để tổ chức kết nạp thành viên mới, cho phép QTDND chủ động về thời gian và số lần tổ chức Đại hội bất thường để kết nạp thành viên căn cứ vào yêu cầu thực tế của đơn vị. Trong dài hạn, cần xem xét điều chỉnh theo hướng giao cho HĐQT chủ động quyết định kết nạp thành viên trong kế hoạch tăng thêm hàng năm đã được Đại hội thường niên thông qua và HĐQT phải báo cáo cụ thể trước Đại hội thành viên về việc kết nạp thành viên.

Thứ hai, cần đảm bảo được quyền lợi của thành viên về lợi tức phân chia hàng năm ở mức hợp lý dựa trên kết quả kinh doanh hàng năm hoặc giá trị dịch vụ mà thành viên sử dụng (điều này góp phần thu hẹp khoảng cách giữa lãi suất cho vay và gửi tiền của thành viên); cũng như lợi ích khi thành viên sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại QTDND được phục vụ tốt hơn khách hàng không phải là thành viên. Việc đảm bảo quyền, lợi cho thành viên góp phần nâng cao được trách nhiệm, ý thức của thành

viên trong việc giám sát hoạt động QTDND, tham gia ý kiến thực chất vào các vấn đề lớn tại Đại hội thành viên; đồng thời giúp giữ chân thành viên cũ, tạo sự gắn bó lâu dài, tăng uy tín cho QTDND.

Thứ ba, triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho thành viên và người dân trên địa bàn về giáo dục tài chính, từ đó giúp thành viên và người dân hiểu được về quyền lợi, trách nhiệm của mình khi sử dụng dịch vụ tại QTDND nói riêng và các chính sách mà QTDND đang triển khai để hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất – kinh doanh nói chung như: xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tính toán thu nhập - chi phí để sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, lựa chọn sản phẩm vốn vay phù hợp với đặc thù gia đình/năng lực trả nợ, quản lý các dòng tiền, có ý thức và thói quen tiết kiệm còn là cơ sở để nâng cao trách nhiệm và khả năng trả nợ trong trường hợp khách hàng có vay vốn tại QTDND.

Thứ tư, khuyến khích việc tham gia phát triển cộng đồng, lợi ích thành viên trên địa bàn hoạt động thông qua hoạt động công ích văn hóa - xã hội, phát triển hạ tầng, hỗ trợ đào tạo sản xuất kinh doanh theo ngành nghề... từ đó hình thành các tổ, nhóm do thành viên QTDND phụ trách. Giải pháp này vừa thúc đẩy được phong trào công ích, vừa hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất – kinh doanh vừa có thể tạo dựng uy tín trong việc vay vốn, giám sát lẫn nhau trong quá trình sử dụng vốn vay có hiệu quả, giám sát khả năng trả nợ của từng thành viên./

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Phòng Giám sát - BHTGVN

Cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đã và đang diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ, đặc biệt trong công tác giám sát đang ngày càng trở nên yêu cầu cấp thiết để Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) thực hiện tốt vai trò là công cụ bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, góp phần giữ vững ổn định hệ thống tài chính và nâng cao lòng tin của công chúng vào hệ thống tài chính quốc gia. Trong quá trình giám sát loại hình tổ chức tham gia BHTG là Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), việc ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) càng có ý nghĩa do loại hình tổ chức tín dụng này có những đặc điểm riêng. Nghiệp vụ giám sát được triển khai bài bản, hiệu quả sẽ góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động hệ thống QTDND.

Tại Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 Phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, NHNN đã đưa ra quan điểm trong hoạt động giám sát đối với QTDND “tăng cường quản lý nhà nước đối với hệ thống QTDND thông qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra để ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro... Xây dựng mới, tăng cường cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để nâng cao kỹ năng giám sát an toàn đối với từng QTDND và cả hệ thống”. Từ đó, đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thanh tra, giám sát hệ thống QTDND, trong đó có giải pháp về CNTT “Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin quản lý, giám sát hệ thống QTDND thống nhất, kết nối các QTDND với CQTTGS, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố, phục vụ hiệu quả công tác giám sát vi mô và vĩ mô đối với hệ thống và kịp thời kiểm soát, xử lý rủi ro, yếu kém đối với từng QTDND”.

Tính đến 31/8/2022, số lượng QTDND tham gia BHTG là 1.181 đơn vị, chiếm 92% tổng số lượng tổ chức tham gia BHTG. Với đặc thù của QTDND là hoạt động chủ yếu tại địa bàn nông thôn, quy mô nhỏ, quản trị



điều hành, nguồn lực tài chính yếu, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng, máy chủ, phần mềm còn hạn chế. Đặc biệt, nhiều QTDND chưa trang bị máy chủ độc lập, còn sử dụng máy tính nghiệp vụ làm máy chủ, cấu hình thấp, không có máy chủ dự phòng, việc đáp ứng yêu cầu về bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin của đa số QTDND chưa hoàn thiện. Ngoài ra, nguồn nhân lực có trình độ CNTT của các QTDND còn yếu, hầu hết các QTDND chưa có cán bộ chuyên trách CNTT, việc quản trị hệ thống, triển khai, nâng cấp phần mềm, xử lý sự cố phụ thuộc vào đơn vị cung cấp. Từ đó, đặt ra thách thức về sự đồng bộ và chuẩn hóa các cơ

sở hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, kết nối liên thông và vấn đề ứng dụng CNTT đối với các cơ quan quản lý trong việc quản lý, giám sát QTDND.

BHTGVN thực hiện giám sát đối với QTDND theo quy định tại Luật BHTG năm 2012 và các văn bản dưới Luật, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Trên cơ sở định hướng phát triển hệ thống QTDND, các nhiệm vụ trong hoạt động giám sát và thực trạng hệ thống CNTT, BHTGVN đã ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuẩn hóa và xử lý thông tin, dữ liệu, phục vụ hiệu quả hiệu công tác giám sát, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

## Kết quả ứng dụng CNTT trong hoạt động giám sát QTDND

BHTGVN thực hiện thu thập thông tin phục vụ công tác giám sát QTDND gồm thông tin về tiền gửi được bảo hiểm từ QTDND và thông tin báo cáo của QTDND theo quy định của NHNN qua hệ thống thông tin báo cáo từ NHNN.

Đối với việc thu thập thông tin tiền gửi được bảo hiểm, sau khi Quyết định 2252/QĐ-BHTG ngày 15 tháng 12 năm 2017 và các văn bản sửa đổi bổ sung có hiệu lực, BHTGVN đã kịp thời triển khai áp dụng phần mềm để thu thập thông tin về tiền gửi được bảo hiểm từ các QTDND và hướng dẫn các QTDND thực hiện. Các chỉ tiêu, số liệu báo cáo được trích xuất từ phần mềm nghiệp vụ, tạo file gửi về BHTGVN được tự động hóa, cung cấp dữ liệu theo định kỳ tháng, quý và báo cáo điện tử. Theo thống kê của BHTGVN, số lượng QTDND gửi báo cáo bằng phương pháp điện tử theo quy định luôn đạt khoảng 98,8% tổng số QTDND tham gia BHTG.

Đối với việc thu thập thông tin do NHNN chia sẻ, BHTGVN đã xây dựng hệ thống CNTT để tiếp nhận theo quy định tại Thông tư 34/2016/TT-NHNN quy định việc cung cấp thông tin giữa NHNN và BHTGVN. Đến nay, số lượng thông tin, báo cáo điện tử của QTDND mà BHTGVN tiếp nhận từ NHNN đạt 98% tổng số QTDND với đa dạng nguồn dữ liệu và kỳ hạn như ngày, 3 kỳ/tháng, tháng, quý, năm. Tất cả các dữ liệu này được lưu trữ tập trung tại kho dữ liệu của BHTGVN.

Trên cơ sở hệ thống thông tin, dữ liệu thu thập được, để có thể khai thác sử dụng hiệu quả khối lượng thông tin, dữ liệu này, BHTGVN đã từng bước xây dựng các phần mềm

hỗ trợ, đáp ứng yêu cầu nhanh, chính xác, đầy đủ thông tin, dữ liệu được tiếp cận. Công tác kiểm soát các nghiệp vụ, các chỉ tiêu, số liệu, tỷ lệ an toàn hoạt động được thực hiện thông qua các phần mềm nghiệp vụ, cho phép kiểm tra, theo dõi, báo cáo chính xác, đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của QTDND. Đó là cơ sở để BHTGVN tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về QTDND, phát hiện các vi phạm quy định về an toàn trong hoạt động và các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động, báo cáo NHNN có biện pháp xử lý kịp thời theo quy định.

## Hoạt động giám sát góp phần đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống QTDND

Trên cơ sở kho dữ liệu tiếp nhận được, việc ứng dụng CNTT đã cho phép cán bộ giám sát có thể lưu trữ, phân tích dữ liệu một cách độc lập của từng QTDND, từng nhóm QTDND (nhóm theo địa bàn hoạt động, nhóm theo quy mô nguồn vốn và hệ thống QTDND). Thông qua việc sử dụng các thông tin, dữ liệu đa chiều được liên kết với nhau để tạo ra một chỉ tiêu, một chuỗi chỉ tiêu, một hệ thống chỉ tiêu cho một mục đích cụ thể của người sử dụng.

Việc ứng dụng CNTT đã kịp thời phát hiện những QTDND vi phạm và nguy cơ vi phạm an toàn trong hoạt động theo quy định. Từ đó, giúp cán bộ giám sát kịp thời theo dõi diễn biến, cảnh báo từng đơn vị vi phạm, có nguy cơ vi phạm an toàn. Kết quả giám sát cũng đánh giá tình hình tài chính, mức độ rủi ro của từng QTDND, đưa ra cảnh báo sớm đối với các tổ chức đó, góp phần đảm bảo an toàn của hệ thống.

Trên cơ sở phân tích thông tin, dữ

liệu đầu vào, kết quả giám sát đưa ra những đánh giá, cảnh báo an toàn hệ thống đối với hệ thống QTDND, nhất là an toàn về tiền gửi và cho vay của các QTDND. Thông qua việc theo dõi, đánh giá phân tích về các chuỗi chỉ tiêu theo thời gian, chuỗi chỉ tiêu theo tổ chức, nhóm tổ chức, kết hợp đa dạng các chỉ tiêu, từ đó, đánh giá được xu hướng biến động cũng như đưa ra những cảnh báo phù hợp cho tình hình hoạt động cả hệ thống phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình kinh tế, đặc biệt là kinh tế trên địa bàn hoạt động của QTDND.

Ngoài ra, hệ thống thông tin dữ liệu đầy đủ, chính xác và kịp thời sẽ là cơ sở quan trọng để tham chiếu cho các hoạt động khác của BHTGVN như kiểm tra tại chỗ, hỗ trợ các QTDND gặp khó khăn về thanh khoản và hoạt động chi trả, thanh lý...

## Một vài vấn đề đặt ra trong việc ứng dụng CNTT đối với hoạt động giám sát QTDND

Một là, tiếp tục triển khai và ứng dụng có hiệu quả hệ thống CNTT cũng như các phần mềm hỗ trợ công tác giám sát hiện có, nhất là công tác giám sát QTDND.

Hai là, tăng cường phối hợp với các đơn vị trong hệ thống để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả khai thác từ kho dữ liệu lưu trữ theo hướng tạo chủ động cho người dùng.

Ba là, xuất phát từ đặc thù của QTDND, rất dễ xảy ra rủi ro từ sự biến động thông tin dù là nhỏ nhất. Do vậy, công tác đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu luôn cần được đặt ra thường xuyên đối với các cán bộ liên quan./

# NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

**Ths. Nguyễn Thanh Hà**  
Phó trưởng phòng Phòng QLTP&CT BHTGVN

**Năng lực tài chính của một doanh nghiệp được hiểu là khả năng đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động của doanh nghiệp đó để nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra, đồng thời phải đảm bảo an toàn tài chính để đáp ứng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.**

Về cơ bản, năng lực tài chính của doanh nghiệp được xác định qua một hệ thống đánh giá với các chỉ tiêu định lượng như sau: (i) Ba tiêu chí đánh giá năng lực tài chính doanh nghiệp gồm: Đánh giá tài sản (Đánh giá và so sánh tổng số tài sản cuối kỳ và đầu kỳ; tỷ trọng của từng loại tài sản/tổng tài sản; biến động của các loại tài sản); đánh giá nguồn vốn (phân tích biến động và cơ cấu nguồn vốn để thấy mức độ tự chủ hay phụ thuộc tài chính của doanh nghiệp); đánh giá kết quả kinh doanh (phân tích kết quả kinh doanh trong một chuỗi thời gian thường là 3-5 năm để có thể so sánh và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp). (ii) Bốn nhóm chỉ tiêu đánh giá năng lực tài chính của doanh nghiệp như khả năng thanh toán, khả năng cân đối vốn, khả năng sinh lợi và hiệu quả hoạt động; mỗi nhóm chỉ tiêu sẽ bao gồm các chỉ tiêu đánh giá chi tiết tương ứng về nhiều khía cạnh của tài chính doanh nghiệp. Với giả định các dữ liệu thu thập là đảm bảo đầy đủ, có chất lượng tốt và người đánh giá có năng lực và kinh nghiệm thì việc sử dụng các dữ liệu cho hai hệ thống tiêu chí trên, bằng phương pháp đánh giá phù hợp, ta sẽ có được những thông tin cơ bản để xác định được năng lực tài chính của doanh nghiệp.

## **Xác định năng lực tài chính của tổ chức BHTG**



Mặc dù là tổ chức tài chính hoạt động trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng-bảo hiểm, lĩnh vực rộng lớn và phức tạp nhưng các tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) lại có cấu trúc tài chính (hay cấu trúc vốn) khá đơn giản so với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh. Điều này xuất phát từ đặc thù về tổ chức và hoạt động của tổ chức BHTG, tổ chức tài chính hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và thực hiện sứ mệnh bảo vệ quyền và lợi ích của người gửi tiền. Cấu trúc tài chính phản ánh cơ cấu nguồn vốn chủ yếu của tổ chức BHTG đến từ thu phí bảo hiểm tiền gửi (thường chiếm khoảng 90% tổng nguồn vốn); còn lại là vốn do nhà nước cấp ban đầu, thu từ lợi nhuận đầu tư, thu thanh lý v.v... Các tổ chức BHTG có một lợi thế vô cùng lớn từ nguồn thu phí bảo hiểm tiền gửi, đó là nguồn vốn có chi phí gần như bằng không, ổn định, bền vững và

luôn có sự tăng trưởng theo cùng với sự tăng trưởng hoạt động của hệ thống các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế.

Theo chức năng nhiệm vụ, tổ chức BHTG phải lập và duy trì Quỹ để thực hiện các nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi (Deposit Insurance Fund-DIF), cơ bản là: trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền và xử lý các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi gặp sự cố bằng các phương thức khác nhau theo quy định của pháp luật. Để có đủ năng lực tài chính thực hiện nhiệm vụ của mình, quy mô của DIF của mỗi tổ chức BHTG cần được xác định và duy trì ở mức tối ưu, phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển của nền kinh tế, trình độ phát triển xã hội nói chung và chất lượng về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nói riêng. Theo khuyến



ngộ của Hiệp hội các tổ chức BHTG quốc tế (International Association of Deposit Insurers-IADI) và thông lệ quốc tế, các tổ chức BHTG trên thế giới thường xác lập và phải duy trì chỉ tiêu mang tính định lượng cho quy mô của DIF qua Tỷ lệ vốn mục tiêu (Target Fund Ratio-TFR hay DRR-Designated Reserve Ratio): Đa số các tổ chức BHTG áp dụng Tỷ lệ phần trăm (%) giữa số vốn dự trữ (hay mức vốn cần có của tổ chức BHTG trong quỹ) trên Tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm. Cũng có tổ chức ấn định cụ thể số tiền của quỹ trong từng giai đoạn (như Nhật Bản ấn định 5.000 tỷ Yên). Tỷ lệ này có thể được quy định bởi pháp luật (Hongkong, Pháp, Italia, Singapore.v.v...) hoặc do Cơ quan quản lý tổ chức BHTG ấn định (Canada, Malaysia, Philippines, Mỹ).

TFR là tỷ lệ tối thiểu mà một tổ chức BHTG cần phải hướng đến và đạt được tại một thời điểm cụ thể trong tương lai. Đây là chỉ tiêu định lượng giúp xác định năng lực tài chính của tổ chức BHTG. Khi so sánh, ta có thể thấy tỷ lệ này rất khác nhau giữa tổ chức BHTG của các quốc gia trong IADI. Ví dụ: Năm 1995, TFR của Bảo hiểm tiền gửi Mỹ (FDIC) được quy định là 1,25%. Sau đó, có thời gian, tỷ lệ này được ấn định trong khoảng 1,15 % - 1,50%. Khi Quốc hội Mỹ thông qua Đạo luật Cải tổ Tài chính 2010, yêu cầu FDIC phải duy trì TFR tối thiểu là 1,35%. Gần đây nhất, vào ngày 17/12/2021, FDIC có thông báo chính thức tỷ lệ vốn mục tiêu của FDIC (gọi là DRR) trong năm 2022 là 2,0%; Tổ chức BHTG của các quốc gia Azerbaijan, Hong Kong, Indonesia, Kazakhstan, Korea, Russia, Singapore, Taiwan, Philippines, Jamaica.v.v... cũng đã đặt ra TFR cụ thể, dao động khá lớn trong khoảng khá rộng, từ mức thấp nhất 0,25% của Hongkong cho đến 10,0% của Jamaica.

### Tầm nhìn cụ thể, chi tiết đối với năng lực tài chính của BHTGVN

Đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN), cấu trúc tài chính của BHTGVN cho thấy cơ cấu nguồn vốn chủ yếu của tổ chức BHTG đến từ thu phí bảo hiểm tiền gửi (chiếm trên 90% tổng nguồn vốn); còn lại là vốn điều lệ do nhà nước cấp ban đầu, tích lũy từ lợi nhuận đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, thu thanh lý... Trong đó, nguồn thu phí bảo hiểm tiền gửi giúp cho BHTGVN có được nguồn vốn rẻ, khá ổn định và tăng trưởng cùng với sự tăng trưởng hoạt động của hệ thống các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và nền kinh tế.

Phí BHTG là nguồn chính hình thành nên Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN (có thể coi là tương đương như DIF). Quy mô của Quỹ dự phòng nghiệp vụ thể hiện năng lực tài chính của BHTGVN trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, theo mô hình hoạt động hiện nay chủ yếu là trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền được BHTG và tham gia xử lý các tổ chức tham gia BHTG theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Cấu trúc tài chính của BHTGVN cũng được thiết kế với các hàm ý mục tiêu như đảm bảo an ninh tài chính cho BHTGVN để thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoạt động có hiệu quả với chi phí vốn gần như bằng không và vẫn đảm bảo sự phát triển vốn của BHTGVN. Bên cạnh việc có được cấu trúc tài chính an toàn, hoạt động sử dụng vốn của BHTGVN cũng được hướng tới sự đảm bảo an toàn ở mức cao nhất có thể là sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đây là những tài sản có mức độ rủi ro rất thấp và tính thanh khoản tốt để đảm bảo năng lực tài chính và khả năng thanh toán của BHTGVN, sẵn sàng thực hiện trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi.

Mặc dù trên thực tế BHTGVN chưa

được xác định quy mô tối ưu cho Quỹ dự phòng nghiệp vụ, nếu tạm tính với số liệu đã được công bố công khai năm 2020: Quỹ dự phòng nghiệp vụ là 64.270 tỷ đồng/Số tiền gửi được bảo hiểm là 6.130.000 tỷ đồng thì TFR của BHTGVN là xấp xỉ 1,05% - một tỷ lệ được coi là thấp nếu tham chiếu với tỷ lệ của các nước tham khảo nêu trên. Tuy nhiên cũng cần lưu ý là tỷ lệ vốn mục tiêu là không có quy chuẩn chung và rất khác nhau giữa tổ chức bảo hiểm tiền gửi của các quốc gia. Sở dĩ có sự khác biệt như vậy về TFR là do sự khác nhau mức độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, khác nhau về mô hình tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, chất lượng của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và mức độ rủi ro của hệ thống tài chính ngân hàng tại mỗi quốc gia. TFR không phải là một con số cố định mà có thể được điều chỉnh qua nhiều hoạt động để phù hợp với bối cảnh chung trong quá trình hoạt động của các tổ chức BHTG và các tổ chức tham gia BHTG. Nói cách khác TFR phải được xác định một cách phù hợp để năng lực tài chính của tổ chức BHTG đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn.

Để BHTGVN có được năng lực tài chính mạnh và được xác định với các tiêu chí cụ thể, cần tham khảo kinh nghiệm quốc tế và có quy định chính thức trong các văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó cần lượng hóa và tích hợp mục tiêu này vào phần Chiến lược tài chính khi hoạch định Chiến lược phát triển tổng thể của BHTGVN. Trong chiến lược tài chính, tổ chức BHTG cần xác định rõ các chiến lược chi tiết (các chiến lược bộ phận) để đạt được TFR đặt ra cho từng giai đoạn: Chiến lược đầu tư vốn (Có thể là: tăng đầu tư thứ cấp để quay vòng vốn nhanh hơn. Muốn vậy cần có khả năng nhận định, phân tích, dự báo thị trường tốt, quản lý rủi ro, đặc biệt là rủi ro lãi suất vì đây là

# CƠ CẤU LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT MỘT SỐ KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

**Phòng Tham gia kiểm soát đặc biệt và Thu hồi tài sản BHTGVN**

## **Quy trình cơ cấu lại QTDND yếu kém tại Việt Nam**

Căn cứ các quy định hiện hành tại Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) sửa đổi năm 2017, quy trình cơ cấu lại Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) bao gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn can thiệp sớm và Giai đoạn kiểm soát đặc biệt (KSDB).

**Giai đoạn can thiệp sớm:** Khi QTDND rơi vào tình trạng yếu kém theo quy định tại khoản 1 Điều 130a Luật các TCTD sửa đổi năm 2017, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) xem xét áp dụng can thiệp sớm để QTDND thực hiện phương án khắc phục những tổn tại, yếu kém. Thời gian thực hiện phương án khắc phục tối đa là 1 năm kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của NHNN. NHNN có văn bản chấm dứt can thiệp sớm khi QTDND khắc phục được tình trạng yếu kém hoặc khi QTDND được đặt vào KSDB.

**Giai đoạn KSDB:** Khi QTDND lâm vào một trong các trường hợp quy định tại Điều 145 Luật các TCTD 2017, NHNN xem xét đặt QTDND vào tình trạng KSDB.

(i) Trên cơ sở đánh giá tổng thể thực trạng của QTDND được KSDB, Ban KSDB đề xuất với NHNN chủ trương cơ cấu lại QTDND được KSDB. Theo quy định của Luật các TCTD sửa đổi năm 2017, có 04 phương án cơ cấu lại có thể áp dụng đối với các QTDND được KSDB, đó là: phương án phục hồi; phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp; phương án giải thể; phương án phá sản. NHNN xem xét, quyết định hoặc trình Chính phủ,



Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương cơ cấu lại QTDND được KSDB.

(ii) Sau khi NHNN hoặc Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương cơ cấu lại QTDND được KSDB, QTDND xây dựng và trình Ban KSDB phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt đối với trường hợp phương án cơ cấu lại là phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp. Ban KSDB phối hợp với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN), Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTX) đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp.

Trong trường hợp chủ trương cơ cấu lại QTDND được KSDB là phương án phá sản, Ban KSDB có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với QTDND được KSDB, BHTGVN, NHHTX thực hiện xây dựng phương án phá sản. NHNN có trách nhiệm xem xét, đánh giá tính khả thi của phương án phá sản

QTDND được KSDB.

(iii) NHNN xem xét, phê duyệt phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp của QTDND được KSDB. Trong trường hợp QTDND được KSDB chủ trương cơ cấu lại theo phương án phá sản, NHNN trình Chính phủ phê duyệt phương án phá sản QTDND được KSDB.

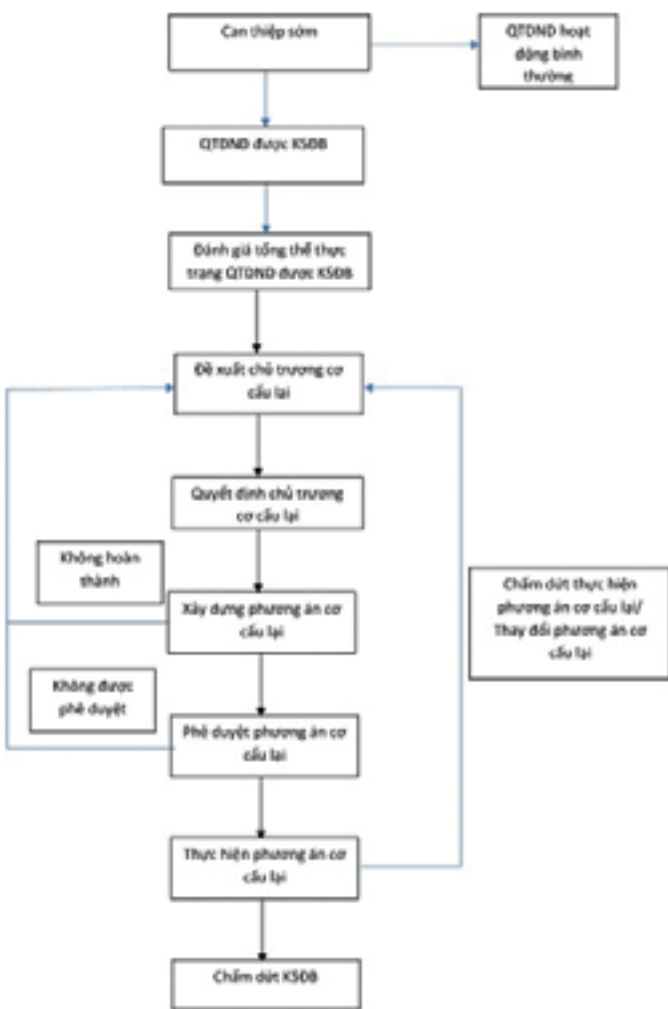
(iv) Trường hợp QTDND được KSDB không hoàn thành việc xây dựng phương án cơ cấu lại theo chủ trương cơ cấu lại đã được phê duyệt hoặc phương án cơ cấu lại không được cấp có thẩm quyền phê duyệt, NHNN xem xét, quyết định hoặc trình Chính phủ quyết định chủ trương cơ cấu lại theo phương án khác.

(v) Sau khi phương án cơ cấu lại QTDND được KSDB được cấp có thẩm quyền phê duyệt, QTDND thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt. Trường hợp hết thời hạn thực hiện phương án mà QTDND được

KSDB không thực hiện được phương án, NHNN xem xét, quyết định hoặc trình Chính phủ quyết định chủ trương cơ cấu lại theo phương án khác.

(vi) QTDND chấm dứt KSDB khi: QTDND khắc phục được tình trạng dẫn đến QTDND được đặt vào KSDB và tuân thủ tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 130 Luật các TCTD sửa đổi năm 2017; QTDND được KSDB được sáp nhập, hợp nhất vào QTDND khác hoặc bị giải thể; sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản QTDND được KSDB.

**Sơ đồ Quy trình cơ cấu lại QTDND yếu kém tại Việt Nam**



Nguồn: Phòng TGKSDB & THTS tổng hợp

**Vai trò của các cơ quan, đơn vị**

Giai đoạn can thiệp sớm, chỉ có sự tham gia của QTDND được áp dụng can thiệp sớm và NHNN. Theo đó, sau khi nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm của NHNN,

QTDND báo cáo NHNN thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng yếu kém và tổ chức triển khai thực hiện phương án khắc phục. NHNN với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, có trách nhiệm: xem xét áp dụng can thiệp sớm đối với QTDND yếu kém; yêu cầu QTDND điều chỉnh phương án khắc phục nếu xét thấy cần thiết; trong trường hợp QTDND không xây dựng được phương án khắc phục hoặc hết thời hạn thực hiện phương án mà không khắc phục được tình trạng yếu kém thì tùy theo tính chất, mức độ rủi ro, NHNN yêu cầu QTDND thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại khoản 4 Điều 130a Luật các TCTD sửa đổi năm 2017; chấm dứt áp dụng can thiệp sớm.

Giai đoạn KSDB: vai trò của các cơ quan, đơn vị trong quá trình KSDB QTDND như sau:

Chính phủ quyết định chủ trương cơ cấu lại theo phương án giải thể, phá sản; phê duyệt phương án phá sản.

NHNN quyết định chủ trương cơ cấu lại theo phương án phục hồi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp; phê duyệt phương án phục hồi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp.

NHHTX tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi; tham gia đánh giá tính khả thi của phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp; tham gia xây dựng phương án phá sản theo phương án phục hồi đã được phê duyệt.

BHTGVN tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi; tham gia đánh giá tính khả thi của phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp; tham gia xây dựng phương án phá sản.

Trong quá trình KSDB, QTDND có thể được áp dụng một số biện pháp hỗ trợ như BHTGVN, NHHTX, TCTD khác cho QTDND vay đặc biệt; BHTGVN mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ.

**Khó khăn thực tế khi triển khai quy trình cơ cấu lại**

Luật các TCTD sửa đổi năm 2017 được Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017 và chính thức có hiệu lực từ ngày 15/1/2018, đã tạo ra cơ sở, hành lang pháp lý để thực hiện cơ cấu lại các QTDND được KSDB. Tuy nhiên, thực tế quá trình cơ cấu lại QTDND còn gặp nhiều khó khăn.

Đối với các QTDND, theo quy định tại Thông tư 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư

39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, chỉ có các QTDND có quy mô tổng tài sản từ 50 tỷ trở lên mới cần được kiểm toán độc lập. Thêm vào đó, theo quy định pháp luật, QTDND được KSĐB không cần kiểm toán báo cáo tài chính trước khi đánh giá tổng thể thực trạng để đề xuất phương án cơ cấu lại. Do vậy, việc tự đánh giá tổng thể thực trạng QTDND được KSĐB không đủ tính khách quan, minh bạch, có thể ảnh hưởng đến việc BHTGVN, NHHTX tham gia ý kiến và việc quyết định chủ trương, phê duyệt phương án cơ cấu lại của cấp có thẩm quyền.

Một khó khăn nữa trong việc cơ cấu lại các QTDND được KSĐB là thiếu các quy định cụ thể về cơ sở để quyết định chủ trương cơ cấu lại và cơ sở để quyết định tính khả thi của các phương án cơ cấu lại. Hệ thống pháp lý hiện nay chưa quy định tiêu chí, cơ sở lựa chọn phương án cơ cấu nào là phù hợp với điều kiện, tình hình của các QTDND được KSĐB để Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ/NHNN xem xét, phê duyệt chủ trương cơ cấu lại các QTDND được KSĐB. Đối với việc đánh giá tính khả thi các phương án cơ cấu lại, quy định pháp lý hiện nay chỉ phân công, giao trách nhiệm cho BHTGVN, NHHTX tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, NHNN quyết định tính khả thi của phương án. Tuy nhiên, chưa có bất cứ quy định nào về các tiêu chí để đánh giá như thế nào là một phương án khả thi. Kết quả đánh giá phụ thuộc vào quyết định của đơn vị/cơ quan phê duyệt phương án cơ cấu lại.

Trong các phương án cơ cấu lại QTDND, Chính phủ quyết định chủ trương cơ cấu lại theo phương án giải thể, phương án phá sản. Từ khi Luật TCTD sửa đổi đến nay chưa có QTDND nào được giải thể hay phá

sản. Đối với phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, đây cũng là một phương án khó triển khai do đặc điểm của loại hình QTDND. Theo quy định hiện nay chỉ cho phép QTDND sáp nhập, hợp nhất với QTDND khác và phải đảm bảo địa bàn hoạt động theo quy định (trong xã, phường, thị trấn liền kề với trụ sở chính), không có quy định việc ngân hàng nhận sáp nhập, hợp nhất với QTDND. Với thực trạng tài chính yếu kém của các QTDND được KSĐB thì việc nhận sáp nhập, hợp nhất của QTDND chỉ làm tăng thêm các khoản nợ cho đơn vị nhận sáp nhập, hợp nhất và khó khả thi do khả năng thu hồi nợ của QTDND là rất thấp, nhiều QTDND được đánh giá khả năng thu hồi bằng 0. Ngoài ra, trong trường hợp thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất QTDND được KSĐB thì chưa có cơ chế buộc chấm dứt quyền lợi của thành viên, nhất là những thành viên góp vốn gây ra tình trạng QTDND phải đặt vào KSĐB (trừ trường hợp các thành viên góp vốn của QTDND tự nguyện từ bỏ quyền lợi của thành viên góp vốn).

Ngoài ra, hiện nay hệ thống văn bản pháp luật chưa có quy định về thời hạn triển khai, đánh giá kết quả thực hiện phương án cơ cấu lại cũng như quy định về giới hạn thời gian KSĐB. Giai đoạn can thiệp sớm đã được quy định cụ thể thời gian tối đa để triển khai phương án khắc phục là tối đa 01 năm kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của NHNN, quá thời hạn trên sẽ xem xét để chấm dứt áp dụng can thiệp sớm khi QTDND khắc phục được tình trạng này hoặc đặt QTDND vào KSĐB. Việc kéo dài thời gian KSĐB, không lựa chọn và thực hiện được phương án cơ cấu lại làm kéo dài thời gian thực hiện phương án cơ cấu lại gây lãng phí nguồn lực về tài chính và nhân lực để duy trì Ban KSĐB và QTDND, đồng thời có thể gây tâm lý xấu cho người

gửi tiền, có nguy cơ gây ảnh hưởng đến các TCTD khác trong cùng địa bàn và các vùng lân cận.

### Đề xuất, kiến nghị

Xuất phát từ những khó khăn nêu trên, để góp phần vào việc cơ cấu lại các QTDND được KSĐB hiệu quả hơn, phòng Tham gia Kiểm soát đặc biệt và Thu hồi tài sản đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

Theo kinh nghiệm quốc tế, quá trình xử lý TCTD yếu kém có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị. Trong quá trình xử lý, các TCTD được chia thành nhóm có tầm ảnh hưởng hệ thống và nhóm không có tầm ảnh hưởng hệ thống để lựa chọn biện pháp xử lý phù hợp. Ví dụ tại Indonesia, Ủy ban ổn định hệ thống tài chính có quyền ra quyết định về biện pháp xử lý đối với ngân hàng có tầm ảnh hưởng hệ thống; Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Indonesia lựa chọn biện pháp xử lý đối với ngân hàng không có tầm ảnh hưởng hệ thống. Tại Nhật Bản, đối với các tổ chức không có tầm ảnh hưởng hệ thống, Cơ quan dịch vụ tài chính xem xét các điều kiện của tổ chức tài chính yếu kém/đổ vỡ để có thể ra chỉ thị trao việc quản lý hoạt động và tài sản của tổ chức tài chính đổ vỡ cho Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi Nhật Bản (DICJ); đối với các tổ chức tài chính có tầm ảnh hưởng hệ thống, sau khi tham vấn Hội đồng Quản lý khủng hoảng tài chính Thủ tướng sẽ xác nhận việc áp dụng biện pháp chống khủng hoảng tài chính, hoặc biện pháp xử lý có trật tự tổ chức tài chính. Thủ tướng có thể ra quyết định đặt tổ chức tài chính dưới sự quản lý khủng hoảng đặc biệt, hoặc giám sát đặc biệt và quản trị đặc biệt của DICJ, sau đó, DICJ sẽ được giao thực hiện biện pháp xử lý được chọn. Tại Việt Nam, mặc dù số lượng QTDND rất lớn nhưng quy mô của các QTDND nhỏ hơn rất nhiều so với các ngân hàng

thương mại nên việc xử lý TCTD yếu kém có thể xem xét theo 2 trường hợp như quốc tế: (i) Xử lý/ cơ cấu lại đối với QTDND, áp dụng theo quy trình của các tổ chức không có tầm quan trọng hệ thống, (ii) xử lý/ cơ cấu lại đối với ngân hàng thương mại, áp dụng theo quy trình của các tổ chức có tầm quan trọng hệ thống. Từ đó, có thể nghiên cứu sửa đổi quy định pháp luật theo hướng có một cơ chế riêng để xử lý các QTDND, trong đó xem xét giao cho một cơ quan có thẩm quyền quyết định toàn bộ việc xử lý QTDND thay vì phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định (đối với phương án giải thể, phương án phá sản) như hiện nay.

Đề xuất bổ sung quy định bắt buộc báo cáo tài chính hàng năm của tất cả các QTDND được kiểm toán độc lập, trong đó, đối với QTDND được KSDB, yêu cầu phải kiểm toán báo cáo tài chính trước khi đánh giá tổng thể thực trạng và đề xuất phương án cơ cấu lại. Chi phí cho việc thuê đơn vị

kiểm toán tùy thuộc vào quy mô của từng QTDND, việc này sẽ phát sinh thêm chi phí đối với QTDND, nhưng sẽ là điều kiện cần thiết để giúp NHNN nắm bắt được chính xác tình hình hoạt động của các QTDND ngay từ giai đoạn hoạt động bình thường, sớm có biện pháp xử lý ngay khi phát sinh các vấn đề. Đối với các QTDND được KSDB, nguồn số liệu qua kiểm toán độc lập sẽ là căn cứ khách quan, chính xác hơn, hỗ trợ cho việc đánh giá tổng thể thực trạng, xây dựng, đánh giá và phê duyệt chủ trương, phương án cơ cấu lại QTDND được KSDB.

Cần tham khảo kinh nghiệm quốc tế, ý kiến các chuyên gia trong và ngoài nước kết hợp với thực tiễn về hệ thống QTDND tại Việt Nam để nghiên cứu đưa ra quy định về hệ thống tiêu chí làm cơ sở để lựa chọn, xem xét, phê duyệt chủ trương phương án cơ cấu lại đối với các QTDND được KSDB cũng như cơ sở để đánh giá tính khả thi các phương án cơ cấu lại. Đây là

nội dung nền tảng để cơ quan xử lý/ tham gia phối hợp có cơ sở xem xét, quyết định việc xử lý QTDND được KSDB và đối tượng thực hiện có cơ sở để đề xuất hoặc xây dựng phương án phù hợp hơn.

Ngoài ra, cần bổ sung quy định cụ thể về thời gian thực hiện từng phương án cơ cấu lại và thời gian KSDB, quá thời gian này, QTDND vẫn chưa hoàn thành việc thực hiện phương án theo kế hoạch, cần xem xét xử lý theo phương án chỉ định, kể cả giải thể/phá sản, để góp phần xử lý dứt điểm, tránh việc kéo dài thời gian KSDB không có kết thúc, gây lãng phí các nguồn lực của xã hội và gây tâm lý bất ổn đối với người gửi tiền./

**Tài liệu tham khảo:**

- Luật Các TCTD sửa đổi 2017;
- Luật Bảo hiểm tiền gửi Indonesia;
- Luật Bảo hiểm tiền gửi Nhật bản;
- Website DICJ; IDIC;
- Tài liệu hội thảo của IDIC năm 2021.
- Các tài liệu liên quan khác.

## NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG...

( Tiếp trang 33)

rủi ro lớn nhất của trái phiếu Chính phủ; xác định tỷ lệ tiền mặt tối ưu trong danh mục để nắm bắt các cơ hội của thị trường thứ cấp vì trong hoạt động đầu tư tài chính thì tiền mặt là vua.v.v...); Chiến lược tính phí bảo hiểm theo mức độ rủi ro để có thể điều chỉnh TFR, Chiến lược quản trị tài chính và Chiến lược quản trị rủi ro để giảm thiểu rủi ro suy giảm vốn hoạt động.

Để hỗ trợ cho năng lực tài chính của BHTGVN, đặc biệt là khi thiếu vốn để trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền trong những điều kiện đặc biệt như chi trả tại nhiều tổ chức tham gia BHTG hay khi xảy ra rủi ro hệ thống, Luật BHTG đã quy định tại

Điều 13, khoản 12 : “Tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm; tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để tăng cường năng lực hoạt động.” Đây có thể coi là như là nguồn vốn Cấp 2 của BHTGVN. Phần vốn này sẽ góp phần hỗ trợ kịp thời cho năng lực tài chính của BHTGVN khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

Xuất phát từ đặc thù hoạt động của mình, BHTGVN cần luôn phải

luôn đảm bảo năng lực tài chính để sẵn sàng trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền. Năng lực tài chính cũng là nguồn lực để BHTGVN phát triển bền vững, đồng hành với hệ thống các tổ chức tham gia BHTG nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung.

**Tài liệu tham khảo:**

- IADI-2018: Deposit Insurance Fund Target Ratio
- IADI-2011: APRC 2011-Funding Mechanisms of Deposit Insurance Systems in the Asia-Pacific Region
- <https://www.federalregister.gov/>

# BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM THAM GIA HỖ TRỢ QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI TỔ CHỨC TÍN DỤNG GẶP VẤN ĐỀ

Phòng TTTT - BHTGVN

*Theo các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng, bên cạnh các chức năng, nhiệm vụ đã được giao tại Luật Bảo hiểm tiền gửi, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam còn tham gia vào các hoạt động hỗ trợ cho quá trình phục hồi tổ chức tín dụng gặp vấn đề.*

Chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền trong tình huống tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị phá sản.

Kiểm tra tại chỗ đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, trong đó có Quỹ tín dụng nhân dân.

Tham gia xây dựng phương án phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Giám sát từ xa thường xuyên, liên tục đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, trong đó có Quỹ tín dụng nhân dân.

Miễn nộp phí BHTG đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt.

Tham gia Ban kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng có vấn đề.

Tham gia đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất.

Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Mua trái phiếu dài hạn của tổ chức tín dụng hỗ trợ.

**BẢO HIỂM  
TIỀN GỬI  
VIỆT NAM**

# LÃI SUẤT CÓ XU HƯỚNG TĂNG NHẸ, MỘT SỐ NGÂN HÀNG ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH ROOM TÍN DỤNG

PV

**Đến cuối quý III/2022, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) có 97 Ngân hàng thương mại và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia bảo hiểm tiền gửi, gồm: 35 Ngân hàng thương mại Việt Nam, 02 Ngân hàng liên doanh, 51 Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 09 Ngân hàng 100% vốn nước ngoài.**

## Lãi suất huy động và cho vay có xu hướng tăng nhẹ

Lãi suất huy động và cho vay trong quý 3 có xu hướng tăng nhẹ so với cuối quý 2/2022. Trong đó, lãi suất huy động đã tăng trung bình khoảng từ 0,8-1%/năm so với thời điểm đầu năm và tăng từ 0,05-0,5%/năm so với quý trước, tùy vào từng kỳ hạn, hình thức gửi tiền (tại quầy hoặc online) và từng ngân hàng. Theo biểu lãi suất được công bố trên website của các ngân hàng, ghi nhận mức lãi suất cao nhất trên thị trường hiện nay thuộc về Ngân hàng TMCP An Bình với mức lãi suất 8,8%/năm kỳ hạn 13 tháng, tăng 0,5%/năm so với biểu lãi suất niêm yết trước đó. Ngoài ra, một số ngân hàng khác cũng có mức lãi suất huy động cao trên 7%/năm như Ngân hàng TMCP Sài Gòn với 7,55%/năm; Ngân hàng TNHH MTV Xây dựng Việt Nam với 7,5%; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với 7,2%/năm; Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam với 7%/năm... chủ yếu nằm ở các kỳ hạn dài trên 12 tháng và dành cho hình thức gửi tiết kiệm trực tuyến.

Đáng chú ý, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cũng tham gia trong đợt điều chỉnh này khi cộng thêm 0,5%/năm cho các khách hàng cá nhân gửi tiết kiệm online kỳ hạn từ 1 đến 24 tháng trên ứng dụng VietinBank iPay (với khoản tiền gửi dưới 5 tỷ đồng). Đây mức lãi suất



cao nhất với hình thức gửi tiết kiệm online của ngân hàng này với kỳ hạn 12 tháng là 6-6,1%/năm. Đối với các kỳ hạn 13 tháng, 18 tháng, 24 tháng, ngân hàng cộng thêm 0,4%/năm so với gửi tại quầy, không phân biệt số tiền gửi bao nhiêu. Theo đó, lãi suất ở các kỳ hạn này khi gửi online là 6%/năm. Đây là mức lãi suất huy động cao nhất tại ngân hàng kể từ tháng 7/2020 đến nay và cũng đang là mức lãi suất huy động cao nhất trong các ngân hàng TMCP có vốn Nhà nước (3 NH lớn hiện vẫn đang áp dụng mức lãi suất cao nhất từ 5,6-5,8%/năm với tiền gửi online và 5,6%/năm với tiền gửi tại quầy).

Việc các ngân hàng tăng lãi suất huy động trong thời gian qua có thể

do nền kinh tế đang trên đà dẫn phục hồi sau đại dịch Covid, kéo theo nhu cầu tín dụng tăng nhanh trở lại, trong khi nguồn vốn huy động lại đang bị chia sẻ bởi các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán... Bên cạnh đó, các ngân hàng kỳ vọng về việc hạn mức tín dụng được NHNN nới. Áp lực lạm phát đang có xu hướng gia tăng buộc các ngân hàng phải tăng lãi suất huy động ở hầu hết các kỳ hạn. Đặc biệt đối với các khoản tiền gửi lớn và kỳ hạn dài sẽ có lãi suất ở mức hấp dẫn đủ để thu hút dòng vốn tiền gửi từ dân cư và kể cả doanh nghiệp.

Theo nhiều ý kiến chuyên gia, lãi suất huy động được dự báo có thể tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

Mặt bằng lãi suất huy động dự báo tăng từ 1-1,5%/năm cho cả năm nay nếu hạn mức tín dụng được nới.

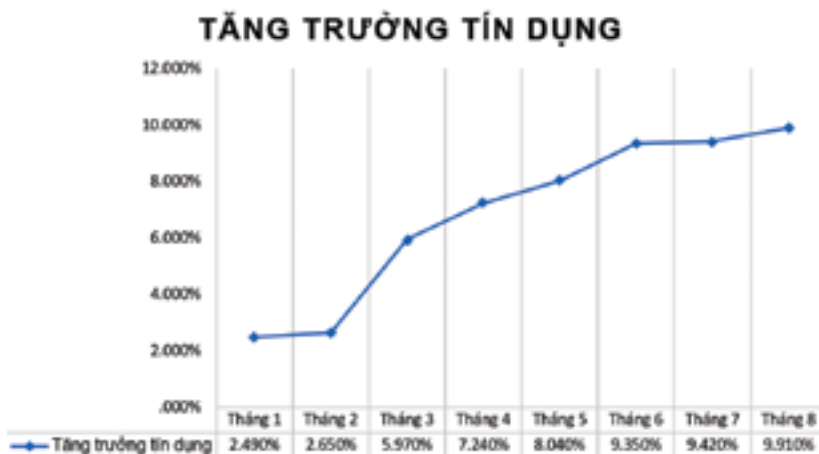
Lãi suất cho vay bình quân hiện ở mức 7,9-9,3%. Tính đến đầu tháng 9/2022, lãi suất cho vay của các ngân hàng đã tăng trong khoảng 30-70 điểm cơ bản từ đầu năm tới nay. Lãi suất cho vay đã được điều chỉnh tăng với các khoản vay ngắn hạn và vay mới, các kỳ hạn dài có sự điều chỉnh tăng thấp hơn.

Dự báo, lãi suất cho vay chịu áp lực điều chỉnh tăng mạnh hơn trong nửa cuối năm 2022 và sang cả năm 2023 do dư địa tín dụng hạn hẹp, lãi suất huy động đã tăng khá nhiều và sẽ còn tăng tiếp trong nửa cuối năm, cùng với thanh khoản hệ thống không dồi dào do ưu tiên ổn định tỷ giá và kiểm chế lạm phát. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cho biết cơ cấu tín dụng tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, trong khi tín dụng với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

### **Tăng trưởng tín dụng đạt 9,91%, room tín dụng năm 2022 đã được điều chỉnh cho các ngân hàng có đề nghị**

Tính đến ngày 26/8/2022, tín dụng toàn hệ thống đã tăng 9,91% so với cuối năm 2021, mức tăng cao so với cùng kỳ nhiều năm trở lại đây, phù hợp với tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế phục hồi khả quan trong những tháng qua.

Tuy nhiên, đây là mức tăng khá thấp so với thời điểm cuối tháng 6/2022 (tăng 9,35%). Trong vòng



gần 2 tháng đầu của quý 3, lượng tín dụng bơm mới vào nền kinh tế rất hạn chế. Diễn biến theo tháng cho thấy tín dụng tăng tốc khá mạnh cho đến cuối tháng 6, nhưng sau đó đã chững lại đáng kể do Ngân hàng Nhà nước chưa cấp room tín dụng.

Nhằm điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng tín dụng phù hợp hơn với nhu cầu thực tế, room tín dụng năm 2022 đã được điều chỉnh cho các ngân hàng có đề nghị. Đầu tháng 9/2022, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2022 đối với các tổ chức tín dụng có đề nghị và có thông báo gửi riêng đến các tổ chức tín dụng này. Theo đó, hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2022 cụ thể được phân cho từng tổ chức tín dụng dựa trên kết quả xếp hạng từng tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư 52 (đã được sửa đổi, bổ sung) và xem xét một số yếu tố cụ thể hóa chủ trương, định hướng điều hành của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước như tổ chức tín dụng tham gia hỗ trợ xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro...

Bất chấp những khó khăn lớn vẫn còn tồn tại sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, ngành ngân hàng trong 6 tháng đầu năm 2022 đã ghi nhận nhiều dấu hiệu khả quan, với nhiều ngân hàng đều ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng tốt, thậm chí có ngân hàng đã gần cán đích kế hoạch lợi nhuận năm dù mới chỉ đi qua một nửa quãng đường. Triển vọng quý 3 của ngành ngân hàng được kỳ vọng sẽ khả quan hơn nhờ đợt nâng room tín dụng trong quý, sẽ giúp thúc đẩy hoạt động cho vay của toàn ngành. Song, cũng không thể kỳ vọng mức room mới sẽ tăng quá mạnh do Ngân hàng Nhà nước đang thắt chặt dòng tiền để kiểm soát lạm phát./.



# KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XỬ LÝ QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN YẾU KÉM

Phòng Nghiên cứu tổng hợp và Hợp tác quốc tế - BHTGVN

**“Tổ chức tín dụng hợp tác” là các tổ chức tài chính quy mô nhỏ có chức năng nhận tiền gửi và cho vay tới các thành viên như Hiệp hội tín dụng, Quỹ tín dụng, Quỹ tương hỗ, Ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng tiết kiệm/Hiệp hội tiết kiệm và tín dụng, Ngân hàng nông thôn, ngân hàng cộng đồng, v.v. Tổ chức tín dụng (TCTD) hợp tác đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính của mỗi quốc gia do số lượng lớn và thường chỉ phục vụ một nhóm đặc biệt của nền kinh tế, bao gồm một số doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa; những người có thu nhập thấp, không được tiếp cận đầy đủ hoặc chưa được tiếp cận các dịch vụ tài chính. Ngoài ra, trong một số trường hợp, các TCTD hợp tác là tổ chức tài chính duy nhất tại các vùng sâu vùng xa hoặc nơi có mật độ dân cư thưa thớt.**

Tại Việt Nam, hệ thống TCTD hợp tác bao gồm 01 Ngân hàng Hợp tác xã và 1181 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND). Hệ thống QTDND sau gần 30 năm hoạt động đã thực hiện tốt vai trò là kênh dẫn vốn hiệu quả tại khu vực nông thôn và nơi các dịch vụ tài chính chưa phổ biến, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống và đáp ứng nhu cầu tài chính cho thành viên. Tuy nhiên, do quy mô của các QTDND thường nhỏ, các tổ chức này được điều chỉnh theo các tiêu chuẩn, quy định ít nghiêm ngặt hơn so với các ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, công tác quản trị điều hành của hệ thống QTDND còn yếu kém dẫn đến phát sinh một số rủi ro trong quá trình hoạt động đặc biệt là rủi ro đạo đức, có nguy cơ xảy ra đổ vỡ hệ thống. Từ thực tế đó, việc xử lý QTDND, giữ ổn định hệ thống tài chính và bảo vệ người gửi tiền là nhiệm vụ rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Bài viết này sẽ nghiên cứu những biện pháp xử lý TCTD hợp tác được sử dụng bởi các tổ chức BHTG trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

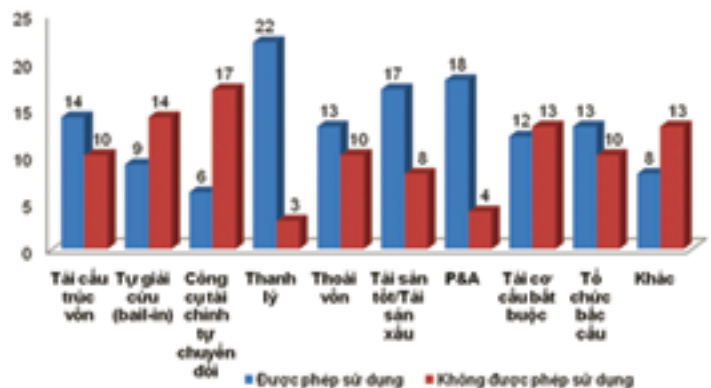
## Các biện pháp xử lý TCTD hợp tác

Do những đặc trưng rất riêng của các TCTD hợp tác như quyền sở hữu, tiếp cận vốn, mức độ gắn bó của khách hàng đối với tổ chức tài chính, và việc tham gia của các khách hàng (có vai trò như thành viên) trong quá trình ra quyết định mà các biện pháp được sử dụng trong xử lý ngân hàng không phải lúc nào cũng được áp dụng đối với các TCTD hợp tác. Đôi khi, những biện pháp này cần được điều chỉnh để phù hợp với đặc điểm của TCTD hợp tác để tránh các rủi ro trong quá trình xử lý, chẳng hạn như khó khăn trong việc tiếp cận vốn từ bên ngoài do tính chất hợp tác xã.

Theo khảo sát của IADI về các biện pháp xử lý TCTD hợp tác năm 2015, trong số 28 quốc gia trả lời khảo sát

có TCTD hợp tác, biện pháp thanh lý là phổ biến nhất (22 quốc gia), tiếp theo là P&A (18 quốc gia) và tài sản tốt/tài sản xấu (17 quốc gia), biện pháp tái cấu trúc vốn (14 quốc gia), tổ chức bắc cầu (13 quốc gia) cũng được phép sử dụng ở nhiều quốc gia. Ngoài ra, còn có các biện pháp khác như thoái vốn, tái cơ cấu bắt buộc, tự giải cứu (bail-in), công cụ vốn tự chuyển đổi, v.v.

**Hình 1: Các biện pháp xử lý TCTD hợp tác tại các quốc gia tham gia khảo sát**



Nguồn: Khảo sát về Xử lý TCTD hợp tác của IADI năm 2015

Công cụ vốn tự chuyển đổi (CoCos): Là một loại nợ chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu dưới những điều kiện nhất định, biện pháp tài chính này có thể hấp thụ lỗ khi vốn của tổ chức nhận tiền gửi phát hành trái phiếu rơi xuống dưới một mức nhất định. Trong một vài trường hợp, CoCos có thể được ghi giảm trước khi chuyển đổi thành vốn chủ sở hữu. Công cụ này được sử dụng phổ biến tại Canada và châu Âu. Để đối phó với khủng hoảng tài chính 2008, Thỏa ước Basel III (Basel III Accord) yêu cầu ngân hàng phải củng cố cơ sở vốn (Vốn cấp 1: gồm vốn có được từ phát

hành cổ phiếu thông thường và lợi nhuận giữ lại). Do đó, công cụ vốn tự chuyển đổi được áp dụng nhằm từng bước cải thiện tỷ lệ vốn bằng cách phát hành các công cụ tương tự với vốn và có chi phí thấp.

Tự giải cứu (Bail-in): Là biện pháp xử lý mà cơ quan có thẩm

quyền ghi giảm vốn chủ sở hữu của tổ chức có vấn đề và chuyển đổi các biện pháp nợ thành cổ phiếu của tổ chức đó, hoặc yêu cầu cổ đông hiện hữu/bên ngoài góp thêm vốn. Tại đa số những nước có thể áp dụng biện pháp này (Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Ý, Nhật Bản, Hà Lan, Ba Lan, Anh), các khoản nợ đáp ứng được yêu cầu sẽ được cắt giảm và/hoặc chuyển thành vốn cổ phần để có đủ nguồn lực cho xử lý và tiếp tục duy trì. Riêng tại Colombia, sau khi cắt giảm hoặc chuyển đổi, khoản nợ này sẽ lại được phục hồi nếu hoạt động của TCTD đi vào ổn định và phục hồi.

Tái cấu trúc vốn: Tái cấu trúc vốn có thể được thực hiện theo nhiều cách, bao gồm tái cấu trúc, quốc hữu hóa hoàn toàn, trong đó cổ đông (thành viên) bị loại bỏ và ban điều hành được thay thế, hoặc bơm vốn mà cổ đông và ban điều hành được giữ lại nhưng cổ phần bị pha loãng.

Mua lại và tiếp nhận (P&A): Là biện pháp xử lý trong đó một tổ chức lành mạnh mua lại tất cả tài sản của tổ chức đổ vỡ và tiếp nhận một phần nợ, bao gồm tất cả tiền gửi được bảo hiểm. Đây là biện pháp chính để xử lý các TCTD hợp tác tại Đài Loan và Canada, Ba Lan...

Mô hình "Tài sản tốt/tài sản xấu": TCTD hợp tác được chia thành hai loại: "tổ chức hợp tác tốt" sẽ giữ lại tài sản tốt và "tổ chức hợp tác xấu" sẽ nhận số tài sản còn lại cần tái cấu trúc hoặc thanh lý. Thông thường, một công ty quản lý tài sản sẽ được sử dụng để thực hiện biện pháp này.



Tổ chức bắc cầu: Tổ chức bắc cầu được thành lập để tạm thời tiếp quản và duy trì một số tài sản, trách nhiệm và hoạt động của tổ chức bị đổ vỡ như một phần của quá trình xử lý. Biện pháp này thường được coi như là trường hợp đặc biệt của P&A. Các quốc gia áp dụng biện pháp này là Nhật

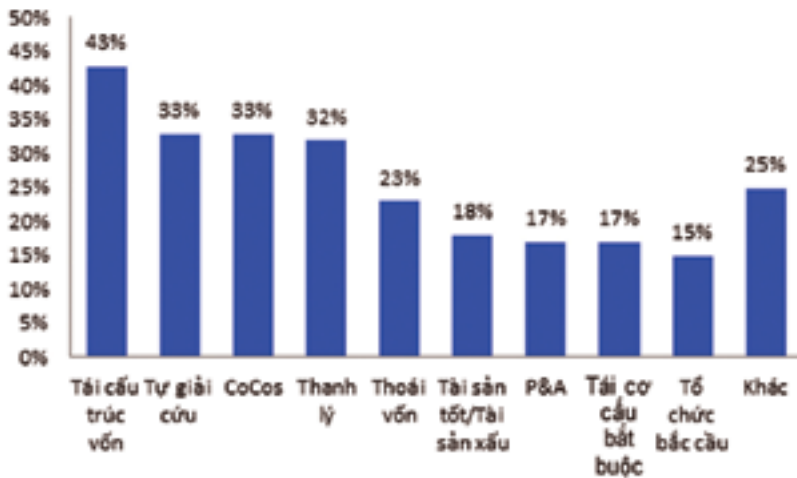
Bản, Quebec-Canada...

Thoái vốn: Bán tài sản và nợ để tái cơ cấu tài chính và quy mô của tổ chức tài chính để cải thiện điều kiện tài chính đến khi có khả năng phục hồi và/hoặc bán lại cho một người mua phù hợp với hỗ trợ tài chính tối thiểu từ chính phủ. Quốc gia đã áp dụng biện pháp này là Đài Loan.

Thanh lý: Là việc chấm dứt kinh doanh và hoạt động của một tổ chức tài chính bị đổ vỡ thông qua việc bán tài sản một cách có trật tự sau khi bị thu hồi giấy phép và được đặt vào tình trạng tiếp nhận. Mặc dù đây là biện pháp phổ biến nhất nhưng tại Albania, Hà Lan và Đảo Prince Edward (Canada) biện pháp này không được sử dụng trong việc xử lý TCTD hợp tác.

Tùy thuộc vào mục đích, điều kiện, thể chế tại mỗi quốc gia mà cơ quan xử lý có thể chọn một hoặc kết hợp các biện pháp xử lý cho phù hợp. Do đặc trưng về cơ chế sở hữu vốn của TCTD hợp tác nên một số biện pháp xử lý có thể không trực tiếp áp dụng được mà yêu cầu TCTD hợp tác phải phi tương hỗ hóa, ví dụ như tái cấu trúc vốn (43%), CoCos và tự tái cơ cấu (33%) v.v. (Hình 2). Phi tương hỗ hóa là sự chuyển đổi hình thức của một tổ chức hợp tác, hiệp hội tín dụng hoặc quỹ tương hỗ thành một hình thức tổ chức thay thế (thường là một thuộc sở hữu của nhà đầu tư). Phi tương hỗ hóa có thể được thực hiện thông qua việc chuyển đổi vốn chủ sở hữu thành cổ phiếu đầu tư, hoặc thông qua việc sáp nhập, tiếp nhận hoặc mua lại liên quan đến các công ty không phải là tổ chức hợp tác hoặc quỹ tương hỗ.

**Hình 2: Tỷ lệ các quốc gia trả lời khảo sát cho rằng phải phi tương hỗ hóa khi áp dụng các biện pháp xử lý TCTD hợp tác**



Nguồn: Khảo sát về Xử lý TCTD hợp tác của IADI năm 2015

Bên cạnh việc thay đổi cấu trúc hợp tác xã của TCTD thông qua phi tương hỗ hóa để xử lý, trên thực tế tại nhiều quốc gia, các cơ quan có thẩm quyền nỗ lực thực hiện để duy trì cấu trúc hợp tác xã của các TCTD hợp tác sau khi can thiệp sớm hoặc xử lý nếu có thể dù điều này không được quy định trong luật. Cụ thể, trong giai đoạn can thiệp sớm, các biện pháp xử lý được sử dụng để duy trì cấu trúc hợp tác xã của TCTD hợp tác bao gồm các biện pháp khắc phục kịp thời (Guatemala, Brazil), mua bán và sáp nhập (M&A) (Jamica, Québec – Canada, Colombia, Brazil). Thực tế cho thấy, việc tăng cường giám sát để phát hiện sớm các dấu hiệu đổ vỡ hoặc sử dụng M&A là cách tốt nhất để phục hồi hoặc tái cấu trúc các TCTD hợp tác, đồng thời giảm thiểu rủi ro và chi phí can thiệp cho tổ chức BHTG. Ở giai đoạn xử lý, các biện pháp được ưu tiên áp dụng là P&A (Đài Loan, Alberta-Canada), tổ chức bắc cầu (Québec-Canada), hỗ trợ tài chính (Nhật Bản) và biện pháp tiếp quản (Mỹ, Canada). Nhìn

chung, để duy trì cấu trúc hợp tác xã của TCTD hợp tác, phổ biến nhất là sử dụng M&A và P&A, tuy nhiên các biện pháp này chỉ khả thi khi tổ chức

thuộc vào quy mô và mức độ phức tạp của tổ chức đổ vỡ trong nhiều trường hợp khác nhau.

Thứ hai, khuôn khổ pháp lý cũng cần quy định về việc cho phép phi tương hỗ hóa để xử lý các QTDND trong trường hợp không thể áp dụng các biện pháp thông thường để giữ nguyên cấu trúc hợp tác xã.

Thứ ba, để duy trì cấu trúc hợp tác xã của QTDND thay vì phi tương hỗ hóa, có thể cân nhắc áp dụng biện pháp M&A trong giai đoạn can thiệp sớm và P&A trong giai đoạn xử lý đối với QTDND không có quy mô lớn hoặc tầm ảnh hưởng hệ thống với điều kiện tổ chức cùng sáp nhập, tổ chức tiếp nhận cũng là một QTDND.

Thứ tư, cần có một khuôn khổ cho việc phát hiện sớm và can thiệp kịp thời, trong đó quy định rõ nhiệm vụ của các tổ chức BHTG trong việc phát hiện sớm và quản lý những QTDND có vấn đề./.

cùng sáp nhập, tổ chức tiếp nhận cũng là một TCTD hợp tác, điều này sẽ khó thực hiện được khi TCTD hợp tác có vấn đề có quy mô lớn hoặc có tầm ảnh hưởng hệ thống.

### Liên hệ với Việt Nam

Tại Việt Nam, hệ thống QTDND đóng vai trò rất quan trọng trong hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam, phục vụ một lượng lớn khách hàng chủ yếu ở các vùng nông thôn và điều kiện tiếp cận thông tin tài chính còn hạn chế. Tuy nhiên, hệ thống QTDND ở Việt Nam còn tồn tại nhiều sai phạm, nhất là rủi ro đạo đức có nguy cơ dẫn đến đổ vỡ, ảnh hưởng không chỉ tới hệ thống QTDND mà còn cả hệ thống tài chính ngân hàng và an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy việc xử lý QTDND yếu kém là nhiệm vụ rất cấp thiết đối với hệ thống tài chính Việt Nam. Thông qua kinh nghiệm quốc tế, những bài học kinh nghiệm có thể rút ra cho việc xử lý QTDND yếu kém như sau:

Thứ nhất, để xử lý QTDND một cách hiệu quả, thì cần đa dạng các biện pháp xử lý để áp dụng tùy

### Tài liệu tham khảo:

1. IADI, 2018. Những vấn đề về xử lý Tổ chức tín dụng hợp tác – Đặc điểm và biện pháp xử lý
2. IADI, 2021. Các phương thức xử lý Tổ chức tín dụng hợp tác không làm thay đổi cấu trúc

**ĐIỂM TIN BHTG TRONG NƯỚC****Hội nghị quán triệt, triển khai Quy định Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại Nhà nước**

Sáng 28/6/2022, Đảng ủy BHTGVN tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước. Hội nghị được tổ chức trực tiếp tại Trụ sở chính và kết nối trực tuyến với điểm cầu các Chi nhánh. Hội nghị đã lắng nghe khái quát nội dung Quy định số 60-QĐ/TW. Quy định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 196-QĐ/TW ngày 24/11/2008 của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế và tổng công ty Nhà nước.

**Đảng bộ BHTGVN tham dự Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII**

Ngày 21 và 22/7/2022, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Đảng bộ BHTGVN tham dự Hội nghị từ đầu cầu Trụ sở chính và các chi nhánh. Hội nghị diễn ra với 4 chuyên đề: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa đất nước trở thành nước phát triển có thu

nhập cao”; “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”; “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”.

**BHTGVN xác định 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2022**

Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, BHTGVN đã sơ kết các kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm, đồng thời xác định 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm, bao gồm:

Triển khai kịp thời hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Khối, đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển đảng trong toàn Đảng bộ;

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung một số điều Luật BHTG.

Hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời xây dựng Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển BHTG.

Tập trung, chủ động sẵn sàng các nguồn lực cho công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức tham gia BHTG, đặc biệt kiểm tra QTĐND theo chỉ đạo của Thống đốc NHNN;

**ĐIỂM TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**Ngân hàng Nhà nước đầu mối triển khai nhiệm vụ của Chiến lược tài chính toàn diện:** Tại Thông báo số 261/TB-VPCP ngày 23/8/2022 của Văn phòng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về tài chính toàn diện giao NHNN là đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan triển khai đồng bộ, thống nhất các nhiệm vụ của Chiến lược tài chính toàn diện. Theo đó, tập trung hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng; củng cố, phát triển hệ thống các TCTD gắn liền với gia tăng năng lực quản lý giám sát, đảm bảo an toàn hệ thống; chỉ đạo các TCTD phát triển sản phẩm dịch vụ, các kênh cung ứng dịch vụ, ứng dụng các giải pháp công nghệ số; đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế; làm tốt công tác truyền thông; tăng cường hội nhập quốc tế về tài chính toàn diện, tiếp cận hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong triển khai Chiến lược.

**Nghị định mới về chào bán trái phiếu riêng lẻ:** Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 153 về chào bán trái phiếu riêng lẻ vừa được ban hành vào ngày 16/9/2022. Việc Nghị định 65 tạo hành lang pháp lý và chế tài rõ ràng sẽ khuyến khích thêm nhiều doanh nghiệp tiếp cận kênh trái phiếu, từ đó giảm tải gánh nặng đối với nguồn tín dụng hiện nay.

**NHNN đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất:** Ngày 06/9/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành Văn bản số 6221/NHNN-TD về đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP. Theo văn bản, NHNN yêu cầu các ngân hàng thương mại rà soát danh sách khách hàng hiện hữu thuộc đối tượng, ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất, có khoản vay ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân từ ngày 1/1/2022 và có phát sinh thời điểm trả nợ từ ngày 20/5/2022 để nắm bắt nhu cầu được hỗ trợ; thông báo, hướng dẫn khách hàng về hồ sơ, thủ tục được hỗ trợ lãi suất theo quy định. Đồng thời, NHNN yêu cầu xử lý nghiêm

các trường hợp trốn tránh, từ chối hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng thuộc đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ lãi suất ...

**Moody's đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam:**

Ngày 6/9, tổ chức xếp hạng Moody's Investors Service (Moody's) đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ Ba3 lên Ba2, triển vọng xếp hạng được thay đổi từ Tích cực sang Ổn định. Ngay sau đó, mức xếp hạng đối với 12 ngân hàng Việt Nam cũng được cập nhật lại, cụ thể: (1) Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank), (2) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), (3) Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), (4) Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank), (5) Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), (6) Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), (7) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank), (8) Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), (9) Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), (10) Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB), (11) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) và (12) Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

**Tăng trưởng tín dụng đang dần chậm lại:**

Theo số liệu của NHNN, tín dụng hệ thống đã tăng 9,91% so với đầu năm tính đến hết ngày 26/08/2022, cao hơn mức tăng trưởng trong cùng kỳ năm ngoái (7,45%). Tuy nhiên, tín dụng chỉ tăng thêm 0,47% từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 8. Có thể thấy rằng tăng trưởng tín dụng đã và đang chậm lại một cách rõ rệt khi kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô vẫn đang là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong thời gian còn lại của năm 2022. Trước nhiều ý kiến đề xuất nâng mục tiêu tăng trưởng tín dụng hệ thống lên 15-16%, NHNN cho biết sẽ tiếp tục duy trì mục tiêu 14% như kế hoạch từ đầu năm nay. NHNN cho biết đã điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2022 đối với TCTD có đề nghị và gửi thông báo cho các đơn vị này.

Chủ động chuẩn bị và sẵn sàng tham gia vào quá trình cơ cấu lại, xử lý các QTDND theo chỉ đạo của NHNN phù hợp với các quy định của pháp luật về BHTG;

Chủ động phối hợp với chi nhánh NHNN các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan, tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHTG, hỗ trợ sửa đổi Luật BHTG và việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển BHTG;

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, tăng cường năng lực tài chính, năng lực hoạt động, chú trọng nâng cao trình độ cán bộ, áp dụng công nghệ hiện đại và các chuẩn mực quốc tế về BHTG để phát huy tốt hơn nữa vai trò bảo vệ người gửi tiền.

**Người lao động BHTGVN đoàn kết đồng lòng vì sự phát triển chung của BHTGVN**



Theo Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 tại Hội nghị người lao động của BHTGVN, tập thể người quản lý và người lao động BHTGVN đã đoàn kết, đồng lòng vì sự phát triển chung của đơn vị; chủ động và tích cực thực hiện các hoạt động nghiệp vụ, triển khai hiệu quả chính sách BHTG; xây dựng nét đẹp văn hóa đơn vị; không ngừng ổn định và nâng cao đời sống người lao động, từng bước hoàn thiện mọi mặt đáp ứng yêu cầu công tác. Hội nghị cũng thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn BHTGVN về kết quả tổ chức hội nghị người lao động cấp cơ sở năm 2022. Ông Đào Quốc Tính - Tổng Giám đốc BHTGVN, đại diện người sử dụng lao động và

ông Ngô Quang Lương - Chủ tịch Công đoàn BHTGVN, đại diện người lao động đã trực tiếp ký kết Thỏa ước sau khi nội dung này được Hội nghị nhất trí.

**Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng**

Ngày 15/7/2022, tại Quảng Bình, BHTGVN tổ chức tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác tổ chức của Đảng; kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, giúp cấp ủy các cấp nắm vững các quy định, hướng dẫn mới ban hành. Đ/c Đinh Mạnh Thanh - nguyên Ủy viên BCH Đảng bộ, nguyên Phó Ban Tổ chức Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương, báo cáo viên của buổi tập huấn đã giới thiệu: (1) Nội dung các văn bản mới trong Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của BCH TW về thi hành điều lệ Đảng, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của BCH TW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; (2) Các nguyên tắc cơ cấu tổ chức của Đảng, cơ quan lãnh đạo Đảng các cấp, tổ chức cơ sở Đảng, khen thưởng của Đảng; (3) Nguyên tắc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, chi bộ; Thi hành kỷ luật và đình chỉ sinh hoạt Đảng; và (4) Trao đổi một số kỹ năng nghiệp vụ công tác Đảng.

**BHTGVN tham dự Hội nghị thường niên của Ủy ban khu vực châu Á – Thái Bình Dương**

Trong hai ngày 20 và 21/7/2022, BHTGVN đã tham dự Hội nghị thường niên và Hội thảo quốc tế lần thứ 20 do Ủy ban khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APRC) phối hợp với Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) và Cơ quan bảo vệ tiền gửi Thái Lan tổ chức theo hình thức trực tuyến. Tại hội nghị, với tư cách là thành viên của APRC, BHTGVN đã thông qua biên bản cuộc họp bất

## BẢO HIỂM TIỀN GỬI

thường của APRC ngày 18/3/2022 và bản Báo cáo Quý II/2022 gửi Hội đồng Điều hành (EXCO) của IADI, ...

Bên cạnh Hội nghị, hội thảo quốc tế với chủ đề “Thay đổi theo hướng thích nghi môi trường tài chính mới” được tổ chức, tạo diễn đàn cho các tổ chức BHTG trong khu vực chia sẻ kinh nghiệm.

### BHTGVN họp song phương với Tổng Công ty BHTG Nhật Bản

Ngày 6/7/2022, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) và Tổng Công ty Bảo hiểm tiền gửi Nhật Bản (DICJ) tổ chức họp song phương với hình thức trực tuyến để đánh giá kết quả hợp tác giữa hai bên trong thời gian qua, đồng thời thảo luận kế hoạch hợp tác trong tương lai. Hai bên thống nhất sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ và liên lạc thường xuyên; hỗ trợ và ủng hộ nhau trong việc nâng cao vai trò và vị trí của các bên tại Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) và Ủy ban Châu Á – Thái Bình Dương (APRC). Hai tổ chức cũng thảo luận về các đề xuất cải tiến hoạt động của APRC.

### BHTGVN tham dự hội thảo quốc tế “Bảo vệ người tiêu dùng tài chính và phát triển bền vững”



Ngày 5/8/2022, đại diện BHTGVN, bà Phạm Bảo Khánh - Thành viên chuyên trách HĐQT, bà Phan Thị Thanh Bình - Phó Tổng Giám đốc đã tham dự hội thảo quốc tế “Bảo vệ người tiêu dùng tài chính và phát triển bền vững” do Học viện Ngân hàng phối hợp với

Học viện quốc tế về Người tiêu dùng tài chính (IAFICO) tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Tại phiên tổng thể, các đại biểu đã được nghe các diễn giả chính của hội thảo trình bày nhiều tham luận tập trung vào các vấn đề như: Thực tiễn bảo vệ người tiêu dùng tài chính trên thế giới; Fintech và các ảnh hưởng tới người tiêu dùng tài chính như đại dịch Covid-19, các quỹ tài chính xã hội, quỹ bền vững; đề xuất các khuyến nghị và giải pháp chính sách phù hợp nhằm tăng cường bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại Việt Nam... Dưới góc nhìn từ phía BHTG, bà Phạm Bảo Khánh và bà Phan Thị Thanh Bình đã trình bày hai tham luận với chủ đề “Phổ biến kiến thức tài chính và tài chính toàn diện từ góc độ BHTG” và “Bảo vệ người tiêu dùng tài chính thông qua việc áp dụng các nguyên tắc bảo vệ người tiêu dùng tài chính – Kinh nghiệm của Mỹ, bài học cho Việt Nam”.

### Đào tạo nghiệp vụ về phương pháp xử lý TCTD yếu kém và đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi TCTD

Trong các ngày từ 15 đến 19/8/2022, BHTGVN đã tổ chức Khóa đào tạo nghiệp vụ về phương pháp xử lý TCTD yếu kém và đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi TCTD cho hơn 40 học viên của Trụ sở chính và các Chi nhánh BHTG khu vực. Tại khóa đào tạo, các học viên đã được truyền tải 6 chuyên đề, trong đó các nội dung tập trung vào phương pháp xử lý TCTD yếu kém, phương án phục hồi; kinh nghiệm thực tiễn về xử lý các TCTD yếu kém. Đồng thời, trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức của mỗi cá nhân về đánh giá và xử lý TCTD yếu kém. Bên cạnh đó, các học viên cũng được hướng dẫn thực hành đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi đối với các tình huống cụ thể.

**Nợ xấu ngân hàng phân hóa mạnh:** Theo thống kê từ báo cáo tài chính quý II/2022 của 28 nhà băng, bức tranh nợ xấu có sự phân hóa khá mạnh. Có chưa đến 10 ngân hàng ghi nhận tỷ lệ nợ xấu giảm trong nửa đầu năm nay trong khi phần lớn ghi nhận nợ xấu tăng lên. Đáng chú ý, những ngân hàng có chất lượng tài sản tốt thì ngày càng tốt hơn, trong khi những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu cao thì lại chủ yếu có xu hướng tiếp tục tăng lên. Nhóm ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hiện nay, dưới mức 1% có thể kể đến Techcombank, Vietcombank, BacABank, ACB, TPBank, MB, HDBank.

**Ngành Ngân hàng triển khai cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu:** NHNN đã có Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”. Nhiệm vụ Kế hoạch đề ra là hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, đề ra các giải pháp hỗ trợ về điều hành chính sách tiền tệ; tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngành ngân hàng; nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động, quản trị kinh doanh, tính minh bạch trong hoạt động của TCTD; phát triển mô hình ngân hàng số, triển khai có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng. Đặc biệt, Kế hoạch quy định cụ thể về xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng đối với các TCTD; nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động của Công ty Quản lý tài sản (VAMC)

**Loạt ngân hàng được tăng vốn điều lệ:** NHNN vừa chấp thuận tăng vốn điều lệ cho HDBank, KiênLongBank, Nam A Bank, nối dài danh sách các NHTM được chấp thuận tăng vốn điều lệ từ đầu năm đến nay, gồm có: SeABank, OCB, ACB, Techcombank... Theo ghi nhận từ kế hoạch được cổ đông của các nhà băng thông qua tại mùa ĐHĐCĐ 2022, danh sách các ngân hàng dự kiến tăng vốn điều lệ lên tới con số 20. Trong đó, nếu được thực thi hoàn tất, VPBank sẽ là ngân hàng

dẫn đầu hệ thống về quy mô vốn điều lệ lên tới 79.334 tỷ đồng. Danh sách dự kiến còn có Vietcombank, VietinBank, MBBank, SHB, TPBank, VIB, MSB, BacA Bank, Viet Nam Thương Tín và An Bình Bank... Danh sách này chưa bao gồm kế hoạch tăng vốn của các ngân hàng đang được NHNN lên phương án thuộc nhóm Big 4 theo kế hoạch giai đoạn 2021-2023, hay các ngân hàng thuộc nhóm 0 đồng đã được NHNN đề ra mục tiêu tái cơ cấu hoàn tất thông qua chuyển giao bắt buộc.

**Rút tiết kiệm trước hạn một phần vẫn được hưởng lãi cao:** Từ 1/8, Thông tư 04/2022/TT-NHNN quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chính thức có hiệu lực. Theo đó, lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được quy định như sau: Trường hợp rút toàn bộ tiền gửi, áp dụng mức lãi suất tối đa bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của TCTD đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm rút trước hạn; Trường hợp rút một phần tiền gửi, đối với phần tiền gửi rút trước hạn, áp dụng mức lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của TCTD đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm rút trước hạn. Đối với phần tiền gửi còn lại, áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi khách hàng rút trước hạn một phần./.

**Đào tạo nâng cao kỹ năng trưởng đoàn kiểm tra cho cán bộ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam**

Trong các ngày từ 5 đến 9/9/2022, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ về kỹ năng trưởng đoàn kiểm tra cho cán bộ kiểm tra của BHTGVN. Tại khóa đào tạo, các học viên được truyền tải đầy đủ các nội dung về nghiệp vụ kiểm tra chuyên sâu các NHTM, QTDND và tổ chức tài chính vi mô; hệ thống công nghệ thông tin tại các NHTM; những vấn đề lưu ý khi xây dựng các báo cáo liên quan của đoàn kiểm tra. Bên cạnh

đó, các học viên được trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức của mỗi cá nhân khi đảm nhiệm vị trí trưởng đoàn kiểm tra; được hướng dẫn thực hành đánh giá tính khả thi của các tình huống cụ thể.

**Hội thảo công bố đề tài nghiên cứu ứng dụng năm 2021 của BHTGVN**

Ngày 26/8/2022, tại Hà Nội, BHTGVN tổ chức Hội thảo công bố đề tài nghiên cứu ứng dụng cấp BHTGVN nhằm trao đổi ý kiến, thảo luận nội dung 2 đề tài đã được bảo vệ thành công, có kết quả nổi bật và giá trị thực tiễn trong năm 2021.

Hội thảo đã nghe công bố kết quả và báo cáo 2 trong số 7 đề tài đã được bảo vệ thành công năm 2021, bao gồm: “Ứng dụng Phương pháp chi phí tối thiểu trong việc xử lý QTDND được kiểm soát đặc biệt ở Việt Nam” do TS. Phạm Bảo Khánh làm chủ nhiệm; “Giải pháp triển khai hoạt động mua trái phiếu dài hạn của TCTD hỗ trợ của BHTGVN nhằm cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt” do TS. Vũ Văn Long làm chủ nhiệm.

**Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ: Tổng kết 20 năm hoạt động và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

Ngày 13/7/2022, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ tổ chức Hội nghị tổng kết 20 năm hoạt động (2002 – 2022) và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Hội nghị đã thông qua Báo cáo kết quả 20 năm hoạt động và triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022. Nhân dịp kỷ niệm, tập thể Chi nhánh đã vinh dự nhận Cờ thi đua của UBND tỉnh Nghệ An vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác và dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2021”; 2 cá nhân được nhận

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An. Tập thể Chi nhánh, 1 tập thể phòng và 1 cá nhân được nhận Giấy khen của Chủ tịch HĐQT BHTGVN.

**Tuyên truyền chính sách BHTG tại địa bàn các Chi nhánh BHTGVN**

**Chi nhánh BHTGVN khu vực Tây Bắc Bộ:** Sáng ngày 29/7/2022, tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Chi nhánh BHTGVN khu vực Tây Bắc Bộ phối hợp với QTDND thị trấn Thanh Thủy tổ chức sự kiện tuyên truyền chính sách BHTG tới 200 thành viên, người gửi tiền tại quỹ.

**Chi nhánh BHTGVN khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long:** Ngày 3/8/2022, Chi nhánh BHTGVN khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long đã tham dự và kết hợp tuyên truyền chính sách BHTG tại Hội nghị sơ kết hoạt động QTDND và tài chính vi mô 6 tháng đầu năm do NHNN Chi nhánh tỉnh Bến Tre tổ chức.

**Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ:** Ngày 22/8/2022, tại phường Bắc Lý (Đông Hới, Quảng Bình), Chi nhánh BHTGVN khu vực Bắc Trung Bộ phối hợp với NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Bình và QTDND Bắc Lý đã tổ chức sự kiện tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHTG.

**Chi nhánh BHTGVN khu vực Tây Bắc Bộ:** Ngày 23/8/2022, Chi nhánh BHTGVN khu vực Tây Bắc Bộ đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Phú Thọ tuyên truyền chính sách BHTG tại Hội nghị Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cấp xã, phường năm 2022. Tham dự Hội nghị có 125 thành viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, bao gồm: Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và đại diện Chủ tịch Hội Phụ nữ cấp xã, phường trên địa bàn. /.

### ĐIỂM TIN BHTG QUỐC TẾ

#### Kazakhstan nâng hạn mức bảo hiểm tiền gửi

Hạn mức bảo hiểm đối với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Tenge (tiền Kazakhstan) chính thức tăng từ 15 triệu Tenge (tương đương 32.100 USD) lên 20 triệu Tenge (tương đương 46.000 USD). Hạn mức này cũng áp dụng với người gửi tiền có nhiều hơn 02 loại tiền gửi tại một ngân hàng, bao gồm tiền gửi bằng đồng Tenge và đồng ngoại tệ. Với hạn mức mới này, Quỹ bảo hiểm tiền gửi Kazakhstan sẽ có thể bảo hiểm toàn bộ cho 99,8% tài khoản tiền gửi tại các ngân hàng của Kazakhstan.

#### Cơ quan giám sát tài chính Ba Lan thông qua cơ chế bảo vệ ngân hàng

Ngày 11/6, cơ quan giám sát tài chính của Ba Lan (KNF) đã thông qua đề xuất của 8 ngân hàng lớn nhất Ba Lan về việc thành lập một cơ chế bảo vệ ngân hàng với mục tiêu giúp đảm bảo khả năng thanh khoản và thanh toán của hệ thống ngân hàng nước này. Theo đó, một Quỹ bảo vệ do các ngân hàng đóng góp với số tiền tương đương với 0,4% số tiền được bảo hiểm theo cơ chế bảo hiểm tiền gửi bắt buộc. Ước tính, ngân hàng lớn nhất Ba Lan là PKO BP dự kiến sẽ đóng góp vào quỹ khoản tiền tương đương với 203,7 triệu đô la Mỹ. Một công ty cổ phần sẽ được thành lập để chịu trách nhiệm điều hành và quản lý Quỹ này.

#### New Zealand dự kiến ban hành Luật bảo vệ người gửi tiền vào năm 2023

New Zealand sẽ ban hành một Luật với tên gọi “Đạo Luật bảo vệ người gửi tiền” nhằm bảo vệ người tiêu dùng và hệ thống tài chính khỏi

thiệt hại khi các ngân hàng chấp nhận rủi ro quá mức và lâm vào tình trạng đổ vỡ. Ngân hàng trung ương New Zealand dự kiến Luật Bảo vệ người gửi tiền sẽ được thông qua trong nửa sau năm 2023 và chính thức có hiệu lực đầu năm 2024.

#### Nhận thức công chúng về BHTG tại Malaysia, Đài Loan và Hong Kong

Hàng năm, Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Malaysia (PIDM) đánh giá mức độ nhận thức công chúng về bảo hiểm tiền gửi (BHTG) thông qua các cuộc khảo sát trên toàn quốc do một cơ quan nghiên cứu độc lập thực hiện. Theo báo cáo thường niên của PIDM, mức độ nhận thức công chúng về BHTG tại Malaysia được ghi nhận vào năm 2019 là 61%, 72% vào năm 2020 và con số này đạt mức 81% vào năm 2021- cao nhất kể từ khi thành lập PIDM vào năm 2005.

Ủy ban bảo vệ tiền gửi Hồng Kông (DPS) đã công bố Báo cáo thường niên năm 2021-2022 vào cuối tháng 6/2022. Hạn mức BHTG hiện hành là 500.000 Đô la Hồng Kông (tương đương 63.700 USD), tăng 5 lần so với mức 100.000 Đô la Hồng Kông (tương đương 12.740 USD) được áp dụng trong giai đoạn trước năm 2011. Quy trình chi trả với khung thời gian chi trả mục tiêu giảm từ 42 ngày xuống 7 ngày. Trong khi đó, mức độ nhận thức công chúng về BHTG được ghi nhận tăng mạnh, đạt mức 79% trong các năm gần đây so với mức 66% ở giai đoạn đầu khi hệ thống BHTG đi vào hoạt động.

Tổng công ty BHTG Đài Loan (CDIC) đã công bố Báo cáo thường niên năm 2021 vào cuối tháng 7/2022. Theo đó, CDIC đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức

công chúng về BHTG thông qua 24 sự kiện truyền thông và các đoạn phim ngắn tuyên truyền thu hút 16 triệu lượt xem, góp phần giúp nâng mức độ hiểu biết về BHTG của công chúng lên mức 68,7%.

#### Sửa đổi điều lệ của PDIC nhằm tăng cường bảo vệ người gửi tiền

Ngày 20/7/2022, Đạo luật Cộng hòa số 11840 của Philippines về việc sửa đổi Điều lệ của Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Philippines (PDIC) chính thức có hiệu lực. Cụ thể, PDIC có những thẩm quyền/chức năng mới như: PDIC có quyền điều chỉnh hạn mức BHTG; PDIC trực thuộc Ngân hàng Trung ương Philippines (BSP); PDIC thực hiện BHTG đối với tiền gửi tại ngân hàng Hồi giáo; PDIC có quyền bán tài sản ngân hàng bị đóng cửa.

#### Thổ Nhĩ Kỳ sửa luật nhằm tăng cường quyền hạn của Quỹ BHTG

Tháng 7/2022, Thổ Nhĩ Kỳ đã thông qua Luật Ngân hàng (sửa đổi) và ban hành một số nghị định có liên quan nhằm tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của Quỹ BHTG tiết kiệm Thổ Nhĩ Kỳ (SDIF). Khuôn khổ pháp lý mới đã mở rộng phạm vi tiền gửi được bảo hiểm thêm tất cả các tài khoản tiền gửi tiết kiệm và quỹ tương hỗ, ngoại trừ các tài khoản thuộc các tổ chức nhà nước, tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính. SDIF được tăng cường quyền hạn đối với các tổ chức tài chính mà SDIF đóng vai trò là đơn vị được ủy thác; đồng thời, Luật sửa đổi cho phép một số thay đổi đối với cơ cấu tổ chức của SDIF. Theo đó, số Phó Tổng giám đốc tăng lên và SDIF được cơ cấu tối đa 12 phòng và 6 ban phụ trách chuyên môn. /.



## 20 năm Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đồng hành cùng người lao động

Ngày 7/10/2022 vừa qua, Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập (09/10/2002- 09/10/2022). Là tổ chức đại diện cho tiếng nói quần chúng, Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã thực hiện tốt vai trò chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, góp phần xây dựng Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ngày càng vững mạnh. Kỷ niệm 20 năm thành lập tổ chức công đoàn là một mốc son đánh dấu, khẳng định sự trưởng thành và phát triển mạnh mẽ phong trào của đoàn viên, người lao động Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Ban biên tập Bản tin Bảo hiểm tiền gửi xin trân trọng giới thiệu tới quý bạn đọc phóng sự ảnh về Lễ kỷ niệm và các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao chào mừng Công đoàn Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tròn 20 tuổi.



**Ông Phạm Bảo Lâm - Chủ tịch HĐQT BHTGVN phát biểu chỉ đạo tại Lễ kỷ niệm**



**Ông Đào Quốc Tính - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc BHTGVN trao tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc**



**Bà Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch Công đoàn NHVN phát biểu tại Lễ kỷ niệm**



**Ông Ngô Quang Lương - Thành viên HĐQT - Chủ tịch Công đoàn BHTGVN phát biểu khai mạc Lễ kỷ niệm**



**Các nội dung giao lưu và thi đấu bóng bàn, cầu lông, bóng đá và tennis đã diễn ra sôi nổi hướng tới dịp Kỷ niệm 20 năm thành lập Công đoàn BHTGVN**



**Các tiết mục văn nghệ đã góp phần chào mừng những mốc son rực rỡ trên chặng đường 20 năm thành lập và phát triển của Công đoàn BHTGVN**

## HỎI ĐÁP VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI

**Hỏi:**

Trong quá trình hoạt động, TCTD được nhận cơ chế hỗ trợ vốn như thế nào?

**Trả lời:**

Trong quá trình hoạt động, tùy thuộc vào nhu cầu và thực trạng kinh doanh mà TCTD được xem xét hỗ trợ vốn từ NHNN và các đơn vị khác. Theo quy định của pháp luật, TCTD được hỗ trợ vốn thông qua các hình thức sau:

(1) Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn

Theo Điều 99 Luật Các TCTD năm 2010, đây là hình thức cấp tín dụng có bảo đảm của NHNN nhằm cung ứng vốn ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho các NHTM và các TCTD bao gồm các hoạt động: chiết khấu, tái chiết khấu các chứng từ có giá, cho vay có bảo đảm bằng các chứng từ có giá. Mục tiêu: Đáp ứng vốn kịp thời cho các NHTM; Điều tiết lượng tiền trong lưu thông phù hợp.

(2) Vay đặc biệt từ NHNN, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và TCTD khác trong trường hợp được kiểm soát đặc biệt

Theo Điều 146d Luật Các TCTD năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, TCTD được kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của NHNN, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các TCTD khác trong trường hợp sau đây:

- Để hỗ trợ thanh khoản khi TCTD có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian TCTD được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp TCTD đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt;

- Để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

(3) Ngoài hai hình thức hỗ trợ vốn nêu trên, TCTD còn được nhận một số ưu đãi về vốn khác, cụ thể:  
Đối với TCTD được KSDB là NHTM, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính khi thực hiện phương án phục hồi được áp dụng hỗ trợ vốn bằng biện pháp sau:

+ Miễn, giảm tiền lãi vay tái cấp vốn, vay đặc biệt của NHNN (Điểm d Khoản 1 Điều 148b Luật Các TCTD 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Nhận tiền gửi hoặc vay của TCTD hỗ trợ với lãi suất ưu đãi (Điểm e Khoản 1 Điều 148b Luật Các TCTD 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Mua nợ, trái phiếu doanh nghiệp do TCTD hỗ trợ nắm giữ đang được phân loại nhóm nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định của NHNN (Điểm g Khoản 1 Điều 148b Luật Các TCTD 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguồn vốn giá rẻ và dư nợ được hỗ trợ theo cách như trên sẽ tạo ra nguồn thu nhập lớn và nhanh chóng cho TCTD được KSDB.

- Đối với TCTD hỗ trợ khi tham gia hỗ trợ các TCTD được KSDB được vay tái cấp vốn với lãi suất ưu đãi đến mức 0%, được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo phương án phục hồi đã được phê duyệt (Khoản 7 Điều 148d Luật Các TCTD 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Được phát hành trái phiếu dài hạn cho BHTGVN theo quyết định của NHNN.

- Đối với một số ngành nghề được ưu tiên phát triển như nông nghiệp, nông thôn NHNN ban hành quy định riêng trong đó hỗ trợ các TCTD cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn thông qua một số biện pháp (Điều 3 Thông tư số 14/2018/TT-NHNN):

+ Tái cấp vốn hỗ trợ TCTD cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn theo các quy định về tái cấp vốn đối với TCTD;

+ Hỗ trợ qua công cụ dự trữ bắt buộc (DTBB): áp dụng tỷ lệ DTBB hỗ trợ đối với tiền gửi bằng VNĐ thấp hơn so với tỷ lệ DTBB do NHNN quy định đối với từng loại hình TCTD trong từng thời kỳ theo tiêu chí cụ thể.

*Ban Biên tập*

# THUẬT NGỮ “FINANCIAL COOPERATIVE”

## “Hợp tác xã tài chính”

Hợp tác xã tài chính (Financial cooperative) là một loại hình tổ chức tài chính do thành viên sở hữu, được thành lập với mục đích cung cấp các dịch vụ tài chính như nhận tiền gửi và cho vay chủ yếu cho các thành viên, trong đó tư cách thành viên thường dựa trên nơi cư trú hoặc một mối ràng buộc chung khác. Mỗi thành viên tham gia ở một mức độ nào đó vào việc ra quyết định, thường thông qua nguyên tắc một thành viên – một phiếu bầu.

Các tổ chức như liên hiệp tín dụng, ngân hàng hợp tác hoặc các tổ chức tương hỗ được gọi chung là “hợp tác xã tài chính (HTXTC)”. Tại Việt Nam, HTXTC hoạt động dưới hình thức là các Quỹ tín dụng nhân dân.

Mục tiêu của HTXTC tập trung vào việc nâng cao lợi ích kinh tế, xã hội cho các thành viên và khách hàng, trên cơ sở tương hỗ, đoàn kết, gắn bó, hoặc sự phát triển của địa phương. Mục tiêu chính của HTXTC không nhất thiết là tối đa hóa lợi nhuận nên có thể hoạt động ở những khu vực xa xôi hoặc dân cư thưa thớt, ví dụ như các HTXTC tại Đài Bắc Trung Hoa, Quebec (Canada) hay Việt Nam.

Về dịch vụ, hầu hết các HTXTC thường chỉ phục vụ các thành viên, nhưng cũng có trường hợp cung cấp các dịch vụ tài chính cho những người không phải là thành viên. Tuy nhiên, có thể có hạn chế với người không phải là thành viên, như các ngân hàng Shinkin ở Nhật Bản (1 loại HTXTC) cho phép người không phải thành viên gửi tiền nhưng không cấp tín dụng cho đối tượng này.

Ở một số quốc gia, HTXTC được giám sát bởi cơ quan là ngân hàng trung ương (Pháp, Đức, Ba Lan và Anh), trong khi ở một số quốc gia như Canada, mỗi bang quản lý các hiệp hội tín dụng tại địa phương, trong khi tất cả các ngân hàng đều được quản lý theo quy định của liên bang. Ở Colombia, các loại HTXTC khác nhau được giám sát bởi các cơ quan chức năng khác nhau. HTXTC có thể chịu sự giám sát bởi hai cơ quan chức năng khác nhau. Ví dụ ở Đài Bắc Trung Hoa, ngoài việc chịu sự giám sát của ngân hàng trung ương, HTXTC cũng chịu sự giám sát của chính quyền địa phương. Ở Mexico, HTXTC chịu sự giám sát theo 2 cấp của Ủy ban Ngân hàng và chứng khoán quốc gia cùng với ủy ban giám sát phụ trợ tại Quỹ Bảo vệ hợp tác xã.

Hiện nay, có trên 140 quốc gia đã triển khai cơ chế bảo hiểm tiền gửi cho hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, đối với các liên hiệp tín dụng hoặc HTXTC, khảo sát vào tháng 3/2021 của Mạng lưới cơ quan quản lý của Liên minh tín dụng quốc tế (ICURN) cho thấy chỉ có 21% các quốc gia ngoài G20 được khảo sát có bảo hiểm tiền gửi cho các liên hiệp tín dụng. Ngân hàng thế giới khuyến nghị việc các quốc gia cần thiết lập cơ chế bảo hiểm tiền gửi để đảm bảo người gửi tiền tại các HTXTC được bảo vệ khi xảy ra đổ vỡ. Tại Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân cũng là một loại hình HTX tài chính và bắt buộc phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.

**Ban Biên tập**

### HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Thời gian vừa qua, Ban Biên tập Bản tin Bảo hiểm tiền gửi đã nhận được nhiều tin, bài của các chuyên gia, các cộng tác viên, các đơn vị thuộc BHTGVN. Ban Biên tập Bản tin Bảo hiểm tiền gửi xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các chuyên gia: TS. Võ Trí Thành - Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia - Viện trường Viện Nghiên cứu phát triển thương hiệu và cạnh tranh, TS. Nguyễn Thị Kim Thanh - Phó Tổng thư ký Hiệp hội QTDND.

Xin cảm ơn lãnh đạo BHTGVN: Đ/c Ngô Quang Lương - Thành viên chuyên trách HĐQT BHTGVN, Chủ tịch Công đoàn BHTGVN, TS. Phạm Bảo Khánh - thành viên chuyên trách HĐQT, TS. Vũ Văn Long - Phó Tổng Giám đốc. Các cộng tác viên: Thanh Thủy. Các đơn vị thuộc BHTGVN: Phòng Thông tin truyền truyền, Phòng Kiểm tra, Phòng Giám sát, Phòng Nghiên cứu tổng hợp và Hợp tác quốc tế, Phòng tham gia kiểm soát đặc biệt và thu hồi tài sản, Phòng Quản lý thu phí và Chi trả, Chi nhánh BHTGVN tại TP. Hà Nội.

Ban Biên tập Bản tin Bảo hiểm tiền gửi xin chân thành cảm ơn sự cộng tác quý báu này và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, cộng tác nhiệt tình, hiệu quả hơn nữa của quý vị. Tin, bài, góp ý xin gửi về: Phòng Thông tin truyền truyền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tầng 11, Lô D20 Tôn Thất thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Email: bantinhbhtg@div.gov.vn – Tel: (024)39742886 – ext: 8588

Ban Biên tập





## **BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM**

**BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP  
CỦA NGƯỜI GỬI TIỀN,**

**GÓP PHẦN DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA  
HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG,**

**BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN AN TOÀN,  
LÀNH MẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**



**TRỤ SỞ CHÍNH**

Lô D20 Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84-24) 3974 2886 - Fax: (84-24) 3974 2866

Email: [thongtin@div.gov.vn](mailto:thongtin@div.gov.vn)